

Đơn vị: Đại hội đồng cổ đông

Ngày: 28/04/2026

## **NGHỊ QUYẾT**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

### **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM**

#### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản sửa đổi, bổ sung;*

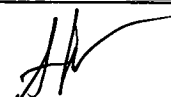
*Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Điều lệ LPBank;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của LPBank ngày 28/04/2026,*

#### **QUYẾT NGHỊ:**

1. Thông qua Báo cáo số 618/2026/BC-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.
2. Thông qua Báo cáo số 30/2026/BC-BOS ngày 06/4/2026 của Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2025, định hướng hoạt động năm 2026.
3. Thông qua Tờ trình số 619/2026/TTr-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2027.
4. Thông qua Tờ trình số 620/2026/TTr-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
5. Thông qua Tờ trình số 771/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
6. Thông qua Tờ trình số 622/2026/TTr-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc thù lao dành cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026.
7. Thông qua Tờ trình số 623/2026/TTr-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc sửa đổi Điều lệ LPBank và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
8. Thông qua Tờ trình số 772/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
9. Thông qua Tờ trình số 777/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc góp vốn, thành lập pháp nhân tham gia hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.
10. Thông qua Tờ trình số 776/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị về phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm.
11. Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Tờ trình số 775/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị.



12. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với bà Dương Hoài Liên theo Tờ trình số 773/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị.
13. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đối với bà Vương Thị Huyền theo Tờ trình số 773/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị.
14. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 đối với các Ông/Bà:
  - a) Bà Dương Hoài Liên.
  - b) Ông Phạm Quang Hưng.
15. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 đối với các Ông/Bà:
  - a) Bà Phạm Thị Thom.
  - b) Bà Trịnh Thị Thanh Hằng.
  - c) Bà Phùng Thị Thu Hiền.
16. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
17. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Hồ Nam Tiến**

**Nơi nhận:**

- Như Mục 17;
- Lưu VPQT.

Đơn vị: Đại hội đồng cổ đông

Ngày: 28/4/2026

Mã số DN: 6300048638

Địa chỉ trụ sở chính: Số 8, ngõ 1, đường Tôn Đức Thắng, phố 11, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

## **BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM**

Hôm nay, vào hồi 09h, ngày 28/4/2026, tại Khách sạn Pullman Ninh Bình, số 128 đường Lê Thái Tổ, khu đô thị Xuân Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, Đại hội đồng cổ đông LPBank đã tiến hành phiên họp thường niên theo Thông báo mời họp số 125/2026/TB-BOD ngày 21/01/2026 của Hội đồng quản trị (HĐQT).

Thành phần được mời tham dự phiên họp Đại hội đồng Cổ đông bao gồm: toàn thể các Cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông ngày 15/01/2026 hoặc người được Cổ đông ủy quyền.

### **NỘI DUNG PHIÊN HỌP:**

#### **1. Đại hội đồng Cổ đông đã tiến hành các thủ tục như sau:**

##### **1.1 Chủ tịch HĐQT chỉ định Đoàn Chủ tịch, gồm có:**

- |                                       |                 |
|---------------------------------------|-----------------|
| - Ông Hồ Nam Tiến - Chủ tịch HĐQT     | - Chủ tịch đoàn |
| - Ông Bùi Thái Hà - Phó Chủ tịch HĐQT | - Thành viên    |
| - Ông Vũ Quốc Khánh – Tổng Giám đốc   | - Thành viên    |

##### **1.2 Chủ tọa cử Ban Thư ký, gồm có:**

- |   |              |
|---|--------------|
| - Bà Nguyễn Hồng Nhung – Thành viên Ban điều hành | - Trưởng Ban |
| - Bà Phạm Thị Duyên - Trưởng phòng Phòng Pháp chế | - Thành viên |
| - Ông Hà Chí Trung - Phó phòng Phòng Pháp chế     | - Thành viên |

##### **1.3 Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, gồm có:**

- |  |              |
|--|--------------|
| - Ông Nguyễn Văn Ngọc - Chánh Văn phòng Quản trị                         | - Trưởng Ban |
| - Ông Trần Tuấn Anh - Phó phòng Hạ tầng vận hành CNTT&Hỗ trợ - Khối CNTT | - Thành viên |
| - Bà Ngô Thị Vương Hậu – Phó Chánh Văn phòng Quản trị                    | - Thành viên |

##### **1.4 Bầu Ban Kiểm phiếu, gồm có:**

- |  |              |
|--|--------------|
| - Bà Nguyễn Ánh Vân – Phó Tổng Giám đốc          | - Trưởng Ban |
| - Ông Trần Tuấn Anh – Phó phòng Hạ tầng vận hành | - Thành viên |

- Bà Ngô Thị Vương Hậu – Phó Chánh Văn phòng Quản trị - Thành viên

Thành phần Ban kiểm phiếu được các Cổ đông đại diện cho 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội nhất trí thông qua.

- 1.5 Thông qua kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông như sau:
- Cổ đông và những người được ủy quyền bằng văn bản tham dự là 119 cổ đông đại diện cho 1.981.196.801 cổ phần phổ thông;
  - Tổng số cổ phần tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông đại diện cho 66,32% tổng số vốn điều lệ LPBank.
- 1.6 Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 LPBank, thể lệ biểu quyết, bầu cử được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua 100%.
- 1.7 Chương trình phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua 100%. Các Báo cáo và Tờ trình trình Đại hội thông qua bao gồm:
- a) Báo cáo số 618/2026/BC-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
  - b) Báo cáo số 30/2026/BC-BOS ngày 06/4/2026 của Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2025, định hướng hoạt động năm 2026;
  - c) Tờ trình số 619/2026/TTr-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2027;
  - d) Tờ trình số 620/2026/TTr-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
  - e) Tờ trình số 771/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
  - f) Tờ trình số 622/2026/TTr-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc thù lao dành cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026;
  - g) Tờ trình số 623/2026/TTr-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc sửa đổi Điều lệ LPBank và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị;
  - h) Tờ trình số 772/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
  - i) Tờ trình số 777/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc góp vốn, thành lập pháp nhân tham gia hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;
  - j) Tờ trình số 776/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị về phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm;
  - k) Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại tờ trình số 775/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị;
  - l) Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với bà Dương Hoài Liên theo Tờ trình số 773/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị;



- m) Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên độc lập HĐQT đối với bà Vương Thị Huyền theo Tờ trình số 773/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị;
- n) Tờ trình số 774/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị về bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2028;
- o) Tờ trình số 775/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị về bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

**2. Đại hội đồng cổ đông đã nghe, thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề dưới đây:**

Tại thời điểm biểu quyết, số cổ đông tham dự là 136 cổ đông, tương ứng với 1.981.748.425 cổ phần phổ thông tương ứng với 66,34% vốn điều lệ. Tổng số phiếu biểu quyết nhận được: 1.981.748.399. Phương thức biểu quyết: cổ đông bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc họp.

**2.1 Thông qua Báo cáo số 618/2026/BC-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 với số phiếu biểu quyết như sau:**

- Số phiếu tán thành: đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: đạt 00 % tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: đạt 00% tổng số phiếu biểu quyết.

Kết quả: Thông qua.

**2.2 Thông qua Báo cáo số 30/2026/BC-BOS ngày 06/4/2026 của Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2025, định hướng hoạt động năm 2026 với số phiếu biểu quyết như sau:**

- Số phiếu tán thành: đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: đạt 00% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: đạt 00% tổng số phiếu biểu quyết.

Kết quả: Thông qua.

**2.3 Thông qua Tờ trình số 619/2026/TTr-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2027 với số phiếu biểu quyết như sau:**

- Số phiếu tán thành: đạt 99,8645% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: đạt 0,005% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: đạt 0,1304% tổng số phiếu biểu quyết.

Kết quả: Thông qua.

**2.4 Thông qua Tờ trình số 620/2026/TTr-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với số phiếu biểu quyết như sau:**

- Số phiếu tán thành: đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: đạt 00% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: đạt 00% tổng số phiếu biểu quyết.

Kết quả: Thông qua.

**2.5 Thông qua Tờ trình số 771/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 với số phiếu biểu quyết như sau:**



- Số phiếu tán thành: đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: đạt 00% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: đạt 00% tổng số phiếu biểu quyết.

Kết quả: Thông qua.

2.6 Thông qua Tờ trình số 622/2026/TTr-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc thù lao dành cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 với số phiếu biểu quyết như sau:

- Số phiếu tán thành: đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: đạt 00% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: đạt 00% tổng số phiếu biểu quyết.

Kết quả: Thông qua.

2.7 Thông qua Tờ trình số 623/2026/TTr-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc sửa đổi Điều lệ LPBank và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị với số phiếu biểu quyết như sau:

- Số phiếu tán thành: đạt 90,1457% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: đạt 9,8542% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: đạt 0% tổng số phiếu biểu quyết.

Kết quả: Thông qua.

2.8 Thông qua Tờ trình số 772/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số phiếu biểu quyết như sau:

- Số phiếu tán thành: đạt 89,9164% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: đạt 10,078% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: đạt 0,0056% tổng số phiếu biểu quyết.

Kết quả: Thông qua.

2.9 Thông qua Tờ trình số 777/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc góp vốn, thành lập pháp nhân tham gia hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam với số phiếu biểu quyết như sau:

- Số phiếu tán thành: đạt 89,7861% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: đạt 0,3542% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: đạt 9,8598% tổng số phiếu biểu quyết.

Kết quả: Thông qua.

2.10 Thông qua Tờ trình số 776/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị về phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm với số phiếu biểu quyết như sau:

- Số phiếu tán thành: đạt 89,7861% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: đạt 10,2084% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: đạt 0,0056% tổng số phiếu biểu quyết.

Kết quả: Thông qua.

2.11 Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Tờ trình số 775/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị với số phiếu biểu quyết như sau:

- Số phiếu tán thành: đạt 99,6458% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: đạt 0,3542% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: đạt 00% tổng số phiếu biểu quyết.

Kết quả: Thông qua.

2.12 Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với bà Dương Hoài Liên theo Tờ trình số 773/2026/TTr-BOD ngày 24/6/2026 của Hội đồng Quản trị với số phiếu biểu quyết như sau:

- Số phiếu tán thành: đạt 99,6458% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: đạt 0,3542% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: đạt 00% tổng số phiếu biểu quyết.

Kết quả: Thông qua.

2.13 Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên độc lập HĐQT đối với bà Vương Thị Huyền theo Tờ trình số 773/2026/TTr-BOD ngày 24/6/2026 của Hội đồng Quản trị với số phiếu biểu quyết như sau:

- Số phiếu tán thành: đạt 98,1532% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: đạt 0,3542% tổng số phiếu biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: đạt 1,4926% tổng số phiếu biểu quyết.

Kết quả: Thông qua.

2.14 Bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IV (2023 – 2028):

STT	Danh sách ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Bà Dương Hoài Liên	2.169.962.581	109,4973	Trúng cử
2	Ông Phạm Quang Hưng	1.779.264.479	89,7825	Trúng cử

2.15 Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2023 – 2028):

STT	Danh sách ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Bà Phạm Thị Thơm	2.069.415.557	104,4237	Trúng cử
2	Bà Trịnh Thị Thanh Hằng	2.069.243.184	104,4150	Trúng cử
3	Bà Phùng Thị Thu Hiền	2.069.428.631	104,4243	Trúng cử
4	Bà Dương Thị Thanh Hương	1.690.366.689	85,2967	Không trúng cử

*Handwritten signature*

8638  
HÀNG  
CỔ PHẦN  
HÀNG  
NAM  
H B

**3. Thảo luận, phát biểu tại Đại hội**

Tại Đại hội, các Cổ đông đã đặt ra các câu hỏi về: chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh và tăng trưởng lợi nhuận, chính sách cổ tức, kế hoạch bán vốn cho nhà đầu tư nước ngoài và hợp tác quốc tế, chất lượng tài sản và xử lý nợ xấu, chiến lược bán lẻ và khai thác mạng lưới, CASA, chi phí vốn và nguồn thu ngoài lãi,... Các câu hỏi đã được Đoàn Chủ tịch giải đáp đầy đủ, trong đó có một số câu hỏi được nhiều cổ đông quan tâm như sau:

- **Câu hỏi 01:** Trong bối cảnh kinh tế, chính trị thế giới biến động liên tục, LPBank có kịch bản điều hành nào để bảo vệ lợi nhuận và an toàn hệ thống hay không?

**Trả lời:** LPBank luôn xây dựng các kịch bản điều hành theo nhiều cấp độ biến động của thị trường, từ rủi ro lãi suất, tỷ giá, thanh khoản đến biến động kinh tế và địa chính trị quốc tế. Trên cơ sở đó, LPBank chủ động điều chỉnh cơ cấu tín dụng, kiểm soát chất lượng tài sản, tăng cường dự phòng rủi ro và duy trì các chỉ số an toàn ở mức thận trọng theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đồng thời, LPBank ưu tiên đa dạng hóa nguồn thu, giảm phụ thuộc vào một lĩnh vực hoặc nhóm khách hàng, đồng thời tăng cường năng lực quản trị dữ liệu và cảnh báo sớm để phản ứng nhanh trước biến động. Mục tiêu không chỉ là bảo vệ lợi nhuận ngắn hạn mà còn duy trì sự ổn định, an toàn hệ thống và năng lực tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

- **Câu hỏi 02:** Hội đồng Quản trị có trình chủ trương thành lập ngân hàng hoạt động tại trung tâm tài chính quốc tế. Hãy nêu lộ trình và lợi ích của việc này?

**Trả lời:**

- ✓ Việc tham gia thành lập ngân hàng hoạt động tại Trung tâm Tài chính Quốc tế không chỉ là bước đi mở rộng về mặt địa lý, mà còn là chiến lược nâng tầm vị thế của LPBank trong hệ sinh thái tài chính toàn cầu. Đây là cơ hội để ngân hàng tiếp cận dòng vốn quốc tế, khách hàng xuyên biên giới, các định chế tài chính lớn và các mô hình kinh doanh tài chính hiện đại mà thị trường truyền thống khó có điều kiện tiếp cận đầy đủ.
  - ✓ Về lộ trình, LPBank định hướng triển khai theo từng giai đoạn thận trọng. Giai đoạn đầu sẽ tập trung nghiên cứu khung pháp lý, lựa chọn mô hình hoạt động phù hợp, đánh giá khả năng huy động vốn, quản trị rủi ro và năng lực vận hành. Giai đoạn tiếp theo là thiết lập pháp nhân, xây dựng đội ngũ chuyên môn cao, hệ thống quản trị theo chuẩn quốc tế và phát triển các sản phẩm phục vụ khách hàng đầu tư, thương mại, quản lý tài sản và dịch vụ tài chính xuyên biên giới.
  - ✓ Lợi ích lớn nhất của chiến lược này là giúp LPBank đa dạng hóa nguồn thu, mở rộng cơ hội kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận vốn quốc tế với chi phí cạnh tranh và tăng sức hấp dẫn đối với nhà đầu tư. Đồng thời, việc hiện diện trong Trung tâm Tài chính Quốc tế cũng tạo động lực để ngân hàng nâng cấp chuẩn quản trị, công nghệ và năng lực cạnh tranh theo thông lệ toàn cầu, qua đó gia tăng giá trị dài hạn cho cổ đông.
- **Câu hỏi 03:** Một trong những mục tiêu của LPBank là trở thành một trong những ngân hàng top về bán lẻ. Vậy kế hoạch và lộ trình thực hiện mục tiêu này như thế nào?

**Trả lời:**

- ✓ LPBank xác định chiến lược bán lẻ là trụ cột tăng trưởng dài hạn, với mục tiêu phát triển theo hướng lấy khách hàng làm trọng tâm, ứng dụng công nghệ và khai thác sản





phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện. Lộ trình thực hiện được triển khai theo từng giai đoạn, tập trung mở rộng tệp khách hàng cá nhân, nâng cao trải nghiệm số, đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ trên mỗi khách hàng.

- ✓ Bên cạnh đó, LPBank đầu tư mạnh vào công nghệ, dữ liệu và năng lực phân tích hành vi khách hàng để cá nhân hóa dịch vụ, đồng thời mở rộng mạng lưới đối tác và hệ sinh thái thanh toán. Mục tiêu không chỉ là tăng quy mô bán lẻ mà còn xây dựng nền tảng tăng trưởng bền vững, hiệu quả và tạo lợi thế cạnh tranh khác biệt trên thị trường.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua nội dung Biên bản này sau khi nghe Trưởng Ban Thư ký đọc lại toàn văn.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã kết thúc vào hồi 12h15, ngày 28/4/2026.

Biên bản này được lập và thông qua vào hồi 12h15, 28/4/2026.

**TM. BAN THƯ KÝ**  
**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Hồng Nhung**

**CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**



**Hồ Nam Tiến**

**Tài liệu đính kèm**

- Chi tiết kết quả kiểm phiếu.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 8, ngõ 1, đường Tôn Đức Thắng,  
phố 11, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Ninh Bình, ngày 28 tháng 04 năm 2026

Mã số doanh nghiệp: 6300048638

**BAN KIỂM PHIẾU**

## **BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ**

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế biểu quyết, bầu cử đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam thông qua;

### **1. Thành phần Ban kiểm phiếu:**

- Bà Nguyễn Ánh Vân - Phó Tổng giám đốc : Trưởng Ban
- Ông Trần Tuấn Anh - Phó phòng Hạ tầng vận hành và Hỗ trợ - Khối CNTT: Thành viên
- Bà Ngô Thị Vương Hậu – Phó Chánh Văn phòng Quản trị : Thành viên.

### **2. Tổng số cổ phần biểu quyết, bầu cử tại Đại hội:**

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết, bầu cử tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 136 cổ đông, đại diện và sở hữu 1.981.748.425 cổ phần, tương ứng với 66,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của LPBank.

Phương thức biểu quyết, bầu cử: cổ đông bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội.

Tổng số phiếu biểu quyết phát ra tại Đại hội: 1.981.748.425 phiếu, trong đó

- Số phiếu biểu quyết thu về là: 1.981.748.399 phiếu.
- Số phiếu biểu quyết không thu về là: 26 phiếu

### **3. Kết quả biểu quyết:**

#### **3.1 Đối với nội dung 1:** Báo cáo số 618/2026/BC-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

- ✓ Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 1.981.748.399 phiếu.
- ✓ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 00 phiếu.

Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến		Kết quả
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1	1.981.748.399	100	00	00	00	00	Thông qua

#### **3.2 Đối với nội dung 2:** Báo cáo số 30/2026/BC-BOD ngày 06/4/2026 của Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2025, định hướng hoạt động năm 2026.

- ✓ Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 1.981.748.399 phiếu.
- ✓ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 00 phiếu.

*M*



Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến		Kết quả
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
2	1.981.748.399	100	00	00	00	00	Thông qua

**3.3 Đối với nội dung 3:** Tờ trình số 619/2026/BC-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2027.

- ✓ Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 1.981.748.399 phiếu.
- ✓ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 00 phiếu.

Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến		Kết quả
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
3	1.979.064.031	99,8645	100.000	0,005	2.584.368	0,1304	Thông qua

**3.4 Đối với nội dung 4:** Tờ trình số 620/2026/BC-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

- ✓ Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 1.981.748.399 phiếu.
- ✓ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 00 phiếu.

Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến		Kết quả
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
4	1.981.748.399	100	00	00	00	00	Thông qua

**3.5 Đối với nội dung 5:** Tờ trình số 771/2026/BC-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

- ✓ Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 1.981.748.399 phiếu.
- ✓ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 00 phiếu.

Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến		Kết quả
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
5	1.981.748.399	100	00	00	00	00	Thông qua

**3.6 Đối với nội dung 6:** Tờ trình số 622/2026/BC-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc thù lao dành cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026.

- ✓ Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 1.981.748.399 phiếu.
- ✓ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 00 phiếu.

Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến		Kết quả
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
6	1.981.748.399	100	00	00	00	00	Thông qua

*Handwritten signature*

**3.7 Đối với nội dung 7:** Tờ trình số 623/2026/BC-BOD ngày 06/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc sửa đổi Điều lệ LPBank và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.

- ✓ Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 1.981.748.399 phiếu.
- ✓ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 00 phiếu.

Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến		Kết quả
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
7	1.786.461.655	90,1457	195.286.044	9,8542	700	0	Thông qua

**3.8 Đối với nội dung 8:** Tờ trình số 772/2026/BC-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- ✓ Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 1.981.748.399 phiếu.
- ✓ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 00 phiếu.

Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến		Kết quả
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
8	1.781.917.578	89,9164	199.720.100	10,078	110.721	0,0056	Thông qua

**3.9 Đối với nội dung 9:** Tờ trình số 777/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng Quản trị về việc góp vốn, thành lập pháp nhân tham gia hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

- ✓ Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 1.981.748.399 phiếu.
- ✓ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 00 phiếu.

Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến		Kết quả
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
9	1.779.333.931	89,7861	7.018.424	0,3542	195.396.044	9,8598	Thông qua

**3.10 Đối với nội dung 10:** Tờ trình số 776/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị về phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

- ✓ Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 1.981.748.399 phiếu.
- ✓ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 00 phiếu.

Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến		Kết quả
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
10	1.779.333.910	89,7861	202.304.468	10,2084	110.021	0,0056	Thông qua

**3.11 Đối với nội dung 11:** Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại tờ trình số 775/2026/TTr-BOD ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị.

- ✓ Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 1.981.748.399 phiếu.
- ✓ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 00 phiếu.

*(Chữ ký)*

00486  
AN HAN  
MAI CO  
C PHA  
ET NA  
NINH B

Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến		Kết quả
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
11	1.974.729.975	99,6458	7.018.424	0,3542	00	00	Thông qua

**3.12 Đối với nội dung 12:** Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với bà Dương Hoài Liên theo Tờ trình số 773/2026/TTr-BOD.

- ✓ Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 1.981.748.399 phiếu.
- ✓ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 00 phiếu.

Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến		Kết quả
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
12	1.974.729.975	99,6458	7.018.424	0,3542	00	00	Thông qua

**3.13 Đối với nội dung 13:** Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên độc lập HĐQT đối với bà Vương Thị Huyền theo Tờ trình số 773/2026/TTr-BOD.

- ✓ Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 1.981.748.399 phiếu.
- ✓ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 00 phiếu.

Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến		Kết quả
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
13	1.945.149.467	98,1532	7.018.424	0,3542	29.580.508	1,4926	Thông qua

#### 4. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị:

##### 4.1. Danh sách nhân sự đề cử bầu vào Hội đồng quản trị:

###### 1. Bà Dương Hoài Liên

- Sinh năm: 1981
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ Tài chính, lưu thông tiền tệ và tín dụng
- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính: 21 năm
- Vị trí đề cử: Thành viên HĐQT

###### 2. Ông Phạm Quang Hưng

- Sinh năm: 1983
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ Khoa học và Công nghệ
- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính: 20 năm
- Vị trí đề cử: Thành viên độc lập HĐQT

##### 4.2. Kết quả bầu thành viên Hội đồng Quản trị:

Tổng số cổ phần có quyền bầu cử	Tương đương Tổng số phiếu bầu
(1)	(2) = (1) x 2
1.981.735.295	3.963.470.590

STT	Danh sách ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Bà Dương Hoài Liên	2.169.962.581	109,4973	Trúng cử
2	Ông Phạm Quang Hưng	1.779.264.479	89,7825	Trúng cử

## 5. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

### 5.1. Danh sách nhân sự đề cử bầu vào Ban Kiểm soát:

#### 1. Bà Phạm Thị Thơm

- Sinh năm: 1969
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính: 34 năm
- Vị trí đề cử: Thành viên Ban kiểm soát

#### 2. Bà Trịnh Thị Thanh Hằng

- Sinh năm: 1976
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính: 26 năm
- Vị trí đề cử: Thành viên Ban kiểm soát

#### 3. Bà Phùng Thị Thu Hiền

- Sinh năm: 1984
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị Rủi ro – Ngân hàng tài chính
- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính: 17 năm
- Vị trí đề cử: Thành viên Ban kiểm soát

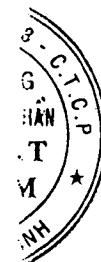
#### 4. Bà Dương Thị Thanh Hương

- Sinh năm: 1979
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính: 14 năm
- Vị trí đề cử: Thành viên Ban kiểm soát

### 5.2. Kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát:

Tổng số cổ phần có quyền bầu cử	Tương đương Tổng số phiếu bầu
(1)	(2) = (1) x 4
1.981.722.191	7.926.888.764

STT	Danh sách ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)	Kết quả
1	Bà Phạm Thị Thơm	2.069.415.557	104,4237	Trúng cử
2	Bà Trịnh Thị Thanh Hằng	2.069.243.184	104,4150	Trúng cử



*Handwritten signature*

3	Bà Phùng Thị Thu Hiền	2.069.428.631	104,4243	Trúng cử
4	Bà Dương Thị Thanh Hương	1.690.366.689	85,2967	Không trúng cử

Biên bản được lập vào hồi 11h34' ngày 28/04/2026 và được công bố trước toàn thể Đại hội.

TM. BAN KIỂM PHIẾU   
  
**TRƯỞNG BAN**  
  
**Nguyễn Ánh Vân**

Đơn vị: Hội đồng Quản trị

Số: 617 /2026/TB-BOD

Ngày ban hành: 6 /4/2026

## THÔNG BÁO

V/v: Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Quý cổ đông Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của LPBank, cụ thể như sau:

1. **Thời gian:** Ngày 28/4/2026 – Bắt đầu từ 08h30’
2. **Địa điểm:** Khách sạn Pullman Ninh Bình - số 128 Lê Thái Tổ, KĐT Xuân Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
3. **Đối tượng tham dự:** Cổ đông của LPBank có tên trong Danh sách cổ đông được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 15/01/2026 (ngày chốt danh sách cổ đông) hoặc người được cổ đông ủy quyền tham dự.
4. **Nội dung họp:**
  - Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;
  - Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2025, định hướng hoạt động năm 2026;
  - Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và định hướng kinh doanh năm 2026.
  - Tờ trình của HĐQT về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2027;
  - Tờ trình của HĐQT thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
  - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
  - Tờ trình của HĐQT về thù lao dành cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026.
  - Tờ trình của HĐQT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
  - Tờ trình của HĐQT thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
  - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề cần đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.



Kiến nghị phải được lập thành văn bản, ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp và gửi đến LPBank chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ, theo địa chỉ nêu tại Mục 5 dưới đây.

## 5. Xác nhận tham dự:

Để công tác tổ chức ĐHĐCĐ được thuận lợi nhằm phục vụ Quý cổ đông một cách tốt nhất, kính đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy đăng ký tham dự/ủy quyền tham dự bằng văn bản (theo mẫu đính kèm) về LPBank trước ngày 24/4/2026 theo một trong hai hình thức sau:

- Gửi thư trực tiếp về địa chỉ: Văn phòng Quản trị - Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam, tòa nhà LPB Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam;
- Gửi email về địa chỉ: [ir@lpbank.com.vn](mailto:ir@lpbank.com.vn).

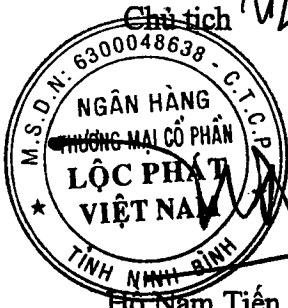
LPBank sẽ cập nhật thời gian, địa điểm, chương trình họp dự kiến và tài liệu ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của LPBank tại địa chỉ <https://lpbank.com.vn/nha-dau-tu/dai-hoi-co-dong> chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Trường hợp cần thêm thông tin, kính mong Quý cổ đông vui lòng liên hệ Văn phòng Quản trị LPBank qua số điện thoại : (+84.24) 62 668 668 - số nội bộ 65755, 66556 trước ngày diễn ra ĐHĐCĐ hoặc liên hệ với Ban tổ chức tại ngày diễn ra ĐHĐCĐ để được hỗ trợ.

Trân trọng!

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



Hồ Nam Tiến

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Trưởng BKS;
- Lưu: VT, VPQT, dungntp.



## CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN

### PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 NGÂN HÀNG TMCP LỘC PHÁT VIỆT NAM

Thời gian: Thứ Ba, ngày 28/4/2026

Địa điểm: Khách sạn Pullman Ninh Bình, số 128 đường Lê Thái Tổ,  
khu đô thị Xuân Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

STT	THỜI GIAN	CHI TIẾT NỘI DUNG
I	THỦ TỤC KHAI MẠC:	
1	Từ 8h00' đến 9h00'	Tiếp đón, kiểm tra tư cách cổ đông
2		Cổ đông nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử
3	Từ 9h00' đến 9h30'	Chào cờ
4		Phát Clip về hoạt động của LPBank năm 2025
5		Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự
6		Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Đại hội)
7		Biểu quyết thông qua: - Chương trình phiên họp Đại hội - Quy chế tổ chức Đại hội - Thành phần Ban kiểm phiếu Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký
II	NỘI DUNG CHÍNH:	
1	Từ 9h30' đến 10h15'	Diễn văn khai mạc phiên họp Đại hội
2		<b>Báo cáo và các tờ trình trình Đại hội:</b>
		- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026
		- Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2025, định hướng hoạt động năm 2026
		- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán
		- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
		- Tờ trình về thù lao dành cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026
		- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập



STT	THỜI GIAN	CHI TIẾT NỘI DUNG
		để kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2027
		- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị
		- Tờ trình thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ
		- Tờ trình về việc thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm
		- Tờ trình về việc góp vốn, thành lập pháp nhân tham gia hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam
		- Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát
		- Tờ trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
		- Tờ trình bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát
3	Từ	Biểu quyết thông qua Thẻ lệ biểu quyết, bầu cử
4	10h15' đến	Đại hội thảo luận, hỏi/đáp
5	11h00'	Bỏ phiếu thông qua các nội dung tại Đại hội/Bầu cử
6	Từ	Nghỉ giải lao
7	11h00' đến	Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử
8	11h45'	Phát biểu của Đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
<b>III</b>	<b>TỔNG KẾT BẾ MẠC:</b>	
1	Từ 11h45'	Thông qua Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
2	đến 12h00'	Phát biểu tổng kết phiên họp/bế mạc

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

Ngày ban hành: .....

**QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CỦA NGÂN HÀNG TMCP LỘC PHÁT VIỆT NAM****A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- a) Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank); điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Đại hội).
- b) Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội của LPBank.

**2. Thời gian tổ chức Đại hội**

Bắt đầu từ 08h00' ngày 28/04/2026 tại Khách sạn Pullman Ninh Bình - số 128 Lê Thái Tổ, KĐT Xuân Thành, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

**3. Điều kiện tham dự Đại hội**

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông được hưởng quyền chốt ngày 15/01/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp có quyền trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

**B. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI****4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội****4.1 Quyền của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi chung là “cổ đông”) tham dự Đại hội:**

- a) Được thảo luận biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ LPBank.
- b) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.
- c) Được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử sau khi làm thủ tục đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

**4.2 Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội:**

- a) Đối với cổ đông là cá nhân khi tới tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân bản gốc (CCCD/CC/Hộ chiếu). Trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, người được ủy quyền của cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo: văn bản ủy quyền hợp lệ (có công chứng/chứng thực đối với cá nhân; có đầy đủ tên, con dấu và chữ ký



củ người đại diện theo pháp luật đối với doanh nghiệp, tổ chức), bản sao Giấy tờ tùy thân của cổ đông, bản gốc giấy tờ tùy thân của người được ủy quyền (CCCD/CC/Hộ chiếu) nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông.

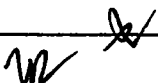
- b) Đối với cổ đông là tổ chức, người đại diện của tổ chức tham dự Đại hội phải mang theo: Giấy ủy quyền hoặc văn bản cử người đại diện phần vốn, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép hoạt động/Quyết định thành lập (bản sao có công chứng hoặc chứng thực), bản gốc giấy tờ tùy thân của người đại diện của tổ chức (CCCD/CC/Hộ chiếu) nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông.
  - c) Việc ủy quyền tham dự Đại hội của cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ LPBank.
  - d) Người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
  - e) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự hoặc thực hiện bất kỳ hành động nào gây ảnh hưởng đến Đại hội.
  - f) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông tham dự Đại hội phải giữ bí mật, sử dụng và bảo quản tài liệu họp, không cung cấp tài liệu họp ra bên ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép.
  - g) Cổ đông tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch hoặc Chủ tọa sẽ xem xét quyết định hình thức xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ LPBank, bao gồm cả việc yêu cầu cổ đông vi phạm ra khỏi địa điểm tổ chức Đại hội hoặc chuyển vụ việc đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý trong trường hợp nghiêm trọng.
- 4.3 Cổ đông đến dự Đại hội sau khi Đại hội đã khai mạc có quyền đăng ký và có quyền tham gia họp, biểu quyết ngay sau khi đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để chờ những người đến muộn đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

## **5. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch**

5.1 Đoàn chủ tịch bao gồm: Chủ tịch Hội đồng Quản trị LPBank là Chủ tọa Đại hội và các thành viên khác do Chủ tọa chỉ định. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể tham gia họp thì có thể ủy quyền cho một thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội hoặc các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người làm Chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa Đại hội và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa Đại hội.

### **5.2 Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:**

- a) Điều hành hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.



- b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
  - c) Kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
  - d) Trả lời cổ đông về những vấn đề nằm trong chương trình đã được Đại hội thông qua và biểu quyết.
  - e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.
- 5.3 Quyết định của Đoàn chủ tịch về trình tự, thủ tục đối với các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- 5.4 Chủ tọa có thể hoãn tổ chức Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
- a) Địa điểm tổ chức Đại hội không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người tham dự;
  - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm tổ chức Đại hội không bảo đảm cho các cổ đông tham dự thảo luận và biểu quyết;
  - c) Có người cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho Đại hội không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
  - d) Thời gian hoãn Đại hội tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày Đại hội dự định khai mạc.
- 6. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**
- 6.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị chỉ định.
- 6.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:
- a) Kiểm tra tư cách cổ đông đến dự Đại hội; nhận và kiểm tra giấy tờ tùy thân, văn bản hồ sơ khác của cổ đông đến dự Đại hội.
  - b) Phát các tài liệu/hướng dẫn cổ đông truy cập vào tài liệu và phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử cho cổ đông.
  - c) Báo cáo Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- 6.3 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của Ban.
- 7. Nhiệm vụ của Ban thư ký**
- 7.1 Chủ tọa Đại hội đề cử một hoặc một số người làm thư ký Đại hội. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội về nhiệm vụ của mình.
- 7.2 Nhiệm vụ của Ban thư ký
- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung, diễn biến của Đại hội, các ý kiến thảo luận tại Đại hội, tổng kết của Chủ tọa Đại hội.

148638  
HÀNG  
ẠI CỔ PH  
PHÁ  
T NAM  
VĨNH BIN

- b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- c) Tiếp nhận Phiếu đặt câu hỏi của các cổ đông.
- d) Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch.

## **8. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu**

8.1 Đại hội biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu.

8.2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Phát phiếu, thu phiếu; kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của cổ đông.
- b) Tổ chức kiểm phiếu.
- c) Xem xét, báo cáo với Đoàn chủ tịch những vấn đề liên quan.
- d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
- e) Giao lại Biên bản và toàn bộ Phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

8.3 Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

## **C. TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **9. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự Đại hội đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **10. Nguyên tắc làm việc tại Đại hội**

10.1 Công khai, công bằng, dân chủ.

10.2 Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

10.3 Phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ LPBank và Quy chế này.

10.4 Thảo luận tại Đại hội:

- a) Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội, việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định của chương trình Đại hội và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình Đại hội.
- b) Cổ đông gửi ý kiến thảo luận thông qua việc ghi nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi (Phiếu đặt câu hỏi sẽ được Ban tổ chức gửi tới cổ đông khi đăng ký tham dự Đại hội hoặc trước khi thảo luận) và gửi cho Ban thư ký. Ban thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi theo thứ tự đăng ký, hoặc Phiếu đặt câu hỏi đại diện cho các nội dung trùng lặp và chuyển lên Đoàn chủ tịch để giải đáp. Cổ đông đặt câu hỏi tại Đại hội cần ngắn gọn, rõ ý và nội dung câu hỏi phải thuộc phạm vi các vấn đề được trình bày trong chương trình Đại hội.

### **11. Trật tự tại Đại hội**



- 11.1 Người tham dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí theo hướng dẫn của Ban tổ chức.
- 11.2 Không hút thuốc lá trong phòng họp khi diễn ra Đại hội.
- 11.3 Điện thoại đặt ở chế độ im lặng (không sử dụng chuông).
- 11.4 Không quay phim, chụp ảnh, ghi âm cuộc họp trong thời gian diễn ra Đại hội nếu không được sự đồng ý của Chủ tọa (trừ các phóng viên, báo đài được mời tham dự Đại hội).
- 11.5 Các quy định khác theo thông báo của Đoàn chủ tịch trong quá trình diễn ra Đại hội.

## **12. Thông qua quyết định biểu quyết của Đại hội**

- 12.1 Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp chấp thuận (trừ trường hợp quy định tại Mục 12.2 Quy chế này).
- 12.2 Đối với quyết định thông qua các vấn đề sau đây thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận, bao gồm:
  - a) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
  - b) Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của LPBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của LPBank;
  - c) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản ngân hàng.
  - d) Các vấn đề khác được quy định trong Điều lệ LPBank.

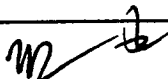
## **13. Biên bản họp Đại hội**

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Biên bản họp. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu theo quy định.

## **D. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

### **14. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành**

- 14.1 Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Mục 9 Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai phải được tiến hành trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp thứ nhất.
- 14.2 Cuộc họp của Đại hội được triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
- 14.3 Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại






Mục 14.2 Quy chế này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến tiến hành. Trong trường hợp này, cuộc họp lần thứ ba của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông tới dự họp và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **E. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **15. Cách thức thông qua Quy chế**

Các cổ đông/người được ủy quyền thông qua Quy chế này bằng hình thức ghi Thẻ biểu quyết.

##### **16. Điều khoản thi hành**

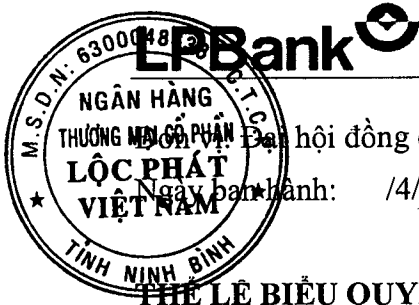
- a) Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
- b) Cổ đông, những người tham dự Đại hội và các bên có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này. 

TM. Đại hội đồng cổ đông

Chủ tọa 



CHỦ TỊCH HĐQT  
**HỒ NAM TIẾN**



Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Ngày ban hành: /4/2026

**DỰ THẢO**

## **THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA NGÂN HÀNG TMCP LỘC PHÁT VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thẻ lệ biểu quyết, bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Đại hội) của Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank), cụ thể như sau:

### **1. Quyền biểu quyết, bầu cử của cổ đông tham dự Đại hội**

1.1 Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp Đại hội sẽ được cấp:

- 01 Thẻ biểu quyết: Sử dụng để thể hiện ý kiến của mình với các vấn đề, nội dung được tiến hành tại Đại hội.
- 01 Phiếu biểu quyết: Sử dụng để ghi ý kiến, bỏ phiếu biểu quyết các vấn đề, nội dung được tiến hành tại Đại hội.
- 01 Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị: Sử dụng để ghi số lượng phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và bỏ phiếu.
- 01 Phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát: Sử dụng để ghi số lượng phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát và bỏ phiếu.
- Trên mỗi Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử có ghi rõ họ tên cổ đông, số cổ phần sở hữu, mã số cổ đông, tổng số phiếu biểu quyết, bầu cử; ghi ngày Đại hội và đóng dấu của LPBank hoặc chữ ký của Trưởng Ban kiểm phiếu. Trên Phiếu biểu quyết có ghi các nội dung cần biểu quyết trong chương trình Đại hội và được sử dụng để ghi ý kiến, bỏ phiếu. Trên Phiếu bầu cử có ghi danh sách ứng cử viên và được sử dụng để ghi số lượng phiếu bầu từng thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (trong Thẻ lệ này gọi chung là “cổ đông”) cần kiểm tra kỹ những nội dung ghi trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu



bầu cử nếu thiếu những nội dung theo quy định thì cần liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để đổi lại Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử khác.

1.2 Quyền biểu quyết: Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 01 phiếu biểu quyết.

1.3 Quyền bầu cử:

a) Quyền bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT): Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với số phiếu bầu bằng số lượng thành viên HĐQT (Dự kiến: Số lượng thành viên HĐQT là 02 người và 01 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng 02 phiếu bầu).

b) Quyền bầu cử thành viên Ban kiểm soát (BKS): Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với số phiếu bầu bằng số lượng thành viên BKS (Dự kiến: Số lượng thành viên BKS là 03 người và 01 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng 03 phiếu bầu).

1.4 Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc và biểu quyết, bầu cử được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết, bầu cử những vấn đề phát sinh sau khi cổ đông đăng ký đại biểu, nhưng không được phép tham gia biểu quyết, bầu cử những vấn đề đã được biểu quyết, bầu cử xong. Trong trường hợp này hiệu lực của các vấn đề đã được biểu quyết, bầu cử không bị ảnh hưởng.

1.5 Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự cuộc họp nhưng không tham gia biểu quyết, bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử thì được hiểu là cổ đông đó không tham gia biểu quyết, bầu cử đối với các nội dung tương ứng.

## **2. Các quy định liên quan đến bỏ phiếu và kiểm phiếu**

2.1 Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu hoàn tất và kết thúc khi Ban kiểm phiếu tuyên bố kết thúc việc bỏ phiếu.

2.2 Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

2.3 Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được công bố tại Đại hội.

## **3. Quy định về biểu quyết tại Đại hội**

3.1 Cách thức biểu quyết:

a) Biểu quyết công khai trực tiếp đối với từng vấn đề cần biểu quyết bằng cách cổ đông giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội. Các nội dung được biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, gồm:

- Thông qua việc bầu chủ tọa cuộc họp (nếu phát sinh);
- Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu;
- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội;
- Thông qua Chương trình Đại hội;
- Thông qua số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu bổ sung;

- Thông qua Thẻ lệ biểu quyết, bầu cử tại Đại hội;
- Thông qua Biên bản họp Đại hội.

Kết quả biểu quyết sẽ được công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

- b) Biểu quyết công khai đối với các nội dung khác cần biểu quyết bằng cách bỏ Phiếu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội.
- Khi bỏ Phiếu biểu quyết, cổ đông đánh dấu (X) hoặc (✓) vào 1 trong 3 ô biểu quyết “Tán thành”; “Không tán thành” và “Không có ý kiến”.
  - Trường hợp cổ đông đánh dấu sai thì phải gạch bỏ đề lên phần đánh dấu bị sai, ký lại vào bên cạnh chỗ gạch bỏ (không tẩy xóa, sửa chữa trên phần đánh dấu sai) và đánh dấu lại.
  - Trường hợp không đánh dấu (X) hoặc (✓) vào ô biểu quyết nội dung nào thì nội dung đó được coi là không có ý kiến.

### 3.2 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- a) Phiếu biểu quyết hợp lệ là Phiếu biểu quyết có ghi đầy đủ các thông tin nêu tại điểm b Mục 1.1 Quy chế này và không bị rách nát, tẩy, gạch, xóa hoặc sửa chữa (ngoại trừ trường hợp đánh dấu lại theo quy định tại điểm b Mục 3.1 Quy chế này). Trong Phiếu biểu quyết có ghi các nội dung biểu quyết.
- b) Nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ khi:
- Nội dung biểu quyết bị tẩy, gạch, xóa hoặc bị sửa chữa không theo quy định tại Mục 3.1 Quy chế này;
  - Nội dung biểu quyết có dấu (X) hoặc (✓) đánh vào 2 ô hoặc cả 3 ô biểu quyết.
  - Một nội dung biểu quyết không hợp lệ không ảnh hưởng đến hiệu lực của các nội dung khác được biểu quyết hợp lệ.

### 3.3 Điều kiện thông qua các vấn đề biểu quyết:

- a) Quyết định của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp (dự họp trực tiếp/thông qua đại diện theo ủy quyền) chấp thuận (trừ trường hợp quy định tại điểm b Mục 3.3 Quy chế này).
- b) Những quyết định của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp (dự họp trực tiếp/thông qua đại diện theo ủy quyền) chấp thuận được quy định tại các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ LPBank.

## 4. Quy định về bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội

### 4.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát dự kiến bầu bổ sung:

- a) Bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam nhiệm kỳ 2023 – 2028.
- b) Bầu bổ sung 03 thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam nhiệm kỳ 2023 – 2028.
- c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát sẽ trình Đại hội thông qua tại tờ trình về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

#### 4.2 Danh sách ứng cử viên:

- a) Là những người có đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản chỉnh sửa, bổ sung đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận trong danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 để bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam.
- b) Danh sách ứng cử viên được Ban tổ chức Đại hội công bố cụ thể trước Đại hội.

#### 4.3 Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

- a) Phiếu bầu cử hợp lệ là phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra, ghi rõ mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, tổng số phiếu bầu, họ và tên ứng cử viên, có đóng dấu của Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam hoặc có chữ ký của Trưởng Ban kiểm phiếu.
- b) Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu bầu cử thuộc một trong các trường hợp sau:
  - Không do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
  - Không có dấu của Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam hoặc chữ ký của Trưởng Ban kiểm phiếu;
  - Không bầu cho các ứng cử viên được ghi sẵn trên Phiếu;
  - Tổng số phiếu bầu đã thực hiện bầu lớn hơn tổng số phiếu bầu được quyền bầu của cổ đông ghi trên phiếu bầu cử tương ứng với mỗi phần bầu cử;
  - Bị tẩy xóa, sửa chữa nhằm cố ý gây sai lệch thông tin (ngoại trừ trường hợp đánh dấu/ghi lại số phiếu bầu theo quy định tại điểm f Mục 4.4 Quy chế này;
- c) Trường hợp Phiếu bầu cử là hợp lệ thì nội dung bầu cử (phần bầu cử cho từng ứng cử viên) sẽ không được tính vào kết quả bầu cử khi thuộc một trong các trường hợp sau:
  - Trong ô số phiếu bầu bị tẩy xóa, rách nát hoặc hư hỏng dẫn đến không xác định được chính xác số phiếu đã bầu.
  - Các trường hợp sửa chữa không đúng quy định tại điểm f Mục 4.4 Quy chế này.
  - *Lưu ý: Nội dung bầu cử của các ứng cử viên khác vẫn được coi là bầu cử hợp lệ và được tính vào kết quả bầu cử.*

#### 4.4 Phương thức bầu cử:

- a) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện dưới hình thức bầu bầu dồn phiếu (căn cứ quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 67 của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam).
  - b) Cổ đông hoặc người được ủy quyền điền số phiếu bầu muốn bầu cho các ứng cử viên vào cột “Số phiếu bầu”.
  - c) Cổ đông có quyền dồn hết số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia bầu cho một số ứng cử viên. Cổ đông không được dùng số phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện bầu thành viên Ban kiểm soát và ngược lại.
  - d) Cổ đông điền số phiếu bầu muốn bầu cho các ứng cử viên vào cột “Số phiếu bầu” theo 1 trong 2 cách sau:
    - Cách 1: Chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho toàn bộ hoặc một số ứng cử viên bằng việc ghi cụ thể số phiếu bầu hoặc đánh dấu gạch chéo (X) hoặc (✓) vào ô “Số phiếu bầu” tương ứng. Trường hợp, sau khi chia đều tổng số phiếu bầu mà lẻ số thì kết quả ghi nhận được làm tròn xuống hàng đơn vị (phần thập phân không được tính).
    - Cách 2: Dồn phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên bất kỳ bằng cách ghi cụ thể số phiếu bầu là bao nhiêu cho từng ứng viên vào ô “Số phiếu bầu” tương ứng. Theo đó, số phiếu bầu được ghi phải là số nguyên, nếu cổ đông ghi số phiếu có phần thập phân thì phần thập phân sẽ không được tính (làm tròn xuống đến hàng đơn vị).
  - e) Nếu cổ đông không bầu cho ứng cử viên nào thì để trống hoặc ghi số 0 vào cột “Số phiếu bầu” tương ứng với ứng viên đó.
  - f) Trường hợp cổ đông đánh dấu hoặc ghi số lượng phiếu bầu sai thì phải gạch bỏ đề lên phần đánh dấu/ghi bị sai, ký lại vào bên cạnh chỗ gạch bỏ (không tẩy xóa, sửa chữa trên phần đánh dấu/ghi sai) và đánh dấu/ghi số phiếu bầu lại.
  - g) Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông được ghi trên Phiếu bầu cử tương ứng. Trường hợp tổng số phiếu bầu vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông được ghi trên Phiếu bầu cử tương ứng, toàn bộ phiếu bầu của cổ đông đó được coi là không hợp lệ.
- 4.5 Nguyên tắc xác định người trúng cử và công bố kết quả bầu cử:
- a) Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên dự kiến bầu bổ sung và người trúng cử phải có tổng số phiếu bầu tối thiểu đạt trên 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự họp tại Đại hội tán thành.



- Trong trường hợp số lượng ứng cử viên đạt tổng số phiếu bầu tối thiểu theo quy định như trên ít hơn số lượng cần bầu thì Chủ tọa quyết định thực hiện 1 trong 2 cách thức như sau:  
(i) tiến hành bầu bổ sung trong số những ứng viên không đạt tổng số phiếu bầu tối thiểu như quy định; (ii) không tiếp tục bầu để bầu bổ sung trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Trong trường hợp có nhiều ứng cử viên có tổng số phiếu bầu đáp ứng số phiếu tối thiểu theo quy định như trên và ngang nhau nhưng dẫn đến số lượng ứng cử viên trúng cử nhiều hơn số lượng cần bầu thì Đại hội tiến hành bầu lại đối với những ứng cử viên này để lựa chọn ứng cử viên trúng cử theo nguyên tắc người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp cho đến khi đạt đủ số lượng thành viên cần bầu.
- b) Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.
- c) Kết quả bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục báo cáo kết quả với Ngân hàng Nhà nước việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam nhiệm kỳ 2023 – 2028.

## **5. Hiệu lực**

Thẻ lệ này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và chỉ áp dụng cho việc biểu quyết, bầu cử tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Trong trường hợp cổ đông hoặc đại diện cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, bầu cử cần báo ngay cho Chủ tọa và Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

TM. Ban Kiểm phiếu

Trưởng ban

Đơn vị: Hội đồng Quản trị

Số: 618 /2026/BC-BOD

Ngày ban hành: 6/4/2026

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank)

Hội đồng Quản trị (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

### I. Kết quả hoạt động năm 2025

#### 1. Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025

##### 1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Năm 2025, dưới sự chỉ đạo sát sao, linh hoạt, bám sát tình hình thị trường của HĐQT cùng với sự triển khai quyết liệt của Ban điều hành, LPBank đã đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng, vượt các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao, cụ thể:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		
			Thực hiện	Kế hoạch	% Kế hoạch
1	Tổng tài sản	508.330	605.585	525.890	115%
2	Huy động thị trường 1	338.661	401.680	-	-
3	Tín dụng thị trường 1	331.606	391.746	383.931	102%
4	Lợi nhuận trước thuế	12.168	14.269	14.868	96%

- Tổng tài sản đạt 605.585 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2024 và hoàn thành 115% kế hoạch ĐHĐCĐ giao.
- Huy động vốn thị trường 1 đạt 401.680 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2024.
- Tín dụng thị trường 1 đạt 391.746 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2024 và hoàn thành 102% kế hoạch do ĐHĐCĐ giao.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 14.269 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2024 và hoàn thành 96% kế hoạch do ĐHĐCĐ giao.

*(Chữ ký)*



## **1.2. Phân phối lợi nhuận năm 2025**

Trên cơ sở nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về phân phối lợi nhuận năm 2024, HĐQT đã triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu, việc trả cổ tức đã hoàn thành vào ngày 28/5/2025.

## **1.3. Về ngân sách hoạt động và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) năm 2025**

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT và BKS đã được nhận thù lao, thưởng và các phúc lợi khác dựa trên hiệu quả công việc và kết quả kinh doanh của LPBank. Việc chi tiêu quỹ thù lao và ngân sách hoạt động luôn tuân thủ hạn mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, đảm bảo phù hợp với Điều lệ và quy định nội bộ liên quan của LPBank. Thông tin chi tiết về thù lao của HĐQT, BKS và tiền lương của Ban điều hành đã được công bố trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025.

## **1.4. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập**

Trên cơ sở tổ chức kiểm toán độc lập đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua, HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của LPBank năm 2025.

## **1.5. Về kết quả phát hành và niêm yết trái phiếu**

*Đối với trái phiếu phát hành riêng lẻ:*

Trong năm 2025, LPBank đã thực hiện chào bán thành công 14 đợt trái phiếu phát hành riêng lẻ với tổng mệnh giá là 14.550 tỷ đồng.

*Đối với trái phiếu phát hành ra công chúng:*

Trong năm 2025, LPBank đã thực hiện chào bán thành công 02 đợt trái phiếu phát hành ra công chúng với tổng mệnh giá là 4.000 tỷ đồng:

- Ngày 21/04/2025, LPBank đã thực hiện niêm yết thành công Trái phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2024 Đợt 1 (phát hành ngày 05/03/2025 với tổng mệnh giá là 3.000 tỷ đồng).
- Ngày 27/11/2025, LPBank đã thực hiện niêm yết thành công Trái phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2024 Đợt 2 (phát hành ngày 13/10/2025 với tổng mệnh giá là 1.000 tỷ đồng).

Tài liệu và hồ sơ chào bán các đợt phát hành Trái phiếu của LPBank được công bố thông tin trên website của LPBank, các cổng thông tin của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật.

## **1.6. Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng**

Căn cứ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2025, HĐQT LPBank đã sửa đổi và ban hành Điều lệ Ngân hàng để thay đổi mức vốn điều lệ, chỉnh sửa cập nhật theo các văn bản pháp luật và bổ sung phạm vi hoạt động. LPBank cũng đã báo cáo Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định.

### **1.7. Về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của LPBank**

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về việc thông qua chủ trương thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của LPBank, HĐQT đã chuẩn bị đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng và phương án tổ chức vận hành tại địa điểm mới và hoàn tất hồ sơ trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, phê duyệt. Ngày 02/3/2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 292/QĐ-NHNN chính thức chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của LPBank.

### **1.8. Về các nội dung khác đã được ĐHĐCĐ phê duyệt**

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc dùng triển khai các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 3 Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 ngày 16/11/2024 và Điều 7 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, trên cơ sở đánh giá lại tính phù hợp với định hướng chiến lược, điều kiện thực tế và yêu cầu quản trị của LPBank trong giai đoạn hiện nay.

Đối với nội dung điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại LPBank (theo Điều 2 Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường 2025 ngày 23/12/2025), HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua chủ trương tiếp tục triển khai, theo đó giao HĐQT nghiên cứu phương án thực hiện, tìm kiếm nhà đầu tư phù hợp, tính toán tỷ lệ sở hữu hợp lý tại từng thời điểm và tổ chức triển khai theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chiến lược phát triển của LPBank.

### **2. Hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT**

Năm 2025, HĐQT LPBank đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và nhiều cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, qua đó ban hành 847 Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền, làm cơ sở cho BDH triển khai các kế hoạch kinh doanh cụ thể. HĐQT đã thể hiện rõ vai trò đứng đầu ngân hàng trong việc xem xét, phê duyệt các chủ trương quan trọng, đồng thời giám sát chặt chẽ hoạt động của LPBank.

Tất cả các thành viên HĐQT tích cực tham gia thảo luận, cho ý kiến, chỉ đạo tại các cuộc họp giao ban với BDH; các tài liệu họp được gửi đến thành viên đúng thời hạn theo quy định, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả. Các cuộc họp tập trung vào những nội dung trọng yếu như:

- Xem xét và thông qua các định hướng mở rộng sản phẩm, dịch vụ, đa dạng hóa kênh phân phối nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và mở rộng thị phần;
- Phê duyệt các giải pháp tăng cường năng lực tài chính, bao gồm tối ưu hóa cơ cấu vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và đảm bảo an toàn hệ thống;
- Thông qua các quyết định về nhân sự chủ chốt;
- Định hướng chiến lược quản trị rủi ro, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Song song với đó, HĐQT đã rà soát và điều chỉnh chiến lược trung hạn, chú trọng chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và phát triển bền vững. Các thành viên HĐQT được phân

công nhiệm vụ cụ thể, thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo Điều lệ và quy định pháp luật, qua đó góp phần quan trọng vào kết quả kinh doanh năm 2025 mà ĐHĐCĐ đã đề ra.

Nhìn chung, trong năm 2025, hoạt động của HĐQT đã đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ với BDH, hỗ trợ kịp thời trong việc hiện thực hóa mục tiêu kinh doanh, đồng thời củng cố vị thế của LPBank trên thị trường tài chính - ngân hàng.

### **3. Báo cáo của Chủ tịch HĐQT đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT**

Trong năm qua, Chủ tịch HĐQT đã thực hiện công tác đánh giá hiệu quả hoạt động đối với từng thành viên HĐQT và các Ủy ban trực thuộc một cách toàn diện, khách quan và minh bạch. Công tác đánh giá được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí cụ thể, bao gồm: mức độ hoàn thành nhiệm vụ được phân công; chất lượng tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến tại các phiên họp; vai trò trong công tác hoạch định chiến lược, giám sát hoạt động và kiểm soát rủi ro; cũng như việc tuân thủ các chuẩn mực quản trị và đạo đức nghề nghiệp.

Đối với các Ủy ban trực thuộc HĐQT, việc đánh giá tập trung vào hiệu quả thực hiện chức năng tham mưu, giám sát theo từng lĩnh vực chuyên trách; mức độ phối hợp với Ban Điều hành và các đơn vị liên quan; đồng thời xem xét chất lượng các khuyến nghị, đề xuất trình HĐQT.

Kết quả đánh giá cho thấy, các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò và trách nhiệm, tham gia tích cực vào các hoạt động quản trị, qua đó đóng góp thiết thực vào việc định hướng chiến lược và nâng cao hiệu quả hoạt động của LPBank. Các Ủy ban trực thuộc tiếp tục phát huy vai trò là các thiết chế hỗ trợ quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng quyết sách và tăng cường hiệu quả giám sát của HĐQT.

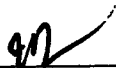
Bên cạnh các kết quả đã đạt được, HĐQT cũng nhận diện một số cơ hội cải thiện, bao gồm việc nâng cao hơn nữa tính chủ động, tăng cường chiều sâu chuyên môn trong một số lĩnh vực và tăng cường cơ chế phối hợp liên thông giữa các Ủy ban nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chung.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, HĐQT sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của từng thành viên và các Ủy ban trực thuộc để củng cố năng lực quản trị và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của LPBank trong giai đoạn tới.

### **4. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT**

#### **Về hoạt động của thành viên độc lập HĐQT**

Năm 2025, thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của LPBank. Thành viên độc lập tham dự đầy đủ các phiên họp của



HĐQT, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, đồng thời đóng góp ý kiến kịp thời đối với các vấn đề được thảo luận và thông qua, tại các cuộc họp trực tiếp và dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Bên cạnh việc triển khai các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, thành viên độc lập đã tích cực tham gia giám sát hoạt động của TGD và BDH, bảo đảm việc thực hiện đúng các nhiệm vụ được HĐQT giao. Vai trò giám sát thể hiện qua việc tham gia xem xét, phê duyệt các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động nghiệp vụ của LPBank, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản trị.

Thành viên độc lập cũng phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của HĐQT trong việc chỉ đạo, giám sát và đôn đốc BDH triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Với tinh thần trách nhiệm cao, thành viên độc lập đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, hỗ trợ HĐQT đưa ra các quyết định kịp thời và hiệu quả trong quá trình quản trị hoạt động của LPBank.

### **Nhận xét về hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2025, HĐQT LPBank đã định hướng chiến lược phù hợp với tình hình thị trường và mục tiêu phát triển của LPBank, đồng thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định quan trọng nhằm triển khai hiệu quả theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Các phiên họp được tổ chức và biểu quyết đúng quy định pháp luật, đúng thẩm quyền, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả.

Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các phiên họp, tích cực đóng góp ý kiến đối với các vấn đề chiến lược và quản trị. BDH thường xuyên báo cáo và trao đổi với HĐQT về tình hình hoạt động, qua đó triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp.

LPBank đã ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy trình kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro theo quy định pháp luật và thông lệ quốc tế, đồng thời bảo đảm các giao dịch với bên liên quan được công bố và giám sát minh bạch theo Điều lệ và quy định pháp luật. Thành viên độc lập HĐQT được tạo điều kiện tiếp cận đầy đủ thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và củng cố niềm tin của cổ đông, khách hàng đối với LPBank.

### **Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT**

Năm 2025, các Ủy ban thuộc HĐQT LPBank tiếp tục phát huy vai trò tham mưu chuyên sâu, hỗ trợ HĐQT trong công tác quản trị, điều hành và định hướng phát triển ngân hàng. Cơ cấu của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Chiến lược trực thuộc HĐQT được tổ chức tinh gọn, hiệu quả nhưng vẫn bao quát đầy đủ các lĩnh vực trọng yếu.

Ủy ban Quản lý rủi ro tập trung rà soát và hoàn thiện chính sách quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế, đề xuất các giải pháp kiểm soát nhằm bảo đảm hoạt động an toàn và tuân thủ quy định.

Ủy ban Nhân sự tham mưu chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và tối ưu hóa cơ cấu tổ chức.



Ủy ban Chiến lược hỗ trợ HĐQT trong việc hoạch định kế hoạch phát triển dài hạn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của LPBank.

Trong năm, các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ chức năng theo quy chế của HĐQT, đưa ra nhiều kiến nghị quan trọng góp phần nâng cao chất lượng quản trị và hỗ trợ triển khai hiệu quả kế hoạch kinh doanh năm 2025.

#### **6. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành**

Năm 2025, công tác giám sát của HĐQT đối với BDH tiếp tục được chú trọng và triển khai hiệu quả, bảo đảm tuân thủ Điều lệ Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT cũng như các quy định nội bộ. TGD đã duy trì cơ chế báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động, giúp HĐQT kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo phù hợp.

HĐQT tổ chức các phiên họp định kỳ để giám sát việc điều hành hoạt động kinh doanh và theo dõi việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Các thành viên HĐQT đồng thời tham gia giám sát hoạt động của BDH và các Khối nghiệp vụ nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và tuân thủ quy định.

Thông qua cơ chế phối hợp thường xuyên với BDH, bao gồm các cuộc họp giao ban và báo cáo chuyên đề, HĐQT đã góp phần nâng cao chất lượng quản trị, kiểm soát rủi ro và hỗ trợ triển khai hiệu quả kế hoạch kinh doanh năm 2025.

#### **7. Báo cáo về các giao dịch liên quan**

Năm 2025, giao dịch giữa LPBank với thành viên HĐQT, BKS, BDH và những người có liên quan của các thành viên HĐQT, BKS, BDH; giao dịch giữa LPBank với công ty trong đó thành viên HĐQT, BKS, BDH là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đã được HĐQT báo cáo cụ thể tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025.

#### **8. Báo cáo tình hình cổ đông sở hữu trên 1% cổ phần của LPBank và thông tin theo quy định tại Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024**

LPBank có 1 cổ đông sở hữu trên 1% cổ phần, cụ thể như sau:

- Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam: 6,54%

Thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, LPBank đã báo cáo tình hình sở hữu cổ đông trên 1% tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và công khai các thông tin này trên trang thông tin điện tử của LPBank.

Chi tiết các thông tin về tình hình sở hữu cổ phần của cổ đông trên 1% và thông tin theo quy định tại Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 được trình bày tại Phụ lục 1 đính kèm báo cáo này.

## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

### 1. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026

TT	Chi tiêu	31/12/2025	Kế hoạch 31/12/2026	Tăng/giảm		
1	Tổng tài sản	605.585	615.600	+ 1,6%		
2	Lợi nhuận trước thuế	14.269	14.982	+5%		
3	Tín dụng thị trường 1	391.746	437.581	+11,7%		
4	Huy động thị trường 1	401.680	Phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng thực tế và tình hình thị trường, nhằm tối ưu hóa bảng cân đối kế toán			
5	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	Đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN				
6	Các tỷ lệ bảo đảm an toàn khác					

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế đang có nhiều biến động khó lường, bao gồm tác động từ chính sách thuế quan, chiến tranh và căng thẳng địa chính trị giữa các nền kinh tế lớn có thể ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và LPBank nói riêng. Trước những diễn biến phức tạp, khó dự báo của môi trường kinh doanh, HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét ủy quyền để HĐQT chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh của LPBank phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo linh hoạt trong quản trị, kịp thời thích ứng và duy trì mục tiêu phát triển bền vững.

### 2. Kế hoạch thực hiện năm 2026

Năm 2026 được xác định là năm bản lề trong giai đoạn phát triển mới của LPBank, tiếp nối đà tăng trưởng mạnh mẽ những năm gần đây và hướng tới mục tiêu nâng cao vị thế của LPBank trên thị trường tài chính – ngân hàng Việt Nam. Trên cơ sở đánh giá bối cảnh kinh tế vĩ mô, xu hướng phát triển của ngành ngân hàng, cũng như các nền tảng đã được xây dựng trong giai đoạn trước, Hội đồng Quản trị định hướng các trọng tâm hoạt động năm 2026 như sau:

#### 2.1. Về tài chính: Tăng trưởng về quy mô và hiệu quả kinh doanh

- Kiên định mục tiêu trở thành TOP 1 ngân hàng bán lẻ tại nông thôn và đô thị loại 2 trên nền tảng số đồng thời lọt TOP 5 dịch vụ ngân hàng ưu tiên tại các đô thị lớn. Theo đó, LPBank tiếp tục phát huy lợi thế mạng lưới rộng khắp, đặc biệt tại các khu vực nông thôn và đô thị loại 2, đẩy mạnh cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp với nhu cầu của người dân và doanh nghiệp địa phương, góp phần mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho mọi đối tượng khách hàng. Đồng thời, LPBank tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển các sản phẩm tài chính chuyên biệt và gia tăng trải nghiệm khách hàng đối với phân khúc khách hàng ưu

tiên tại các đô thị lớn, qua đó từng bước khẳng định vị thế của LPBank trong phân khúc dịch vụ ngân hàng cao cấp.

- Tiếp tục theo đuổi chiến lược tăng trưởng bền vững gắn với kiểm soát rủi ro, nâng cao chất lượng tài sản và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn. LPBank tập trung mở rộng quy mô hoạt động đi đôi với nâng cao hiệu quả sinh lời, hướng tới duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định về tổng tài sản, tín dụng và huy động vốn.
- Đẩy mạnh cơ cấu lại nguồn thu theo hướng gia tăng tỷ trọng thu nhập ngoài lãi, phát triển mạnh các dịch vụ ngân hàng số, dịch vụ thanh toán, bancassurance và các sản phẩm tài chính giá trị gia tăng nhằm đa dạng hóa nguồn thu và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

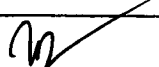
## **2.2. Về khách hàng và chất lượng dịch vụ: Nâng cao trải nghiệm và gia tăng giá trị khách hàng**

- Tiếp tục lấy khách hàng làm trọng tâm trong mọi hoạt động, không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ và quy trình phục vụ nhằm mang lại trải nghiệm thuận tiện, an toàn và hiệu quả cho khách hàng trên tất cả các kênh giao dịch.
- Tăng trưởng mạnh mẽ số lượng khách hàng hoạt động, đồng thời nâng cao mức độ gắn kết của khách hàng với LPBank thông qua việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện, đáp ứng đa dạng nhu cầu của từng phân khúc khách hàng cá nhân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp.
- Đẩy mạnh khai thác giá trị vòng đời khách hàng thông qua việc gia tăng số lượng sản phẩm, dịch vụ sử dụng trên mỗi khách hàng, thúc đẩy bán chéo các sản phẩm tài chính, qua đó nâng cao hiệu quả khai thác khách hàng và đóng góp tích cực vào tăng trưởng bền vững của LPBank.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong các kênh tương tác với khách hàng, phát triển các nền tảng giao dịch trực tuyến, nâng cao chất lượng dịch vụ trên kênh số nhằm đáp ứng xu hướng tiêu dùng tài chính hiện đại và gia tăng mức độ hài lòng của khách hàng.

## **2.3. Về quản trị rủi ro và tuân thủ: củng cố nền tảng phát triển bền vững**

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo các chuẩn mực quốc tế và quy định của Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo hoạt động của LPBank luôn an toàn, hiệu quả và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật.
- Nâng cao năng lực quản lý rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động và rủi ro thanh khoản; tăng cường công tác giám sát, cảnh báo sớm và kiểm soát chất lượng tài sản.
- Tiếp tục củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong công tác giám sát và quản trị rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả quản trị trong toàn hệ thống.

## **2.4. Về phát triển nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp**



- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên có năng lực chuyên môn cao, tư duy đổi mới và khả năng thích ứng với xu hướng chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng.
- Đẩy mạnh các chương trình đào tạo và phát triển năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp, đồng thời xây dựng đội ngũ nhân sự kế cận chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của LPBank.
- Tiếp tục xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp LPBank chính trực, trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo, lấy khách hàng làm trọng tâm và đề cao hiệu quả công việc, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững.

Với định hướng chiến lược rõ ràng cùng sự quyết tâm của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên, LPBank tin tưởng sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong năm 2026, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định vị thế trên thị trường tài chính - ngân hàng và mang lại giá trị bền vững cho cổ đông, khách hàng và cộng đồng.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, HĐQT trân trọng báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. Hội đồng Quản trị  
Chủ tịch



Hồ Nam Tiến

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban điều hành;
- Lưu: VPQT



# Phụ lục 01: Cung cấp, công bố công khai thông tin

Căn cứ khoản 4 Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng, LPBank kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông tin về người có liên quan là tổ chức của các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên, chi tiết như sau.

## I. Thông tin về người có liên quan là tổ chức của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc

STT	Người khai	Tên NCLQ là tổ chức	Mã số DN/Số giấy ĐKKD	Địa chỉ	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với người khai
1	Ông HUYNH NGOC HUY - Thành viên HĐQT	Công ty CP Phát triển rừng và Tín chỉ carbon	6200123585 cấp ngày 5/07/2024 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu	330 Trần Hưng Đạo, Tổ 11, phường Đoàn Kết, TP Lai Châu, Tỉnh Lai Châu		Vợ là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Bà VUONG THI HUYỀN - Thành viên độc lập HĐQT	Công ty cổ phần Giải pháp Fast Capital	0108076477 cấp ngày 28/11/2017 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội	10/2/TH2, Tiểu khu Evelyne Gardens, KĐT Parkcity Hanoi, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội		Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, cổ đông sở hữu 97,78% cổ phần
3	Ông ĐOÀN NGUYỄN NGỌC - Phó Tổng giám đốc					
3.1		Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Phát triển Xuân Thành	2700277508 cấp ngày - Đăng ký lần đầu ngày: 18/08/2003 - Đăng ký thay đổi lần thứ 16: ngày 11/11/2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình	Số nhà 65, đường Vân Giang, phường Vân Giang, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.	Nguyễn Xuân Thành	Bố vợ là người quản lý và em vợ sở hữu trên 10%
3.2		Công ty CP Xi Măng Xuân Thành	0700576529 cấp ngày 23/02/2012 cấp lần 7 ngày 06/7/2022 tại Sở KHĐT Hà Nam	Thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.	Vũ Quang Bắc	Em vợ là người quản lý và sở hữu trên 5%
3.3		Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Xuân Thành	2700509999	Khu đô thị Xuân Thành, phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình		Em vợ là cổ đông sở hữu trên 10%
3.4		Công ty TNHH Mỹ Hạnh	2700277177	Số nhà 65, đường Vân Giang, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam		Em vợ là cổ đông sở hữu trên 10%
3.5		Tổng Công ty cổ phần Tập đoàn Kinh tế Xuân Thành	2700523305 cấp ngày - Đăng ký lần đầu ngày: 23/07/2009 - Đăng ký thay đổi lần thứ 4: ngày 14/11/2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình	Số nhà 65, đường Vân Giang, phường Vân Giang, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.	Vũ Thị Diễm	Bố vợ là Chủ tịch HĐQT, mẹ vợ là Tổng Giám đốc và sở hữu trên 10%

STT	Người khai	Tên NCLQ là tổ chức	Mã số DN/Số giấy ĐKKD	Địa chỉ	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với người khai
3.6		Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	0100686174 cấp ngày - Đăng ký lần đầu ngày: 26/4/2012 - Đăng ký thay đổi lần thứ 15: ngày 11/1/2024 tại Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội	Phạm Toàn Vượng	Vợ là TV HĐQT
3.7		Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	0301103908 cấp ngày 13/01/1992 tại Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh	266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.	Dương Công Minh	Anh vợ là Tổng Giám đốc

II. Thông tin về cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên của LPBank:

S T T	Tên người có liên quan	Mã số thuế/Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức)	Người đại diện theo pháp luật đối với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Quan hệ với cổ đông
1	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost)	0102595740	Cấp ngày 16/12/2021 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Số 5 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Chu Quang Hào CCCD số: 04007600066, ngày 09/04/2021, Cục CSQLHC về TTXH cấp	195.286.044	6,54	
1.1	Chu Thị Lan Hương	001170013666	Cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH			100.544	0,0034	Phó Tổng Giám đốc - VNPost

*Handwritten signature*



# **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

## **Về tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Với tư cách là Thành viên độc lập HĐQT, tôi xin trình bày ý kiến đánh giá đối với hoạt động của HĐQT trong năm 2025 như sau:

Năm 2025, HĐQT đã chủ động trong việc thực hiện chức năng quản trị, tập trung vào công tác hoạch định chiến lược và kiểm soát hoạt động điều hành. Các chương trình, kế hoạch công tác được triển khai có trọng tâm, bám sát mục tiêu phát triển của Ngân hàng trong từng giai đoạn.

Hoạt động của HĐQT được tổ chức bài bản, với các phiên họp được chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung và tài liệu. Việc thảo luận, xem xét và thông qua các quyết định được thực hiện trên cơ sở phân tích đầy đủ thông tin, bảo đảm tính khách quan và thận trọng.

Trong năm, HĐQT đã xem xét và quyết nghị nhiều nội dung quan trọng, tập trung vào:

- Định hướng chiến lược và các giải pháp phát triển hoạt động kinh doanh;
- Kiểm soát và nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro;
- Công tác tổ chức, nhân sự cấp cao;
- Các vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm bảo đảm hoạt động ổn định của Ngân hàng.

HĐQT đã duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành, đồng thời bảo đảm thực hiện chức năng giám sát một cách độc lập, thông qua hệ thống báo cáo quản trị và các kênh kiểm soát nội bộ. Vai trò của Ban Kiểm soát được tôn trọng và phát huy, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị.

Một số điểm đáng ghi nhận trong hoạt động của HĐQT:

- Quy trình ra quyết định được thực hiện minh bạch, tuân thủ quy định và bảo đảm sự tham gia đầy đủ của các thành viên;
- Nội dung các nghị quyết có tính định hướng rõ ràng, phù hợp với bối cảnh thực tế;
- Công tác giám sát được tăng cường, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh;
- Mức độ phối hợp giữa HĐQT và Ban Điều hành ngày càng hiệu quả.

Bên cạnh đó, để đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới, HĐQT cần tiếp tục:

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo và xây dựng kịch bản ứng phó với biến động của thị trường;
- Hoàn thiện hơn nữa mô hình quản trị theo hướng tiệm cận các chuẩn mực quốc tế;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản trị, điều hành và giám sát.

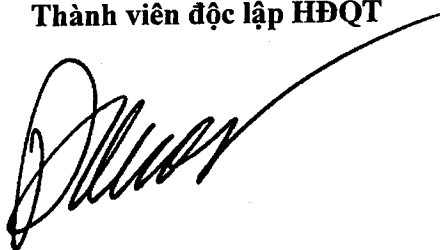
004863

IN HAN  
MAI CO P  
PHÁ  
T NAI

NINH B

Đánh giá chung, HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò và trách nhiệm trong năm 2025, góp phần củng cố nền tảng quản trị và hỗ trợ tích cực cho sự phát triển an toàn, hiệu quả của Ngân hàng.

**Thành viên độc lập HĐQT**

A stylized handwritten signature in black ink, consisting of several loops and a long horizontal stroke extending to the right.

Phạm Phú Khôi

## **BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT**

### **Về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng, Điều lệ LPBank và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT), với vai trò là Thành viên độc lập HĐQT, tôi xin báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm 2025 như sau:

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng quản trị, định hướng chiến lược và giám sát hoạt động điều hành, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức định kỳ, đồng thời linh hoạt triệu tập khi cần thiết, bảo đảm việc xem xét và quyết định kịp thời các vấn đề quan trọng.

HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết liên quan đến các nội dung trọng yếu, bao gồm: kế hoạch kinh doanh và định hướng phát triển trung hạn; công tác quản trị rủi ro trong bối cảnh kinh tế có nhiều biến động; công tác nhân sự cấp cao và các vấn đề quan trọng khác.

HĐQT đã phát huy tốt vai trò định hướng chiến lược, đồng thời phối hợp hiệu quả với Ban Điều hành trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh. Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên thông qua hệ thống báo cáo định kỳ và cơ chế kiểm soát nội bộ.

Cụ thể:

- Tuân thủ nghiêm túc Điều lệ Ngân hàng, các quy chế nội bộ và quy định pháp luật hiện hành;
- Bảo đảm tôn trọng đầy đủ vai trò, chức năng của Ban Kiểm soát và Ban Điều hành;
- Duy trì sự tham gia của đại diện Ban Kiểm soát tại hầu hết các phiên họp HĐQT;
- Xem xét, xử lý kịp thời các đề xuất của Ban Điều hành trên tinh thần tin cậy, đồng hành vì lợi ích chung của Ngân hàng;
- Tổ chức hoạt động HĐQT bảo đảm tính thường xuyên, dân chủ và minh bạch;
- Các nghị quyết được thông qua với mức độ đồng thuận cao giữa các thành viên.

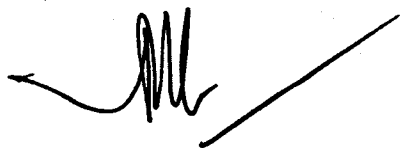
Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số nội dung cần tiếp tục hoàn thiện:

- Nâng cao chất lượng quản trị rủi ro theo các chuẩn mực quốc tế;
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản trị và vận hành.

Nhìn chung, trong năm 2025, HĐQT đã hoàn thành tốt vai trò và nhiệm vụ được giao, góp phần bảo đảm hoạt động của Ngân hàng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

Trân trọng báo cáo.

**Thành viên độc lập HĐQT**



Vương Thị Huyền



Đơn vị chủ trì: Ban kiểm soát

Số: 30/2026/BC.BOS

Ngày ban hành: 06/04/2026

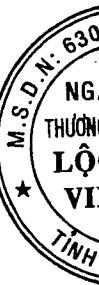
## **BÁO CÁO**

V/v: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2025, định hướng hoạt động năm 2026.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (Ngân hàng/LPBank) và Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 các nội dung như sau:

### **I. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.**

- Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023-2028 hiện nay có 03 thành viên, bao gồm: 01 Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và 01 thành viên. Số lượng thành viên BKS đảm bảo theo quy định tại Điều lệ LPBank. Trưởng BKS thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS phụ trách giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của LPBank.
- Trong năm 2025, BKS đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các văn bản pháp luật, Điều lệ của LPBank, quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS và định hướng phát triển của LPBank.
- Hàng quý, BKS tổ chức họp định kỳ đánh giá tình hình hoạt động Ngân hàng, kết quả hoạt động của BKS quý trước và định hướng triển khai hoạt động cho quý tiếp theo. Căn cứ kết quả giám sát hoạt động, Ban kiểm soát đã gửi báo cáo đánh giá và kiến nghị đến Hội đồng Quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc, đồng thời có công văn yêu cầu Giám đốc khối Kiểm toán Nội bộ triển khai một số nội dung liên quan đến hoạt động kiểm toán nội bộ của LPBank.
- Trong năm 2025, BKS đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và bất thường, chi tiết một số nội dung trong các cuộc họp: Đánh giá một số chỉ tiêu trọng yếu của LPBank; Thông qua và ban hành Quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp thành viên BKS LPBank; Đánh giá kết quả hoạt động của BKS hàng quý, hàng năm và định hướng hoạt động của BKS trong thời gian tiếp theo; Triển khai các nhiệm vụ của BKS tại Điều lệ của Ngân hàng, Quy chế Tổ chức và Hoạt động của BKS và theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Ban hành quy trình Kiểm toán Nội bộ; Thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với Kiểm toán Nội bộ thông qua việc giám sát, đánh giá kết quả hoạt động của kiểm toán nội bộ như: Đánh giá chất lượng kiểm toán của các đoàn kiểm toán, đánh giá chuẩn mực đạo đức kiểm toán viên; Chỉ đạo hoạt động kiểm toán nội bộ; Thông qua tuyển dụng, bổ nhiệm/tái bổ nhiệm nhân sự thuộc khối Kiểm toán Nội bộ; Thông qua nội dung các báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Thông qua đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2026; Thông qua Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026; Và các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của BKS. Các cuộc họp của BKS do Trưởng BKS triệu tập, tất cả các thành viên BKS tham dự đầy đủ, cho ý kiến, biểu quyết thống nhất thông qua các nội dung cuộc họp, biên bản họp BKS được lập và lưu giữ đầy đủ theo quy định.



- Sự phối hợp hoạt động, trao đổi thông tin giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành được thực hiện phù hợp với Điều lệ và các quy định nội bộ của LPBank.
- Trưởng BKS tham gia các cuộc họp của HĐQT, một số cuộc họp của Ủy ban Quản lý Rủi ro, Hội nghị triển khai kế hoạch kinh doanh,...
- Năm 2025 tất cả các thành viên BKS đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, BKS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hiện hành, Điều lệ và quy định nội bộ của LPBank.
- Chi phí hoạt động của BKS được thực hiện theo các quy định nội bộ của LPBank. Mức thù lao, chi phí hoạt động hàng năm của BKS nằm trong tổng mức ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **II. Kết quả giám sát hoạt động LPBank năm 2025**

Thực hiện công tác giám sát hoạt động LPBank, BKS luôn bám sát các định hướng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước (NHNN); Giám sát việc thực hiện các định hướng, mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Giám sát và đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của LPBank trong việc quản trị, điều hành ngân hàng, quản trị rủi ro, các quy định về an toàn hoạt động ngân hàng; Giám sát cấp cao đối với khối Kiểm toán Nội bộ. Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025, BKS đánh giá các hoạt động trọng tâm như sau:

### **1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của LPBank trong việc quản trị, điều hành ngân hàng.**

- Trong năm 2025, HĐQT và Tổng giám đốc đã quản trị và điều hành hoạt động ngân hàng theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quy định tại Điều lệ và các quy chế nội bộ của LPBank.
- HĐQT đã triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của NHNN và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định, chỉ thị để chỉ đạo, định hướng mục tiêu, kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm của toàn hệ thống LPBank. HĐQT đã hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành trong công tác điều hành ngân hàng, cũng như phối hợp với BKS trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ngân hàng.
- Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT; Tổ chức các cuộc họp giao ban; Triển khai hội nghị kinh doanh với sự tham dự của HĐQT, Trưởng BKS, Ban điều hành, Giám đốc các khối tại Hội sở và đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống; Thực hiện phân quyền/ủy quyền đảm bảo hoạt động Ngân hàng được thông suốt, an toàn và hiệu quả.
- Trong năm 2025, LPBank đã duy trì các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng phù hợp với quy định của NHNN.

### **2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.**

HQĐT đã chỉ đạo Ban điều hành và các đơn vị trong LPBank triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 27/04/2025 và Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2025 ngày 23/12/2025. Kết quả thực hiện như sau:

- Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu do Đại hội đồng cổ đông giao: Kết quả kinh doanh năm 2025 đã phần đạt và vượt kế hoạch giao, chỉ có chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế chưa hoàn thành, cụ thể: (i) Tổng tài sản đạt: 605.585 tỷ đồng, đạt 115% kế hoạch; (ii) Lợi nhuận trước thuế đạt 14.269 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch; (iii) Tín dụng thị trường 1 đạt 391.746 tỷ đồng, đạt 102%

kế hoạch (iv) Tỷ lệ nợ xấu nội bảng: 1,68%; (v) Các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động tuân thủ quy định của NHNN.

- Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2024 đã thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Chi phí gồm thù lao, thưởng, lợi ích khác và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025 nằm trong định mức thông qua của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Đã hoàn thành sửa đổi Điều lệ để bổ sung một số nội dung về phạm vi hoạt động của LPBank.
- Thành lập công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Lạc Phát Việt Nam: Chưa thực hiện.

**3. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua/bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng của thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.**

Trong năm 2025, BKS đã theo dõi, giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua/bán tài sản cố định, hợp đồng giao dịch khác của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT trên cơ sở các tài liệu được gửi cho BKS. Năm 2025 HĐQT đã thông qua 64 Nghị quyết/Quyết định, trong đó các phê duyệt chủ yếu liên quan đến: Đầu tư hệ thống công nghệ (mua bổ sung license hệ thống Soft OTP, hạ tầng cho trung tâm dữ liệu, nâng cấp phần mềm EBS, Lựa chọn đối tác triển khai phần mềm quản lý quy trình kinh doanh (BPM); Triển khai hệ thống CRM-Salesapp,...) nhằm tăng trải nghiệm cho khách hàng, tự động hoá quy trình, nâng cao hiệu quả vận hành, tăng cường bảo mật và an toàn hệ thống; Đầu tư mua, thuê, cải tạo trụ sở chính, chi nhánh và các phòng giao dịch nhằm tái cơ cấu, sắp xếp lại công năng trụ sở, tối ưu hoá không gian làm việc, đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngân hàng, nâng cao hình ảnh thương hiệu và vị thế của LPBank; Chi phí quảng cáo thương hiệu LPBank;... Việc phê duyệt/thông qua hợp đồng, giao dịch phù hợp với thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của LPBank.

**4. Hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng đã tuân thủ đầy đủ 3 tuyến kiểm soát theo quy định tại thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018. Tuy nhiên, chất lượng hoạt động của các tuyến kiểm soát cần tiếp tục cải thiện, nâng cao chất lượng và hiệu quả hơn nữa.**

**5. Giám sát hoạt động của Khối Kiểm toán nội bộ theo đúng quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 và quy định nội bộ của LPBank.**

Trong năm 2025, Khối Kiểm toán Nội bộ đã triển khai thực hiện 48 cuộc kiểm toán, gồm: 13 cuộc kiểm toán chuyên đề, 18 cuộc kiểm toán tại CN/PGD; 15 cuộc kiểm toán cung cấp dịch vụ ngân hàng tại các PGD bưu điện/ bộ phận giao dịch bưu điện; 02 cuộc kiểm tra/ rà soát theo yêu cầu của NHNN. Kết quả các cuộc kiểm toán nội bộ đã được gửi kịp thời tới HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và các đơn vị có liên quan.

**III. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 của LPBank.**

- Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của LPBank trong năm tài chính 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và đã được công bố trên website của LPBank theo đúng quy định hiện hành.
- BKS thống nhất với các ý kiến, nhận xét tại Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và xác nhận kết quả như sau:



- + Báo cáo tài chính bán niên kết thúc tại ngày 30/06/2025 và báo cáo tài chính năm kết thúc tại ngày 31/12/2025 đã trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của LPBank cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- + Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo quy định của NHNN và các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.
- + Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của LPBank tại thời điểm 30/06/2025 và 31/12/2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	30/06/2025 (Tỷ đồng)	31/12/2025 (Tỷ đồng)
1	Tổng tài sản	513.612	605.585
2	Huy động TT1	369.781	401.680
3	Cho vay TT1	368.727	391.746
4	Vốn điều lệ	29.872	29.872
5	Lợi nhuận trước thuế	6.163	14.269

#### IV. Định hướng hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2026.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của BKS, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2026 của LPBank được ĐHĐCĐ giao, BKS định hướng thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026 như sau:

1. Tăng cường công tác kiểm soát, nâng cao hoạt động giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ trong công tác quản trị, điều hành LPBank và việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tiếp tục tăng cường giám sát hoạt động nhằm phát hiện, cảnh báo, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm, các hoạt động tiềm ẩn rủi ro, trong đó tập trung một số rủi ro trọng yếu: Rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động...; Tăng cường giám sát thông qua hệ thống thông tin, báo cáo, nhận diện và kiểm soát kịp thời các vấn đề, các tác động đến hoạt động Ngân hàng nhằm kiến nghị/ khuyến nghị kịp thời đến HĐQT, Tổng giám đốc.
2. Thực hiện và chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ của BKS, KTNB theo quy định tại Thông tư 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025.
3. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2027 của LPBank theo quy định.
4. Chỉ đạo và giám sát cấp cao đối với Khối Kiểm toán nội bộ trong việc: Triển khai kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026; Xây dựng kế hoạch kiểm toán năm 2027; Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản nội bộ liên quan đến hoạt động của BKS, Kiểm toán Nội bộ; Kiện toàn và nâng cao chất lượng nhân

sự khôi Kiểm toán Nội bộ, đặc biệt nhân sự kiểm toán về công nghệ thông tin, kiểm toán hội sở và hệ thống,...

5. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác của BKS theo quy định của NHNN, Điều lệ và các quy định nội bộ của LPBank.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

TM. Ban kiểm soát



Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT;
- TGD;
- Lưu: BKS, hopna.



Đơn vị: Tổng Giám đốc

Số: 82 /2026/BC-TGD

Ngày ban hành: 6 /4/2026

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

V/v: kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và định hướng kinh doanh năm 2026

Năm 2025 vừa qua đánh dấu hành trình tái cấu trúc quyết liệt và khẳng định lựa chọn chiến lược rõ ràng: lấy hiệu quả làm trung tâm, khách hàng làm trọng tâm và con người làm nền tảng. Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng GDP 8,02%, Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam (LPBank) đã đạt lợi nhuận trước thuế 14.269 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2024. Bước sang năm 2026, với thông điệp “**LIGHT UP**”, LPBank sẽ tiếp tục thắp sáng các động cơ tăng trưởng dựa trên nền tảng số hóa, quản trị rủi ro thông minh và văn hóa thực thi xuất sắc.

### I. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

#### 1. Tổng quan kết quả kinh doanh

Năm 2025, LPBank ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng về quy mô và hiệu quả sinh lời, vượt trội so với bình quân ngành:

Chỉ tiêu	Kết quả 2025	% So với 2024	% Kế hoạch
Tổng tài sản	605.585 tỷ đồng	+ 19%	115%
Huy động thị trường 1	401.680 tỷ đồng	+ 19%	-
Tín dụng thị trường 1	391.746 tỷ đồng	+ 18%	102%
Lợi nhuận trước thuế	14.269 tỷ đồng	+ 17%	96%



Các chỉ số sinh lời của LPBank tiếp tục nằm trong nhóm dẫn đầu hệ thống:

- ROE đạt 25,2% (đứng thứ 2 toàn ngành);
- ROA đạt 2,05% (đứng thứ 4 toàn ngành).

#### 2. Hoạt động phát triển kinh doanh

Năm 2025, LPBank tập trung phát triển các sản phẩm và giải pháp tài chính đặc thù, bám sát nhu cầu thực tế của từng phân khúc khách hàng. Ngân hàng tiếp tục triển khai hiệu quả các sản phẩm huy động chiến lược như Sinh Lãi Lộc Phát, Lộc Phát Thịnh Vượng, đồng thời đẩy mạnh các gói tín dụng theo vòng đời khách hàng như SXKD siêu nhanh, Cho vay Hưu trí, qua đó gia tăng khả năng tiếp cận vốn nhanh chóng và linh hoạt. Bên cạnh đó, LPBank mở rộng các giải pháp tài chính trọn gói cho từng phân khúc, kết hợp với đẩy mạnh số hóa quy trình, giúp rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

*Chữ ký*

Về kết quả tài chính, Ngân hàng ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 14.269 tỷ đồng, tiếp tục duy trì mức tăng trưởng tốt so với năm trước. Tổng tài sản đạt 605.585 tỷ đồng, khẳng định quy mô hoạt động ngày càng mở rộng và vị thế của Ngân hàng trên thị trường. Hiệu quả quản trị chi phí được kiểm soát chặt chẽ với tỷ lệ CIR ở mức 28,3%, thuộc nhóm các ngân hàng có hiệu quả hoạt động cao. Đồng thời, các chỉ tiêu sinh lời tiếp tục duy trì ở mức tích cực, với ROE đạt 25,2% và ROA đạt 2,05%, nằm trong nhóm dẫn đầu toàn ngành.

Những kết quả trên phản ánh nỗ lực của LPBank trong việc đồng bộ hóa chiến lược kinh doanh, phát triển sản phẩm dịch vụ theo hướng bền vững, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và củng cố nền tảng tăng trưởng dài hạn trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức.

### 3. Hoạt động quản trị rủi ro

**Thanh khoản và đảm bảo an toàn vốn:** Ngân hàng tiếp tục duy trì nền tảng quản trị rủi ro vững chắc, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn hoạt động tuân thủ chặt chẽ quy định của Ngân hàng Nhà nước. Các tỷ lệ an toàn vốn, thanh khoản và cấu trúc nguồn vốn được kiểm soát ở mức hợp lý, tạo dư địa cho tăng trưởng đồng thời đảm bảo khả năng chống chịu trước biến động của thị trường.

**Quy trình kiểm soát rủi ro:** Chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ thông qua việc triển khai quy trình nhận diện rủi ro sớm và quản lý rủi ro tín dụng hiệu quả. Ngân hàng đã triển khai thẻ chấm điểm (scorecard) đầu tiên toàn hàng vào cuối năm 2025 và đưa vào vận hành hệ thống cảnh báo sớm (EWS) để nhận diện rủi ro từ xa. Chất lượng tài sản luôn được củng cố với tỷ lệ nợ xấu (NPL) được kiểm soát ở mức 1,68%, thấp hơn mức bình quân ngành (1,73%).

**Kiểm soát sau vay và thu hồi nợ:** Ngân hàng đã chủ động triển khai các biện pháp kiểm soát sau vay, bao gồm rà soát hàng ngày các khoản nợ quá hạn và hợp định kỳ để đánh giá các khoản vay tiềm ẩn rủi ro cao. Các chính sách tín dụng cũng được điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với tình hình thị trường. Công tác xử lý nợ xấu được triển khai quyết liệt với nhiều giải pháp đồng bộ như xây dựng phương án thu hồi chi tiết cho từng khoản nợ, tăng cường đào tạo và tuyển dụng cán bộ xử lý nợ có chuyên môn cao.

### 4. Cơ cấu tổ chức và quản trị ngân hàng

LPBank tiếp tục tăng cường nhận diện thương hiệu tại các địa bàn tiềm năng, đặc biệt là khu vực nông thôn. Mô hình Chi nhánh & Phòng giao dịch được chuẩn hóa giúp kiểm soát chất lượng dịch vụ tốt hơn. Mô hình quản trị theo ngành dọc tiếp tục phát huy hiệu quả, giúp rút ngắn quy trình vận hành và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

### 5. Chuyển đổi số và vận hành xuất sắc

Năm 2025 ghi nhận bứt phá chuyển đổi với các trợ lý AI tương tác trực tiếp với khách hàng như LUMI và AI nội bộ như LITA VÀ BIVA giúp tăng 120% năng suất IT và hỗ trợ đắc lực cho đội ngũ kinh doanh. Đặc biệt, AI LUMI của Tổng đài CSKH với hỗ trợ đa điểm chạm đã tự động hóa 50%. Với các con số ấn tượng về công tác hỗ trợ khách hàng, LUMI đã đạt 03 giải thưởng về sản phẩm số xuất sắc và vinh dự được NHNN lựa chọn là 1 trong 15 giải pháp chuyển đổi số tiêu biểu tham gia Triển lãm thành tựu đất nước A80.

*Chm*

Tập trung hóa và cải tiến vận hành giúp rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao hiệu quả. Năng suất lao động vận hành được cải thiện đáng kể do cải tiến, tối ưu quy trình, tinh gọn nhân sự và áp dụng AI/tự động hóa ngày càng sâu sắc. Qua đó, hoạt động vận hành đạt được mục tiêu kép là tăng tốc và giải phóng kinh doanh đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.

6. Quản trị nguồn nhân lực và trách nhiệm xã hội

LPBank đã giải mã bộ gen “10 thành tố hành vi cốt lõi” (LPBank ADN), xây dựng văn hóa lãnh đạo làm gương và trách nhiệm đến cùng. Hệ thống chức danh và cơ chế lương khoán theo hiệu quả đã tạo động lực mạnh mẽ cho đội ngũ CBNV.

Song hành cùng mục tiêu kinh doanh, LPBank kiên định hiện thực hóa trách nhiệm xã hội theo khung tiêu chuẩn ESG. Ngân hàng không chỉ chú trọng hỗ trợ cộng đồng mà còn tiên phong thúc đẩy tài chính toàn diện trên mọi miền đất nước, kết hợp chặt chẽ các sáng kiến xanh vào chiến lược vận hành để bảo vệ môi trường bền vững.

II. Định hướng và kế hoạch kinh doanh năm 2026

Năm 2026 được dự báo diễn biến phức tạp với nhiều biến số về tỷ giá và xu hướng điều hành chính sách tiền tệ theo hướng thận trọng. Đồng thời, bối cảnh địa chính trị toàn cầu tiếp tục tiềm ẩn rủi ro, xung đột và căng thẳng thương mại gia tăng có thể tác động tiêu cực đến dòng vốn, thương mại quốc tế và tâm lý thị trường.

Trên cơ sở đó, LPBank định hướng chuyển dịch mô hình tăng trưởng từ dựa vào quy mô sang dựa trên hiệu quả, chất lượng và tính bền vững, gắn với mục tiêu ổn định vĩ mô. Trọng tâm triển khai xoay quanh 4 trụ cột chiến lược gồm: (i) Tài chính; (ii) Khách hàng; (iii) Quy trình; và (iv) Đào tạo và phát triển, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng trong bối cảnh mới.

1. Mục tiêu về Tài chính

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026	% So với 2025
Tổng tài sản	615.600 tỷ đồng	+ 1,6%
Tín dụng thị trường 1	437.581 tỷ đồng	+ 11,7%
Huy động thị trường 1	Phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng thực tế và tình hình thị trường, nhằm tối ưu hóa bảng cân đối kế toán	
Lợi nhuận trước thuế	14.982 tỷ đồng	+ 5,0%

2. Mục tiêu về Quy trình và Công nghệ


- Triển khai chiến lược “AI-First”, ra mắt ứng dụng Mobile Banking thế hệ mới với triết lý 3S (Simple – Smart – Safe) vào tháng 03/2026, tích hợp AI để cá nhân hóa dịch vụ, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tự động hóa các điểm chạm số.
- Đẩy mạnh siêu tự động hóa (Hyper-automation) thông qua RPA, AI và Workflow số hóa nhằm giảm 30–50% khối lượng tác nghiệp thủ công tại Back-office, nâng cao năng suất và giảm sai sót vận hành.

- Hoàn thiện hạ tầng Trung tâm dữ liệu (DC/DR) và nền tảng hạ tầng công nghệ hiện đại, đảm bảo khả năng vận hành liên tục - an toàn - sẵn sàng cao, đáp ứng yêu cầu quản trị rủi ro, tuân thủ và đạt chuẩn cấp độ 3, 4 của NHNN.
- **Chuẩn hóa kiến trúc công nghệ và nền tảng dữ liệu doanh nghiệp** (Enterprise Architecture & Data Platform), hình thành hệ sinh thái dữ liệu tập trung phục vụ phân tích, quản trị rủi ro, kinh doanh và phát triển các dịch vụ số.
- Xây dựng nền tảng công nghệ mở (**Open Platform & API**) để kết nối hệ sinh thái số, fintech và các dịch vụ số của ngân hàng, từ đó mở rộng dịch vụ tài chính số, nâng cao khả năng phục vụ khách hàng và thúc đẩy tăng trưởng bán lẻ.

### 3. Mục tiêu đào tạo và phát triển văn hóa

- Lan tỏa văn hóa thực thi xuất sắc và tinh thần “**One Team - One Goal**”;
- Triển khai chương trình đào tạo kỹ năng Prompt Engineering cho 100% nhân sự để khai thác hiệu quả công nghệ AI.

Kính thưa Đại hội, trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026, nằm trong lộ trình chiến lược giai đoạn 2025–2028 của Ngân hàng. Năm 2026 được xác định không phải là năm tăng trưởng theo quán tính, mà là giai đoạn phát triển theo chiều sâu, ưu tiên hiệu quả và kiểm soát rủi ro.

LPBank tin tưởng rằng, với sự nỗ lực đồng bộ của toàn hệ thống, cùng sự đồng hành chặt chẽ của Quý Cổ đông và Khách hàng, Ngân hàng sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, nâng cao năng lực cạnh tranh và hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra do Đại hội đồng Cổ đông giao. 

Trân trọng báo cáo Quý Cổ đông.



Vũ Quốc Khánh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Trưởng BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VPQT, hangnt9.

Đơn vị chủ trì: Hội đồng Quản trị

Số: 619/2026/TTr - BOD

Ngày ban hành: ..6./04/2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính và Hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Thông tư 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;*

*Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank).*

Theo quy định của pháp luật, trước khi kết thúc năm tài chính năm 2026, LPBank phải lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của LPBank trong năm tài chính 2027. Cũng như theo quy định của pháp luật, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập. Vì vậy, Hội đồng Quản trị kính trình HĐQT phê duyệt lựa chọn công ty kiểm toán độc lập như sau:

- Phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2027.
- HĐQT giao/ủy quyền cho HĐQT đàm phán, thoả thuận và quyết định nội dung hợp đồng, tài liệu liên quan để thực hiện giao dịch với Công ty kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD;
- Lưu: VPQT.

Đơn vị chủ trì: Hội đồng Quản trị

Số: 620/2026/TTr-BOD

Ngày ban hành: 6./4/2026

## TỜ TRÌNH

V/v: thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank)

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ LPBank;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của LPBank;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo tài năm tài chính 2025 của LPBank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của LPBank đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của LPBank, bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập.
2. Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025.
3. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hồ Nam Tiến

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT, côngnt.



Đơn vị chủ trì: Hội đồng Quản trị  
Số: 771/2026/TTr-BOD  
Ngày ban hành: 24/4/2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank)

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 135/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước;

Căn cứ Điều lệ LPBank;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của LPBank;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của LPBank như sau:

Đơn vị: VND

1	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	(a)	14.268.888.424.055
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(b)	2.846.509.063.046
3	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	(c=a-b)	11.422.379.361.009
4	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(d)=(c)x10%	1.142.237.936.101
5	Trích lập quỹ dự phòng tài chính	(e)=(c-d)x10%	1.028.014.142.491
6	Lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ năm 2025	(f=c-d-e)	9.252.127.282.417
7	Lợi nhuận còn lại của các năm trước chuyển sang	(g)	257.001.297.045
8	Thặng dư vốn cổ phần	(h)	56.749.872
9	Tổng lợi nhuận có thể được phân phối cổ tức (sau khi có phê duyệt của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền)	(i=f+g)	9.509.128.579.462
10	Vốn điều lệ tại thời điểm phân phối	(k)	29.872.821.000.000
11	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2025	(l)	30,00%
12	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức	(m=l*k)	8.961.846.300.000
13	Lợi nhuận + thặng dư vốn cổ phần còn lại sau phân phối	(p=h+i-m)	547.339.029.334

Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian thực hiện và tất cả các vấn đề liên quan để hoàn thành thủ tục chi trả cổ tức bằng tiền mặt, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và LPBank.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hồ Nam Tiến

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Lưu: VPQT, congnt.

Đơn vị: Hội đồng Quản trị

Số: 622 /2026/TTr-BOD

Ngày ban hành: 6/4/2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao dành cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank)

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ LPBank;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của LPBank đã thông qua tổng mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2025 là 50 tỷ đồng. Tổng số thù lao đã chi trong năm 2025 là 9,62 tỷ đồng, bằng 19,24% tổng mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các chi phí hoạt động khác của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng quy định chi tiêu nội bộ của LPBank.

Với sự quyết tâm, quyết liệt của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành trong chỉ đạo, điều hành, kiểm soát cùng với nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống, trong năm 2025 LPBank đã đạt được những kết quả về tổng tài sản, lợi nhuận, huy động vốn, tăng trưởng tín dụng như sau:

- Tổng tài sản đạt: 605.585 tỷ đồng
- Tín dụng thị trường 1 đạt mức 391.746 tỷ đồng
- Huy động vốn thị trường 1 đạt 401.680 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế đạt 14.269 tỷ đồng.

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh và cơ cấu nhân sự năm 2026, cũng như tạo thuận lợi cho công tác lập kế hoạch và quản lý chi phí, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổng mức thù lao năm 2026 cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát là 60 tỷ đồng. Các khoản thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát sẽ được công bố trong Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và Điều lệ LPBank.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hồ Nam Tiến

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT, congnt.

Đơn vị: Hội đồng Quản trị

Số: 623/2026./TTr.-BOD...

Ngày ban hành: ..06/4.12.026...

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc: sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và văn bản sửa đổi, bổ sung;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*

*Căn cứ Quyết định Sửa đổi địa điểm đặt trụ sở chính tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam số 292/QĐ-NHNN ngày 02/03/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt các nội dung sửa đổi, bổ sung đối với 02 văn bản sau: (i) Điều lệ LPBank; (ii) Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, với các nội dung chính như sau:

### **1. SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

Để đảm bảo sự đồng bộ và thống nhất giữa Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam, các quy định pháp luật và văn bản nội bộ của LPBank, tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hoạt động thì việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ LPBank và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị là cần thiết.


### **2. NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

- Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ:** Theo Phụ lục 01 đính kèm.
- Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị:** Theo Phụ lục 02 đính kèm.

### **3. KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt:

- Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ LPBank. Giao Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm xem xét, quyết định việc hoàn thiện chỉnh sửa nội dung Điều lệ nhằm phù hợp quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết) và giao Người đại diện theo pháp luật ký ban hành.

- b) Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị. Giao Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm xem xét, quyết định việc hoàn thiện chỉnh sửa nội dung Quy chế nhằm phù hợp quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết) và ban hành, triển khai thực hiện. 

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Hồ Nam Tiến**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VPQT.

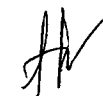


## 01. BẢN THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ LPBANK

Được ban hành tại: Điều lệ Ngân hàng có hiệu lực từ ngày 11/02/2026

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Điểm b khoản 1 Điều 1	<del>Ngày thành lập</del> là ngày LPBank được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký quyết định cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;	Lược bỏ	Do không sử dụng trong Điều lệ
2	Tiết (iv) Điểm f khoản 1 Điều 1	<b>Công ty con của LPBank</b> là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:  LPBank và người có liên quan của LPBank trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên của Công ty đó.	<b>LPBank hoặc</b> LPBank và người có liên quan của LPBank trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên của Công ty đó.	Điều chỉnh để phù hợp với điểm d khoản 9 Điều 4 Luật các TCTD
3	Điểm k khoản 1 Điều 1	<b>Cổ tức</b> là khoản lợi nhuận <del>ròng</del> được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác;	<b>Cổ tức</b> là khoản lợi nhuận <b>sau thuế</b> được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác	Điều chỉnh để phù hợp với khoản 5 Điều 4 Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
4	Điểm 1 khoản 1 Điều 1	<del>Cổ đông</del> là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của LPBank và <del>đăng ký tên trong Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của LPBank với tư cách một người nắm giữ (các) cổ phần;</del>	<b>Cổ đông</b> là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất 01 (một) cổ phần của LPBank	Điều chỉnh để phù hợp với khoản 3 Điều 4 Luật Doanh nghiệp
5	Điểm n khoản 1 Điều 1	<del>Cổ đông lớn</del> là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của LPBank;	<b>Cổ đông lớn</b> là cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của LPBank, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp	Điều chỉnh để phù hợp với Khoản 8 Điều 4 Luật các TCTD
6		<i>Chưa quy định</i>	<b>BKS</b> là Ban Kiểm soát	Bổ sung thuật ngữ viết tắt được sử dụng trong toàn bộ Điều lệ
7	Điểm v khoản 1 Điều 1	<b>Giấy tờ pháp lý của cá nhân</b> là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ căn cước, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;	<b>Giấy tờ pháp lý của cá nhân</b> là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ căn cước, <b>Căn cước công dân</b> , Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;	Bổ sung để đầy đủ
8		Chưa quy định	Địa chỉ liên lạc là địa chỉ địa lý hoặc địa chỉ của phương tiện điện tử (như địa chỉ thư điện tử, fax,	Bổ sung giải thích từ ngữ



STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			số điện thoại hoặc các địa chỉ khác theo quy định của LPBank từng thời kỳ)	'Địa chỉ liên lạc" được sử dụng trong Điều lệ
9	Khoản 4 Điều 2	Trụ sở chính đặt tại: <del>LPB Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.</del>  Điện thoại : 024.62.668.668  Fax : 024.62.66.96.69	Trụ sở chính đặt tại: <b>Số 8, ngõ 1, đường Tôn Đức Thắng, phố 11, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình</b>	Thay đổi địa chỉ trụ sở chính theo QĐ 292/QĐ-NHNN của NHNN ngày 2/3/2026
10	Khoản 2 Điều 2	Người đại diện theo pháp luật của LPBank là Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc LPBank. HĐQT quyết định và thực hiện thay đổi người đại diện theo pháp luật trong từng thời kỳ.  Người đại diện theo pháp luật của LPBank phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là Người quản lý, Người điều hành của LPBank đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Việc	<b>LPBank có 01 (một) người đại diện theo pháp luật.</b> Người đại diện theo pháp luật của LPBank là Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc LPBank. HĐQT quyết định và thực hiện thay đổi người đại diện theo pháp luật trong từng thời kỳ.  <b>Người đại diện theo pháp luật của LPBank thực hiện các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của LPBank.</b>  Người đại diện theo pháp luật của LPBank phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác	Điều chỉnh để phù hợp với khoản 2 Điều 12 Luật Doanh nghiệp





STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		ủy quyền thực hiện theo quy định nội bộ của LPBank về ủy quyền.	là Người quản lý, Người điều hành của LPBank đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Việc ủy quyền thực hiện theo quy định nội bộ của LPBank về ủy quyền.	
11	Điều 17	<b>Vốn hoạt động của LPBank</b> 1. Vốn chủ sở hữu: a) Vốn điều lệ của LPBank hoặc vốn được cấp; b) Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá; c) Thặng dư vốn cổ phần; d) Các quỹ: Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính; e) Lợi nhuận lũy kế chưa phân bổ, lỗ lũy kế chưa xử lý; f) Vốn khác thuộc sở hữu của LPBank. 2. Vốn huy động:	<i>Lược bỏ</i>	Lược bỏ do không cần thiết quy định trong Điều lệ và có thể thay đổi theo thực tế hoạt động của LPBank.

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		a) Vốn huy động tiền gửi của các tổ chức và cá nhân; vốn huy động thông qua phát hành các loại giấy tờ có giá; b) Vốn nhận ủy thác đầu tư; c) Vốn vay các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài; d) Vốn vay NHNN. 3. Các loại vốn khác theo quy định của pháp luật.		
12	Điều 20	<b>Cổ phần, Cổ đông, Mệnh giá Cổ phần, Trái phiếu</b> 1. LPBank phải có tối thiểu 100 (một trăm) cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa, trong đó phải có cổ đông là tổ chức và cổ đông cá nhân theo quy định của NHNN. Các tỷ lệ góp vốn của cổ đông phải đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tổ chức, cá nhân nước ngoài được mua cổ phần	Điều 19. Cổ phần 1. Một cổ phần của LPBank có mệnh giá là 10.000 (mười nghìn đồng). 2. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, toàn bộ cổ phần của LPBank là cổ phần phổ thông, tất cả các cổ đông của LPBank là cổ đông phổ thông. 3. LPBank có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi hoặc cổ phần ưu đãi kèm chứng quyền khi	Tách thành điều khoản cổ phần và cổ đông riêng biệt để phù hợp với sự thay đổi cấu trúc Điều lệ. Điều chỉnh nội dung để phù hợp với loại cổ phần và cổ đông hiện hành của LPBank

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>của LPBank theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Các loại cổ phần, cổ đông:</p> <p>a) LPBank có quyền phát hành các loại cổ phần, chứng khoán theo quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>b) Các loại cổ phần, cổ đông:</p> <p>(i) LPBank phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi;</p> <p>(ii) LPBank có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. LPBank có thể phát hành cổ phiếu ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với quy định của pháp luật. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển</p>	<p>có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với quy định pháp luật.</p> <p>4. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.</p> <p>5. Việc mua, bán, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan.</p> <p>Điều 28. Cổ đông</p> <p>1. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của LPBank, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần mà cổ đông sở hữu.</p> <p>2. LPBank có tối thiểu 100 (một trăm) cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa, trong đó phải có cổ đông là tổ chức và cổ đông cá nhân theo quy định của NHNN. Tỷ lệ sở hữu</p>	

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của ĐHĐCĐ. Cổ phần ưu đãi gồm: Cổ phần ưu đãi cổ tức; Các loại cổ phần ưu đãi khác theo quyết định của ĐHĐCĐ trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật, trừ các loại cổ phần ưu đãi dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của LPBank.</p> <p>Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức có các quyền như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp ĐHĐCĐ, đề cử người vào HĐQT và Ban Kiểm soát. Cổ tức của cổ phần ưu đãi cổ tức được chia hàng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của LPBank. Trường hợp LPBank kinh doanh thua lỗ hoặc có lãi nhưng không đủ để chia cổ tức cố định thì cổ tức cố định trả cho cổ phần ưu đãi cổ tức được cộng dồn vào</p>	<p>cổ phần của các cổ đông phải đảm bảo theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Việc cử người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức tại LPBank thực hiện theo quy định của LPBank và pháp luật.</p>	

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>các năm tiếp theo. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thường do ĐHĐCĐ quyết định và được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức. Tổng giá trị mệnh giá của cổ phần ưu đãi cổ tức tối đa bằng 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của LPBank;</p> <p>(iii) Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý, điều hành khác của LPBank không được mua cổ phần ưu đãi cổ tức của chính LPBank phát hành. Người được mua cổ phần ưu đãi cổ tức do ĐHĐCĐ quyết định.</p> <p>c) Cổ phần của LPBank được mua bằng tiền Việt Nam và phải thanh toán đủ một lần.</p>		

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(i) Mệnh giá một cổ phần của LPBank là 10.000 đồng (Mười ngàn đồng Việt Nam);</p> <p>(ii) LPBank có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được ĐHĐCD nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>		
13	Khoản 5 Điều 23	<p>Mua lại cổ phần:</p> <p>Việc mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của LPBank thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và theo quy định sau:</p> <p>LPBank chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số tiền tương ứng với số cổ phần được mua lại mà vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng và giá trị thực của vốn điều lệ không</p>	<p>Mua lại cổ phần, <b>cổ phiếu</b></p> <p>1. LPBank chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số tiền tương ứng với số cổ phần được mua lại mà vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng và giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định pháp luật.</p> <p>2. LPBank mua lại cổ phiếu của chính mình phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p>	<p>Tách nội dung về mua lại cổ phần ra điều khoản riêng để phù hợp với cấu trúc Điều lệ mới</p> <p>Điều chỉnh để phù hợp với Điều 36 Luật Chứng khoán và Điều 132, Điều 134 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>giảm thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định pháp luật.</p> <p>a) Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:</p> <p>(i) Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại LPBank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu LPBank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu LPBank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến LPBank trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này;</p> <p>(ii) LPBank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại tiết</p>	<p>a) Có quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ, phương án mua lại, trong đó nêu rõ số lượng, thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá mua lại;</p> <p>b) Có đủ nguồn để mua lại cổ phiếu từ các nguồn sau đây: thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Có công ty chứng khoán được chỉ định thực hiện giao dịch;</p> <p>d) Đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật trong trường hợp LPBank thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;</p> <p>e) Không thuộc các trường hợp sau đây:</p>	



STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(i) điểm a khoản này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định của pháp luật trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. LPBank giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</p> <p>b) Mua lại cổ phần theo quyết định của LPBank:</p> <p>(i) LPBank có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc</p>	<p>(i) LPBank đang có nợ phải trả quá hạn căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán; trường hợp thời điểm dự kiến mua lại cổ phiếu quá 06 tháng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính, việc xác định nợ quá hạn được căn cứ vào báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được kiểm toán hoặc soát xét, trừ trường hợp được miễn trừ hoặc pháp luật có quy định khác;</p> <p>(ii) LPBank đang trong quá trình chào bán, phát hành cổ phiếu để huy động thêm vốn, trừ trường hợp được miễn trừ hoặc pháp luật có quy định khác;</p> <p>(iii) Cổ phiếu của LPBank đang là đối tượng chào mua công khai, trừ trường hợp được miễn trừ hoặc pháp luật có quy định khác;</p> <p>(iv) Đã thực hiện việc mua lại cổ phiếu của chính mình trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày báo cáo kết quả mua lại hoặc vừa kết</p>	



STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:</p> <p>(ii) HĐQT có quyền quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do ĐHĐCD quyết định;</p> <p>(iii) HĐQT quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại tiết (iii) Điểm này. Đối với cổ phần loại khác, nếu LPBank và cổ đông có liên quan không có thoả thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;</p>	<p>thúc đợt chào bán, phát hành cổ phiếu để tăng vốn không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, phát hành, trừ trường hợp được miễn trừ hoặc pháp luật có quy định khác;</p> <p>3. Trừ trường hợp mua lại cổ phiếu tương ứng với tỷ lệ sở hữu trong LPBank hoặc mua lại cổ phiếu theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc mua lại cổ phiếu thông qua giao dịch thực hiện theo phương thức khớp lệnh, LPBank không được mua lại cổ phiếu của các đối tượng sau đây:</p> <p>a) Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo quy định của Luật Chứng khoán;</p> <p>b) Người sở hữu cổ phiếu có hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;</p>	


STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(iv) LPBank có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong LPBank. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của LPBank phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của LPBank, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho LPBank;</p> <p>Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được LPBank trong thời hạn 30 (ba</p>	<p>c) Cổ đông lớn của LPBank.</p> <p>4. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:</p> <p>a) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại LPBank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu LPBank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu LPBank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến LPBank trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này;</p> <p>b) LPBank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản này với giá thị trường hoặc giá do hai bên thỏa thuận trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp</p>	

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>mười) ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. LPBank chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.</p> <p>c) Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại thực hiện theo quy định dưới đây:</p> <p>(i) Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 4 Điều này được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán;</p>	<p>không thoả thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. LPBank giới thiệu ít nhất ba tổ chức thẩm định giá định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</p> <p>5. LPBank có thể mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của LPBank, mua lại cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định pháp luật.</p> <p>6. Việc mua lại cổ phần, cổ phiếu tại khoản 4, khoản 5 Điều này được miễn trừ điều kiện nêu tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này.</p> <p>7. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của LPBank giảm hơn 10% thì LPBank phải</p>	

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>(ii) Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với LPBank;</p> <p>(iii) LPBank chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, LPBank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng, vốn điều lệ không được thấp hơn mức vốn pháp định và các điều kiện liên quan khác do NHNN quy định.</p> <p>Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị mua lại cổ phần của LPBank theo quy định tại Khoản</p>	<p>thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần được mua lại.</p> <p>8. Thủ tục thực hiện mua lại, điều kiện thanh toán, xử lý các cổ phần được mua lại, giảm vốn điều lệ của LPBank (trường hợp pháp luật có yêu cầu), báo cáo việc mua lại và công bố thông tin sẽ được thực hiện theo quy định theo quy định của Luật Chứng khoán và các quy định của LPBank từng thời kỳ.</p>	

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		này thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN.		
14	Khoản 7 Điều 23	Trong trường hợp cổ đông bị chết, việc giải quyết quyền lợi, trách nhiệm của cổ đông thực hiện theo quy định của pháp luật về thừa kế.	<p>Thừa kế cổ phần</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trong trường hợp cổ đông chết, việc giải quyết quyền lợi, trách nhiệm của cổ đông thực hiện theo quy định của pháp luật về thừa kế.</li> <li>2. Sau khi xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp và thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật về thừa kế, người thừa kế thực hiện việc nhận thừa kế đối với cổ phần được thừa kế theo quy định của pháp luật và trở thành cổ đông của LPBank, được hưởng các quyền và nghĩa vụ của cổ đông mà họ được thừa kế phù hợp với với quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</li> </ol>	Tách nội dung thừa kế thành điều khoản riêng và bổ sung nguyên tắc thực hiện khi phát sinh sự kiện thừa kế cổ phần của cổ đông LPBank

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			3. Người thừa kế cổ phần của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người quản lý và các chức danh khác tại LPBank được sở hữu cổ phần để trở thành cổ đông của LPBank nhưng không được thừa kế quyền làm thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người quản lý và các chức danh khác tại LPBank.	
15	Khoản 4, 6, 8, 9, 10 Điều 23	<p><del>4. Việc chuyển nhượng cổ phần niêm yết của LPBank được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</del></p> <p><del>6. Thặng dư vốn do chênh lệch giữa giá bán với mệnh giá cổ phiếu phát hành thêm trong trường hợp giá bán cổ phần cao hơn mệnh giá thì LPBank phải hạch toán vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ. Thặng dư vốn nêu trên LPBank chỉ sử dụng để bổ sung vốn điều lệ sau 12 (mười hai) tháng kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành.</del></p>	<p>Việc mua, nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành cổ đông lớn phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi chuyển nhượng.</p> <p>Sau khi niêm yết, việc quản lý, phát hành và chuyển nhượng cổ phần của LPBank được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. LPBank phải chấp hành các quy định về niêm yết, phát hành cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của NHNN, quy định của Ủy ban Chứng</p>	<p>Lược bỏ các nội dung có nghĩa tương tự để ngắn gọn</p> <p>Lược bỏ nội dung hạch toán thặng dư vốn do không cần thiết quy định trong điều lệ, thực hiện theo các quy định về hạch toán, kế toán</p>

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>8. LPBank phải chấp hành các quy định về niêm yết, phát hành cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của NHNN, quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Điều lệ của LPBank và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.</p> <p>9. Việc mua, nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành cổ đông lớn phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi chuyển nhượng.</p> <p>10. Sau khi niêm yết, việc quản lý, phát hành và chuyển nhượng cổ phần của LPBank được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. LPBank phải chấp hành các quy định về niêm yết, phát hành cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Điều lệ này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.</p>	<p>khoán Nhà nước, Điều lệ này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.</p>	

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
16	Khoản 2 Điều 25	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của LPBank;</p> <p>b) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của LPBank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của LPBank;</p> <p><b>b) Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ trong trường hợp HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</b></p> <p>c) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của LPBank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp Khoản 2, khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</p>



STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của LPBank; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>c) Đề cử người vào HĐQT, Ban Kiểm soát;</p> <p>d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của LPBank; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Đề cử người vào HĐQT, Ban Kiểm soát;</p> <p>e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
17	Khoản 1 Điều 28	<p><del>ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Địa điểm họp ĐHĐCĐ phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa</del></p>	<p><b>ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm họp một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường.</b> Địa điểm họp ĐHĐCĐ phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm</p>	Điều chỉnh diễn đạt cho rõ nghĩa

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.	khác nhau thì địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp	
18	Khoản 8 Điều 52	Quyết định các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Luật các TCTD <del>và quy định nội bộ của LPBank</del> , trừ hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều 27 Điều lệ này.	Quyết định các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Luật các TCTD, trừ hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều 27 Điều lệ này.	Điều chỉnh để phù hợp với điểm h khoản 1 Điều 74 Luật các TCTD.
19	Khoản 1 Điều 31	Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm và/ hoặc bằng các phương thức điện tử để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông đã đăng ký với LPBank <del>(bao gồm việc gửi thư điện tử, tin nhắn, thư qua đường bưu điện hoặc các phương thức phù hợp khác theo quy định của LPBank từng thời kỳ)</del> và đồng	Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm và/ hoặc bằng các phương thức điện tử để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông đã đăng ký với LPBank/ <b>Công ty chứng khoán nơi mở tài khoản</b> và đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của LPBank. Việc gửi thông báo mời họp bằng các phương thức điện tử nêu trên và cách thức thực	Điều chỉnh để phù hợp với thực tế hoạt động và nội dung sửa đổi tại Điều lệ này

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		thời đăng trên trang thông tin điện tử của LPBank. Việc gửi thông báo mời họp bằng các phương thức điện tử nêu trên và cách thức thực hiện do HĐQT quyết định, phù hợp với quy định pháp luật và văn bản của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.	hiện do HĐQT quyết định, phù hợp với quy định pháp luật và văn bản của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.	
20	Khoản 1 Điều 32	<p>Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức sau:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.</p> <p>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp</p>	<p>Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức sau:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết/ <b>bầu cử</b> trực tiếp tại cuộc họp.</p> <p>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/ <b>bầu cử</b> tại cuộc họp.</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết/ <b>bầu cử</b> thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết/ <b>bầu cử</b> đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p> <p>e) Gửi phiếu biểu quyết/ <b>bầu cử</b> bằng phương tiện khác theo quyết định của HĐQT.</p>	Điều chỉnh để đảm bảo đầy đủ và phù hợp với thực tế hoạt động của LPBank

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p> <p>e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quyết định của HĐQT.</p> <p>Trong trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được chỉ định thì Cổ đông phải xác định cụ thể số cổ phần và phiếu bầu của mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp Cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.</p>	<p><b>Trường hợp cổ đông gửi phiếu biểu quyết/ bầu cử theo phương thức nêu tại điểm d và điểm e khoản này thì cổ đông chỉ được coi là biểu quyết/ bầu cử khi Phiếu biểu quyết/ bầu cử được gửi đến LPBank (có văn bản xác nhận của LPBank/ Chủ tọa cuộc họp) trước thời điểm kiểm phiếu.</b></p> <p>Trong trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được chỉ định thì Cổ đông phải xác định cụ thể số cổ phần và phiếu bầu của mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp Cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.</p>	
21	Điểm b khoản 1 Điều 56	<del>Chủ tọa và thư ký và những người ký tên phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT;</del>		Lược bỏ và gộp với nội dung điều chỉnh tại Khoản 2 Điều 56 bên dưới

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
22	Khoản 2 Điều 56	Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các tiết i, ii, iii, iv, v, vi, vii, và viii điểm a khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự <b>và đồng ý thông qua biên bản họp</b> ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các tiết i, ii, iii, iv, v, vi, vii, và viii điểm a khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <b>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ LPBank</b>	Điều chỉnh để phù hợp khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp sửa đổi
23	Điều 57	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến của Thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản  1. Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến của Thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản <b>hoặc phương tiện điện tử</b>	Bổ sung hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng phương tiện điện tử để đáp ứng yêu cầu hoạt động và phù hợp

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>2. Thư ký HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của LPBank và ngày cấp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên HĐQT;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về LPBank;</p>	<p>1. Để kịp thời giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản <b>hoặc phương tiện điện tử (bao gồm thư điện tử hoặc các hình thức thông điệp dữ liệu khác phù hợp theo quy định của Luật Giao dịch điện tử).</b></p> <p>2. Thư ký HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của LPBank và ngày cấp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên HĐQT;</p>	với thực tế hoạt động của LPBank

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>g) Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên HĐQT và gửi về LPBank theo quy định của LPBank.</p> <p>5. Việc kiểm phiếu, lập biên bản tổng hợp ý kiến phải có sự tham gia của Chủ tịch HĐQT và Thư ký HĐQT và các cá nhân khác do Chủ tịch HĐQT yêu cầu. Biên bản tổng hợp ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của LPBank;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên HĐQT đã tham gia biểu quyết;</p>	<p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về LPBank;</p> <p>g) Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên HĐQT và gửi về LPBank theo quy định của LPBank. <b>Trường hợp thành viên HĐQT gửi ý kiến thông qua phương tiện điện tử phải đảm bảo truyền đạt được đầy đủ ý kiến của mình tới Thư ký HĐQT. Ý kiến của thành viên HĐQT gửi qua phương tiện điện tử có giá trị tương đương ý kiến bằng văn bản. Quá thời hạn yêu cầu mà thành viên HĐQT chưa gửi ý kiến trả lời thì được xem như “không có ý kiến”.</b></p>	

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, Thư ký HĐQT và các cá nhân tham gia khác (nếu có).</p> <p>6. Chủ tịch HĐQT, Thư ký HĐQT và các cá nhân khác (nếu có) tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản tổng hợp ý kiến; chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản tổng hợp ý kiến kèm nghị quyết, quyết định của HĐQT thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên HĐQT trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>5. Việc kiểm phiếu, lập biên bản tổng hợp ý kiến phải có sự tham gia của Chủ tịch HĐQT và Thư ký HĐQT và các cá nhân khác do Chủ tịch HĐQT yêu cầu. Biên bản tổng hợp ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của LPBank;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên HĐQT đã tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, Thư ký HĐQT và các cá nhân tham gia khác (nếu có).</p>	





STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản tổng hợp ý kiến, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của LPBank.</p> <p>9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT.</p>	<p>6. Chủ tịch HĐQT, Thư ký HĐQT và các cá nhân khác (nếu có) tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản <b>hoặc phương tiện điện tử</b> phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản tổng hợp ý kiến; chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản tổng hợp ý kiến kèm nghị quyết, quyết định của HĐQT thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên HĐQT trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản tổng hợp ý kiến, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của LPBank.</p>	

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản <b>hoặc phương tiện điện tử</b> có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT.	
24	Điểm o khoản 1 Điều 58	<del>Đề xuất, kiến nghị ĐHDCTD phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của LPBank;</del>	Lược bỏ	Điều chỉnh để phù hợp với quy định tại Điều 52 Luật các Tổ chức tín dụng 2024.
25	Điều 64 và Điều 69	<p><b>Điều 64. Chế độ tài chính</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chế độ tài chính của LPBank được thực hiện theo quy định của pháp luật.</li> <li>HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc LPBank chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan quản lý Nhà nước về việc chấp hành chế độ tài chính của LPBank.</li> </ol> <p><b>Điều 69. Tự chủ về tài chính</b></p>	<p>Chế độ tài chính</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>LPBank tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của mình, thực hiện nghĩa vụ và các cam kết của mình theo quy định của pháp luật.</li> <li>HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc LPBank chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan quản lý Nhà nước về việc chấp hành chế độ tài chính của LPBank</li> </ol>	Gộp Điều 64 và Điều 69

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		LPBank tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của mình, thực hiện nghĩa vụ và các cam kết của mình theo quy định của pháp luật.		
26	Khoản 1 Điều 83	<p>1. Ngày hiệu lực:</p> <p>a) Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 11/02/2026.</p> <p>b) Điều lệ này thay thế Điều lệ của LPBank ngày 16/05/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.</p>	<p>1. Ngày hiệu lực:</p> <p>a) Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ....</p> <p>b) Điều lệ này thay thế Điều lệ của LPBank ngày 11/02/2026 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.</p>	Cập nhật nội dung sau khi ban hành Điều lệ mới
27	Toàn bộ văn bản		Chỉnh sửa cấu trúc các chương, mục và điều khoản của Điều lệ	Để đảm bảo logic, khoa học, thuận tiện cho việc theo dõi, sử dụng



CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Văn bản hiện tại: Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị số 1980/2024/QC-HĐQT

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Điều 2. Giải thích từ ngữ và từ ngữ viết tắt	<p>Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1. Ủy ban: là các ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị, bao gồm: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro và các ủy ban khác.</p> <p>2. Người quản lý bao gồm: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc.</p> <p>3. Người điều hành bao gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh khác do HĐQT của LPBank quy định từng thời kỳ.</p> <p>4. Ban Điều hành bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các thành viên khác do HĐQT quyết định.</p> <p>5. Từ ngữ viết tắt:</p> <p>a) Luật các TCTD: Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;</p> <p>b) NHNN: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</p>	Không quy định	Lược bỏ nội dung này do đã cụ thể hóa tại Điều lệ LPBank

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		e) ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông; đ) HĐQT: Hội đồng Quản trị; e) TGD: Tổng Giám đốc.		
2	<b>Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị</b>	8. Quyết định các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Luật các TCTD và quy định nội bộ của LPBank, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều lệ LPBank.	8. Quyết định các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Luật Các TCTD, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều lệ LPBank.	Sửa đổi phù hợp với quy định tại khoản 8 Điều 70 Luật Các TCTD
3	<b>Điều 5. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị</b>	<del>1. Giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm soát nội bộ</del> <del>HĐQT giám sát TGD trong việc:</del> a) Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin; b) Duy trì văn hóa kiểm soát và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo quy định pháp luật; e) Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về kiểm soát nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;	Không quy định	Lược bỏ nội dung này, hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị sẽ được Hội đồng Quản trị ban hành theo văn bản riêng, phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ.

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>d) Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.</p> <p>2. Giám sát của quản lý cấp cao đối với quản lý rủi ro</p> <p>HDQT giám sát TGD trên cơ sở đề xuất, tham mưu của Ủy ban Quản lý rủi ro trong việc:</p> <p>a) Xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro;</p> <p>b) Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.</p> <p>3. Giám sát của quản lý cấp cao đối với đánh giá nội bộ về mức đủ vốn</p> <p>HDQT giám sát TGD trong việc:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn;</p> <p>b) Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.</p>		

*Handwritten signature*

3000  
GÂN  
NG M  
ỘC  
IẾT  
H NIN

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<del>4. Các nội dung giám sát khác do HĐQT quy định.</del>		
4	<b>Điều 15. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</b>	Không quy định	<b>7. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên HĐQT trở lên dự họp. Trường hợp triệu tập họp HĐQT nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định thì Chủ tịch HĐQT hoặc người có thẩm quyền được triệu tập tiếp cuộc họp HĐQT lần hai trong thời hạn (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.</b>	Bổ sung Khoản 7 nhằm, thống nhất với Điều lệ
5	<b>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng Quản trị</b>	2. Chủ tọa và Thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	2. Chủ tọa và Thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định <b>tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h</b> khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <b>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên</b>	Bổ sung theo quy định Khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020 và văn bản sửa đổi, bổ sung.

STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật các TCTD, Điều lệ LPBank và pháp luật có liên quan.	
6	Điều 17. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến của thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản	Điều 17. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến của thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản	Điều 15. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến của thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản hoặc phương tiện điện tử	- Chính sửa tên Điều để phù hợp, thống nhất với nội dung quy định
7		1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản.	1. Để kịp thời giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản hoặc phương tiện điện tử (bao gồm thư điện tử hoặc thông điệp dữ liệu khác phù hợp theo quy định của Luật Giao dịch điện tử).	- Căn cứ Khoản 3 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Giao dịch điện tử 2023, bổ sung nội dung về việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị bằng phương tiện điện tử để đáp ứng yêu cầu hoạt động thực tế.
8		2. Thư ký HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo	2. Thư ký Hội đồng Quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu	- Chính sửa làm rõ điều kiện để xác định quyết



STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT.	lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị <b>hoặc qua thư điện tử, fax và hình thức phù hợp khác.</b>	định của Hội đồng Quản trị được thông qua và thống nhất với Điều lệ - Chính sửa diễn đạt để thống nhất với Điều lệ
9		3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên HĐQT;	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc/ <b>địa chỉ sử dụng phương tiện điện tử</b> của thành viên Hội đồng Quản trị	
10		4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên HĐQT và gửi về LPBank theo quy định của LPBank	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng Quản trị và gửi về LPBank theo quy định của LPBank. <b>Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị gửi ý kiến thông qua phương tiện điện tử phải đảm bảo truyền đạt được đầy đủ ý kiến của mình tới Thư ký Hội đồng Quản trị. Quá thời hạn mà thành viên Hội đồng Quản trị chưa gửi ý kiến trả lời thì được xem như “không có ý kiến”.</b>	
11		6. Chủ tịch HĐQT, Thư ký HĐQT và các cá nhân khác (nếu có) tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên	6. Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thư ký Hội đồng Quản trị và các cá nhân khác (nếu có) tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn	



STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		bản tổng hợp ý kiến; chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	bản <b>hoặc phương tiện điện tử</b> phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản tổng hợp ý kiến; chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	
12		Không quy định	<b>7. Quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền tham gia biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc thành viên khác trong Hội đồng Quản trị được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền (trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt).</b>	
13		<del>9. Quyết định được HĐQT thông qua với việc lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị tương đương với một quyết định được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:</del> a) <del>Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên HĐQT có quyền tham gia biểu</del>	<b>10. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản hoặc phương tiện điện tử có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT.</b>	



STT	Tham chiếu	Các nội dung theo văn bản hiện hành	Các nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến. Trường hợp các ý kiến đối lập có số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên khác trong HĐQT được Chủ tịch HĐQT chỉ định chủ trì việc lấy ý kiến (trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt không thể gửi ý kiến);</p> <p>b) Số lượng thành viên HĐQT có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp HĐQT.</p>		
14	<b>Điều 25. Hiệu lực thi hành</b>	1. Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024, và thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị số 642/2023/QC-HĐQT ngày 25/4/2023 của Hội đồng Quản trị..	1. Quy chế này có hiệu lực thi hành từ <b>ngày ký</b> , và thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị số <b>1980/2024/QC-HĐQT</b> ngày <b>01/07/2024</b> của Hội đồng Quản trị.	Chỉnh sửa hiệu lực thi hành
15	<b>Toàn văn bản</b>		Chỉnh sửa dẫn chiếu và thể thức toàn văn bản	Phù hợp với Điều lệ sửa đổi và thể thức trình bày văn bản theo quy định nội bộ của LPBank.

Đơn vị: Hội đồng Quản trị

Số: 777/2026/TTr-BOD

Ngày ban hành: 24/4/2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Góp vốn, thành lập Ngân hàng TNHH một thành viên 100% vốn của LPBank và pháp nhân khác tham gia hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam

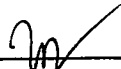
Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank)

Hội đồng Quản trị (HĐQT) LPBank kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua chủ trương thành lập Ngân hàng TNHH một thành viên trực thuộc LPBank (100% vốn của LPBank) hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (VIFC) và góp vốn, thành lập pháp nhân khác tham gia hoạt động trong VIFC, cụ thể như sau:

### 1. Sự cần thiết

Chủ trương góp vốn, thành lập Ngân hàng TNHH một thành viên trực thuộc LPBank và pháp nhân khác hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam là định hướng có tính chiến lược dài hạn của LPBank nhằm mở rộng phạm vi tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và tiếp cận chuẩn mực tài chính quốc tế. Việc mở hoạt động vào VIFC cho thấy LPBank đang từng bước:

- Đón đầu xu hướng hình thành hệ sinh thái tài chính quốc tế tại Việt Nam.
- Mở rộng phạm vi tăng trưởng ngoài mô hình hoạt động ngân hàng truyền thống khi doanh thu từ lãi tín dụng ngày càng bị cạnh tranh và thu hẹp. Theo đó, việc góp vốn, thành lập pháp nhân hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế giúp LPBank mở rộng sang các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao giúp đa dạng hóa nguồn thu và giảm phụ thuộc vào hoạt động tín dụng truyền thống như:
  - Dịch vụ tài chính quốc tế.
  - Quản lý tài sản, tư vấn đầu tư và huy động vốn quốc tế.
  - Quản lý, đầu tư tài sản số.
- Tăng khả năng tiếp cận dòng vốn và đối tác chiến lược quốc tế, nâng cao khả năng huy động vốn trung – dài hạn với chi phí ưu đãi.
- Gia tăng năng lực cạnh tranh và định vị thương hiệu ngân hàng.
- Kịp thời sử dụng cơ chế chính sách đặc thù và ưu đãi của nhà nước đối với VIFC.
- Góp phần thực hiện vai trò ngân hàng trong chiến lược phát triển quốc gia thúc đẩy hội nhập tài chính trong việc:
  - Thu hút vốn quốc tế.
  - Hỗ trợ phát triển thị trường vốn.
  - Góp phần nâng cao vị thế tài chính của Việt Nam trong khu vực.



## 2. Nội dung trình phê duyệt

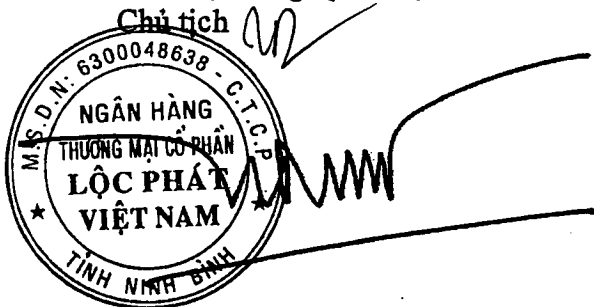
HĐQT kinh trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt các nội dung như sau:

- a. Thông qua việc thành lập Ngân hàng TNHH một thành viên do LPBank là chủ sở hữu (100% vốn của LPBank) để thực hiện các hoạt động trong VIFC.
- b. Thông qua chủ trương góp vốn, thành lập pháp nhân hoạt động tại VIFC.
- c. Giao/ủy quyền cho HĐQT :
  - Quyết định hình thức, phương thức, trình tự, tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần; thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định pháp luật hiện hành để tham gia và hoạt động trong VIFC.
  - Quyết định tên, hình thức pháp lý, mức vốn, nhân sự (bao gồm cả người đại diện theo pháp luật), cơ cấu tổ chức của pháp nhân mà LPBank góp vốn, thành lập.
  - Tổ chức hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



Hồ Nam Tiến

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban điều hành;
- Lưu: VPQT.

Đơn vị chủ trì: Hội đồng quản trị

Số: 776/2026/TTr-BOD

Ngày ban hành: 24/4/2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank)

Hội đồng Quản trị (HĐQT) LPBank kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua các nội dung cập nhật tại Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 (sau đây gọi tắt là Phương án), cụ thể như sau:

### 1. Bối cảnh

Năm 2025, LPBank đã xây dựng Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm (Phương án) và trình ĐHĐCĐ thông qua theo tờ trình 930/2025/TTr-HĐQT và đã gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN).

Phương án đã đáp ứng theo các yêu cầu tại Luật Các tổ chức tín dụng, tuy nhiên trong quá trình rà soát, cập nhật tình hình triển khai các hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền và tham chiếu thông lệ thị trường, Cục quản lý, giám sát tổ chức tín dụng - NHNN có ý kiến yêu cầu LPBank chủ động rà soát và cập nhật lại phương án theo hướng chi tiết, cụ thể hơn với một số nội dung (i) Thực trạng hoạt động của LPBank; (ii) các Kịch bản cụ thể cho từng trường hợp kèm nguyên nhân, cơ chế cảnh báo sớm và quy trình phối hợp thực hiện.

Tiếp thu chỉ đạo từ Cục quản lý giám sát tổ chức tín dụng – NHNN, LPBank rà soát và điều chỉnh/cập nhật Phương án để đảm bảo chi tiết hơn cho từng hành động.

### 2. Mục đích

Phương án xây dựng nhằm một số mục tiêu sau:

- Tuân thủ yêu cầu tại Điều 143, Luật Các tổ chức tín dụng;
- Thiết lập cơ chế phát hiện sớm các dấu hiệu suy giảm về tài chính, thanh khoản, chất lượng tài sản và quản trị điều hành của LPBank;
- Quy định các biện pháp khắc phục tương ứng nhằm:
  - Khôi phục trạng thái hoạt động an toàn, lành mạnh;
  - Bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Ngăn ngừa việc chuyển sang tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật.
- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, khách hàng và các bên liên quan;
- Đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định của hệ thống LPBank.

### 3. Đề xuất

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án điều chỉnh/cập nhật:

- Cơ sở xây dựng Phương án;
- Nguyên tắc xây dựng và triển khai Phương án;
- Thực trạng hoạt động tại LPBank;
- Phương án khắc phục các kịch bản rủi ro theo quy định Luật Các tổ chức tín dụng 2024:
  - Cơ cấu tổ chức triển khai phương án khắc phục;
  - Chi tiết phương án khắc phục theo từng kịch bản.

(Chi tiết Phương án kèm theo Tờ trình này).

HĐQT trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban điều hành;
- Lưu: VPQT.

**PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 143 LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

LPBank luôn có kịch bản dự phòng đảm bảo ứng phó kịp thời với mọi diễn biến bất lợi có thể phát sinh trong hoạt động kinh doanh. Theo đó, bao gồm cả các kịch bản cho một số sự kiện bất thường theo quy định của Luật TCTD năm 2024

Các phương án này được xây dựng nhằm đảm bảo tính chủ động ứng phó cao nhất trong mọi tình huống, đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục của LPBank.

Cần nhấn mạnh rằng với tiềm lực tài chính và phương thức quản lý vô cùng chặt chẽ của LPBank hiện nay, không có bất kỳ thông tin/dấu hiệu nào cho thấy khả năng xảy ra các sự kiện này tại LPBank.

*Ghi chú: Phương án sẽ được xây dựng và điều chỉnh linh hoạt phù hợp thực tế hoạt động và tình hình thị trường.*

**I. Cơ sở xây dựng Phương án**

Trong bối cảnh kinh tế, thị trường tài chính luôn biến động, LPBank xây dựng **Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm (Phương án)** để tuân thủ quy định pháp luật, nhằm đảm bảo khả năng phản ứng kịp thời và hiệu quả khi Ngân hàng thuộc các trường hợp can thiệp sớm theo quy định pháp luật.

Phương án này được xây dựng trên cơ sở Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các quy định có liên quan, đồng thời phù hợp các thông lệ quốc tế về quản trị rủi ro và phục hồi hoạt động trong điều kiện căng thẳng.

**1. Mục tiêu phương án**

Phương án này xây dựng nhằm một số mục tiêu:

- Thiết lập cơ chế phát hiện sớm các dấu hiệu suy giảm về tài chính, thanh khoản, chất lượng tài sản và quản trị điều hành của LPBank;
- Quy định các biện pháp khắc phục tương ứng nhằm:
  - Khôi phục trạng thái hoạt động an toàn, lành mạnh;
  - Bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Ngăn ngừa việc chuyển sang tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật.
- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, khách hàng và các bên liên quan;
- Đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định của hệ thống LPBank.

**2. Nguyên tắc xây dựng và triển khai phương án**

- Nguyên tắc tuân thủ pháp luật: Phương án can thiệp sớm được xây dựng và triển khai đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 143, Điều 156 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 và các văn bản, quy định pháp luật có liên quan.
- Nguyên tắc phòng ngừa chủ động:
  - LPBank thực hiện nhận diện, theo dõi và đánh giá các chỉ báo cảnh báo sớm nhằm phát hiện kịp thời dấu hiệu suy giảm;
  - Các biện pháp khắc phục được triển khai theo nguyên tắc: (i) Chủ động; (ii) Kịp thời; (iii) Không chờ đến khi xảy ra vi phạm nghiêm trọng;
  - Nguyên tắc khả thi và hiệu quả;



- Các biện pháp khắc phục phải đảm bảo có tính khả thi cao và có thể triển khai trong thời gian ngắn nhằm (i) Ưu tiên đảm bảo khả năng thanh khoản và an toàn hệ thống; (ii) tập trung xử lý các vấn đề cốt lõi (vốn, thanh khoản, nợ xấu...);
- Các biện pháp khắc phục phải đảm bảo cân đối giữ hiệu quả khắc phục và chi phí thực hiện.
- Nguyên tắc bảo vệ hệ thống
  - Việc triển khai phương án không được gây gián đoạn hoạt động thanh toán và cung ứng dịch vụ ngân hàng;
  - Hạn chế tối đa rủi ro lan truyền ảnh hưởng đến hệ thống tài chính.
- Nguyên tắc minh bạch: Phương án phải được báo cáo đầy đủ đến Ngân hàng Nhà nước.

## II. Đánh giá thực trạng của LPBank

### 1. Tổng quan về LPBank

Tên giao dịch	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM
Tên viết tắt	LPBank
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	6300048638
Vốn điều lệ	29.872.821 triệu đồng
Vốn chủ sở hữu	47.192.474 triệu đồng
Địa chỉ	Số 8, ngõ 1, đường Tôn Đức Thắng, phố 11, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam (*)
Số điện thoại	024 62 668 668
Số fax	024 62 669 669
Hotline	*8668
Website	<a href="http://www.lpbank.com.vn">www.lpbank.com.vn</a>
Mã cổ phiếu	LPB

### 2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
<b>1. Quy mô vốn</b>				
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	43.338	47.192	8,89%
Trong đó: Vốn điều lệ	tỷ đồng	25.576	29.873	16,80%

Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
Tổng tài sản	tỷ đồng	508.330	605.585	19,13%
Tỷ lệ an toàn Vốn CAR	%	13,33%	11,87%	-1,46%
<b>2. Kết quả kinh doanh</b>				
Tổng huy động vốn		338.631	401.680	18,62%
Tiền gửi của Tổ chức kinh tế và cá nhân	tỷ đồng	283.172	337.583	19,22%
Tổng dư nợ cho vay	tỷ đồng	331.606	391.746	18,14%
Tổng thu nhập hoạt động (TOI)	tỷ đồng	19.932	21.881	9,78%
Thu nhập lãi thuần	tỷ đồng	15.394	16.034	4,16%
Thu nhập ngoài lãi	tỷ đồng	4.539	5.847	28,83%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước dự phòng	tỷ đồng	14.122	15.691	11,11%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	12.168	14.269	17,26%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	9.721	11.422	17,50%
Tỷ suất sinh lời trên VCSH: ROE	%	25,10%	25,23%	0,13%
Tỷ suất sinh lời trên TTS: ROA	%	2,18%	2,05%	-0,13%
Chi phí dự phòng rủi ro	tỷ đồng	1.954	1.422	-27,21%
Chi phí hoạt động	tỷ đồng	5.810	6.190	6,53%
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,57%	1,68%	0,12%
EPS	Đồng/cổ phiếu	3.221	3.824	18,72%

### 3. Tình hình hoạt động

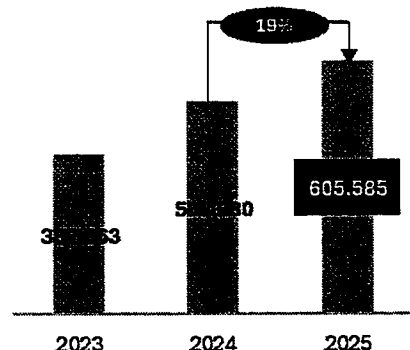
#### a) Nhóm chỉ tiêu quy mô

Đơn vị: tỷ đồng  
%: tăng trưởng so

#### TỔNG TÀI SẢN

**605.585 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2024**

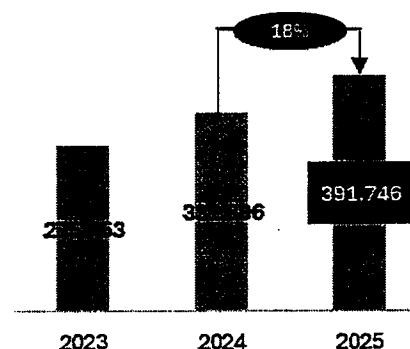
Năm 2025, LPBank tiếp tục mở rộng quy mô tổng tài sản so với năm trước, vượt 600 nghìn tỷ đồng. LPBank đã triển khai nhiều hoạt động kinh doanh, đa dạng hóa các dịch vụ, từ đó thu hút thêm khách hàng mới, tạo nền tảng cho tăng trưởng dư nợ tín dụng và huy động vốn trong năm 2025. Chất lượng tài sản luôn được củng cố, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh tăng trưởng ổn định.



#### TÍN DỤNG

**391.746 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2024**

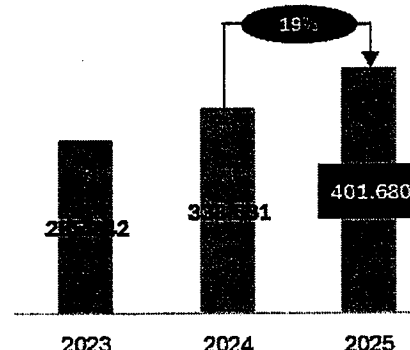
Dư nợ tín dụng tăng trưởng tích cực, đạt 391.746 tỷ đồng, tăng 18% so với cuối năm 2024. Thực hiện theo chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, trong năm 2025 LPBank đã chủ động tập trung nguồn vốn vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, nông thôn, công nghệ cao và sản xuất kinh doanh... nhằm thúc đẩy sự phục hồi và phát triển bền vững của nền kinh tế. Cho vay trong lĩnh vực bán lẻ tăng trưởng 20%, thể hiện đúng định hướng ưu tiên bán lẻ của ngân hàng.



#### HUY ĐỘNG VỐN

**401.680 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2024**

Tiếp tục đà tăng trưởng ổn định, tổng huy động vốn thị trường 1 của LPBank đạt mức 401.680 tỷ đồng vào cuối năm 2025. Nguồn vốn được cân đối phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo thanh khoản và tối ưu hóa lợi nhuận. Quy mô huy động vốn tăng đều qua các năm, khẳng định uy tín của LPBank trên thị trường. Tỷ trọng tiền gửi từ khách hàng cá nhân chiếm tới 62%, cao hơn 1% so với năm 2024, cho thấy hiệu quả của chiến lược kinh doanh.



## TỶ LỆ NỢ XẤU

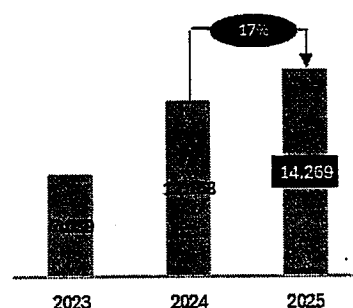
Tại thời điểm ngày 31/12/2025, tỷ lệ nợ xấu của LPBank đạt 1,68%, nằm trong Top 10 ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất toàn ngành (tỷ lệ nợ xấu toàn ngành khoảng 1,84%). Kết quả này phản ánh chiến lược chủ động, thận trọng của LPBank trong việc kiểm soát chất lượng tài sản và giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn, qua đó bảo đảm sự phát triển ổn định và bền vững. Ngân hàng duy trì kỷ luật chặt chẽ trong tăng trưởng tín dụng, đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu quản lý rủi ro và tăng trưởng bền vững, đồng thời triển khai các biện pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng tài sản và đẩy mạnh công tác thu hồi nợ.

## b) Nhóm chỉ tiêu hiệu quả

### LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

**14.269 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2024**

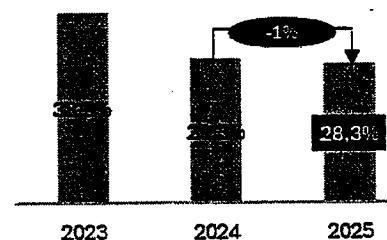
LPBank đã ghi nhận mức lợi nhuận trước thuế 14.269 tỷ đồng trong năm 2025, tăng trưởng rất tích cực 17% so với năm 2024. Năm 2025, trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều khó khăn và thách thức, ngân hàng đã tận dụng lợi thế mạng lưới rộng khắp cả nước và triển khai đồng bộ, linh hoạt các giải pháp kinh doanh nhằm gia tăng thu nhập và quản lý chi phí hiệu quả.



### TỶ LỆ CHI PHÍ TRÊN THU NHẬP (CIR)

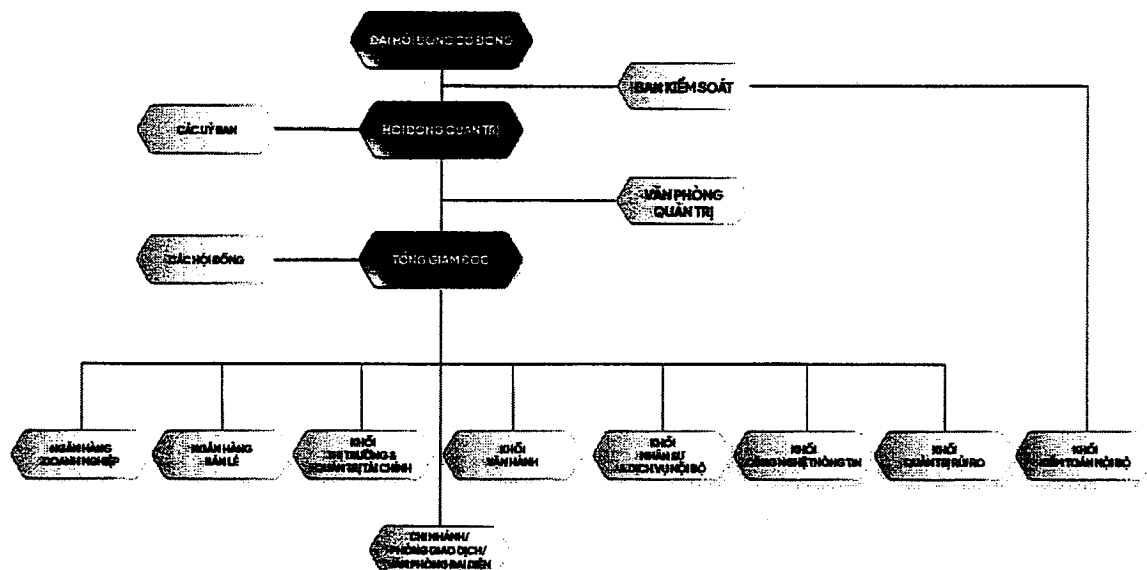
**28,3%, giảm 1% so với năm 2024**

LPBank thuộc nhóm các ngân hàng có CIR ở mức thấp nhất trong toàn ngành, đồng thời doanh thu thuần bình quân trên mỗi nhân sự trong năm 2025 tăng 27% so với năm trước. Kết quả này cho thấy hiệu quả tích cực trong việc tối ưu chi phí, nâng cao năng suất lao động, đầu tư vào chuyển đổi số cũng như ứng dụng công nghệ trong vận hành.



## 4. Thực trạng quản trị điều hành và hệ thống kiểm soát

### a) Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản trị điều hành



Các công ty con, công ty liên kết: Không có

## b) Hệ thống kiểm soát nội bộ

### - Hệ thống kiểm soát nội bộ

LPBank xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ gồm 03 tuyến bảo vệ độc lập:

- Tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro bao gồm: Ngân hàng Bán lẻ, Ngân hàng Doanh nghiệp, Khối Thị trường và Quản trị Tài chính, Khối Vận hành, Khối Nhân sự và Dịch vụ nội bộ, Các Phòng thuộc Khối Quản trị rủi ro gồm: Phòng Thu hồi nợ, Phòng Thẩm định, Phòng Phê duyệt tín dụng, Phòng Chính sách và Quản trị, Phòng Thẩm định giá; Chi nhánh, Phòng Giao dịch lớn, Phòng Giao dịch và các đơn vị trực thuộc Ngân hàng.
- Tuyến bảo vệ thứ hai có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật gồm: Phòng Kiểm tra, giám sát nội bộ và Phòng Quản lý rủi ro thuộc Khối Quản trị rủi ro.
- Tuyến bảo vệ thứ ba có chức năng kiểm toán nội bộ do Khối Kiểm toán nội bộ thực hiện. Khối Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát, có chức năng thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của Ngân hàng; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm Ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.
- Về quy trình, chính sách: LPBank đã rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa lại hệ thống các quy định, quy trình nội bộ đảm bảo phù hợp, tuân thủ quy định của NHNN và quy định của pháp luật có liên quan. Thẩm quyền phê duyệt các quy định nội bộ cũng được phân cấp đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc quy định tại thông tư 13.
- Hệ thống thông tin quản lý: LPBank xây dựng hệ thống thông tin quản lý để cung cấp thông tin, báo cáo nội bộ cho HĐQT, BKS, TGD và các cá nhân, bộ phận liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ cơ bản đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư 13.

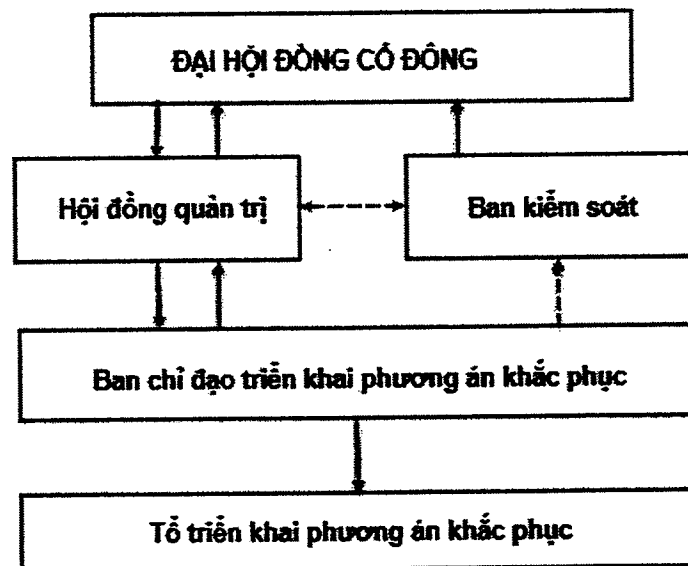
### III. Phương Án khắc phục Các kịch bản rủi ro theo quy định Luật TCTD 2024

#### 1. Các trường hợp được can thiệp sớm

Theo Khoản 1, Điều 156 Luật các Tổ chức tín dụng, LPBank được NHNN xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp can thiệp sớm trong một số trường hợp sau:

- Số lỗ lũy kế của LPBank lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ, vốn được cấp và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật các TCTD.
- Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc NHNN.
- Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả quy định tại điểm a khoản 1 Điều 138 của Luật các TCTD trong thời gian 30 ngày liên tục;
- Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật các TCTD trong thời gian 06 tháng liên tục;
- Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước.

#### 2. Cơ cấu tổ chức triển khai Phương án khắc phục



##### a) Vai trò của Đại hội đồng cổ đông

- Thông qua Phương án khắc phục dự kiến và phê duyệt các nội dung cập nhật, điều chỉnh Phương án khắc phục dự kiến định kỳ ít nhất 02 năm/1 lần.
- Thông qua các nội dung, biện pháp khắc phục cập nhật theo thẩm quyền quy định tại Luật các TCTD, Điều lệ của LPBank và các quy định pháp luật khác có liên quan.

##### b) Vai trò, trách nhiệm Hội đồng Quản trị

- Chịu trách nhiệm trước ĐCĐCĐ về phương án khắc phục dự kiến;
- Trình ĐHĐCĐ thông qua phương án khắc phục dự kiến;
- Thông qua Phương án khắc phục cập nhật khi LPBank thuộc một trong các trường hợp bị xem xét, quyết định can thiệp sớm theo quy định của Luật các TCTD;
- Thực hiện các yêu cầu, biện pháp theo quy định của Pháp luật và/hoặc yêu cầu của NHNN; Đề xuất, kiến nghị các biện pháp hỗ trợ theo quy định tại Điều 159, Luật các TCTD;

- Quyết định các nội dung chi tiết và tổ chức, thực hiện, cập nhật, điều chỉnh Phương án khắc phục, gia hạn thời hạn thực hiện phương án khắc phục, các biện pháp khắc phục phù hợp với quy định tại Luật các TCTD và các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Ban chỉ đạo triển khai Phương án khắc phục

- Thành phần Ban chỉ đạo triển khai phương án khắc phục:
  - Trưởng ban: Tổng Giám đốc
  - Thành phần Ban chỉ đạo: Các Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Ban điều hành
- Vai trò của Ban chỉ đạo

Chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai Phương án khắc phục và các vấn đề có liên quan đến việc LPBank thuộc trường hợp bị can thiệp sớm với các chức năng, nhiệm vụ:

- Xác định nguyên nhân dẫn đến bị can thiệp sớm;
- Trình HĐQT các nội dung cập nhật, điều chỉnh Phương án khắc phục khi LPBank thuộc một trong các trường hợp bị xem xét, quyết định được can thiệp sớm theo quy định tại Luật các TCTD;
- Báo cáo HĐQT về kết quả triển khai Phương án (bao gồm: nội dung, cập nhật, bổ sung), việc thực hiện các yêu cầu từ NHNN, Cơ quan có thẩm quyền liên quan đến Phương án khắc phục;
- Tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc xây dựng, cập nhật, điều chỉnh và tổ chức thực hiện Phương án; Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về việc thực hiện các biện pháp/giải pháp khắc phục, yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các nội dung khác có liên quan đến Phương án khắc phục và tình trạng được can thiệp sớm;
- Phê duyệt và chỉ đạo tổ chức triển khai các kịch bản, kế hoạch, phương án ứng phó, xử lý các vấn đề dẫn đến can thiệp sớm, giảm thiệt hại về người, tài sản ngân hàng và bảo vệ lợi ích hợp pháp của khách hàng, cổ đông (trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT);
- Chỉ đạo thực hiện, tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai phương án khắc phục, các quyết định/yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Làm việc, báo cáo, đề xuất với NHNN, Cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc cập nhật, báo cáo, triển khai Phương án khắc phục và các nội dung có liên quan theo quy định pháp luật, phù hợp phê duyệt của ĐHĐCĐ, HĐQT.

d) Tổ triển khai phương án khắc phục

- Tổ triển khai phương án khắc phục do Ban Chỉ đạo thành lập, chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo trong việc triển khai các nội dung cụ thể của Phương án khắc phục.
- Vai trò, nhiệm vụ của Tổ triển khai phương án:
  - Tham mưu, đề xuất cho Ban chỉ đạo việc triển khai Phương án khắc phục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ;
  - Triển khai các biện pháp khắc phục, giải pháp và các nội dung khác theo Phương án khắc phục thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ;
  - Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình và tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Phương án khắc phục (theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ) đến Ban chỉ đạo/Ban lãnh đạo;
  - Làm việc, báo cáo, đề xuất với NHNN, Cơ quan có thẩm quyền trong suốt quá trình xây dựng, cập nhật, triển khai phương án khắc phục khi được can thiệp sớm theo phân công, phù hợp quy định pháp luật và phê duyệt của Cấp có thẩm quyền;

- Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quyết định của Ban chỉ đạo.

### 3. Phương án khắc phục chi tiết

#### 3.1. Trường Hợp Lỗ Lũy Kế >15% Vốn Điều Lệ

##### a) Nguyên nhân

- Không đạt doanh thu kế hoạch
  - Tăng trưởng tín dụng thấp hơn dự kiến;
  - Thu nhập ngoài lãi suy giảm.
- Chi phí hoạt động tăng cao
  - Chi phí vận hành, nhân sự, đầu tư tăng cao;
  - Hiệu quả sử dụng chi phí chưa tối ưu.
- Nợ xấu gia tăng
  - Gia tăng nhóm nợ xấu dẫn đến trích lập dự phòng tăng cao;
  - Biến động bất lợi của thị trường/khách hàng.

##### b) Dấu hiệu nhận biết

- Khi số lỗ lũy kế trên báo cáo tài chính của Ngân hàng đạt các ngưỡng cảnh báo:
  - Cảnh báo sớm:  $\geq 5\%$  vốn điều lệ (tính theo số liệu hiện tại ~1.494 tỷ);
  - Cảnh báo mức cao:  $\geq 10\%$  ( tính theo số liệu hiện tại ~2987 tỷ);
  - Cảnh báo mức nghiêm trọng:  $\geq 15\%$  (tính theo số liệu hiện tại ~4.481 tỷ).

*Ghi chú: Số liệu tính toán giả định dựa trên vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025 (29.873 tỷ).*

- Cơ chế theo dõi:
  - Tần suất giám sát: Hàng ngày, hàng tháng, hàng quý
  - Cơ chế cảnh báo: Báo cáo định kỳ & báo cáo đột xuất khi đến ngưỡng cảnh báo.
- Đơn vị theo dõi:
  - Khối TT&QTTC: theo dõi số chi phí hoạt động, số lợi nhuận/lỗ lũy kế;
  - Khối Quản trị rủi ro: theo dõi nợ xấu, dự phòng;
  - Khối Kinh doanh (NHBL, NHDN): theo dõi doanh thu.

##### c) Các biện pháp dự kiến khắc phục

STT	BPKP dự kiến	Hành động	Mục tiêu	Cơ chế phối hợp	Lộ trình thực hiện
1	Tăng vốn điều lệ	Xây dựng phương án tăng vốn điều lệ (phát hành cổ phiếu/trái phiếu chuyển đổi...) kèm quy mô, lộ trình và phương thức thực hiện. Hoàn thiện hồ sơ trình cấp	Bổ sung vốn điều lệ theo phương án được phê duyệt.	Văn Phòng Quản trị Khối QTRR Khối TT&QTTC	6-12 tháng



STT	BPKP dự kiến	Hành động	Mục tiêu	Cơ chế phối hợp	Lộ trình thực hiện
		có thẩm quyền và triển khai.			
2	Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh	<p>Rà soát danh mục tài sản có rủi ro; hạn chế/tạm dừng cấp tín dụng mới vào phân khúc rủi ro cao, cân đối danh mục sang tài sản rủi ro thấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tái cấu trúc lại danh mục đầu tư: dừng hoặc thoái vốn khỏi các khoản đầu tư/hoạt động ngân hàng không hiệu quả.</li> <li>Tăng cường thu hồi nợ, xử lý nợ xấu; Rà soát phân loại nợ và trích lập dự phòng; tối ưu xử lý tài sản đảm bảo / bán nợ theo quy định.</li> </ul>	<p>Giảm tài sản có rủi ro; Cải thiện chất lượng tài sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giảm tốc độ tăng lỗ kết quả kinh doanh cải thiện; giảm tốc độ tăng lỗ lũy kế.</li> </ul>	<p>Khối Kinh doanh (NHBL, NHDN)</p> <p>Khối TT&amp;QTTC</p> <p>Khối QTRR</p>	6-12 tháng
3	Kiểm soát và tối ưu chi phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rà soát toàn bộ chi phí OPEX</li> <li>Cắt giảm/giãn/hoãn: Chi phí không thiết yếu và các công trình XDCB, các Dự án CNTT chưa cấp bách</li> <li>Tối ưu nhân sự, nâng cao năng suất lao động</li> <li>Kiểm soát chi phí mua sắm, thuê ngoài</li> </ul>	Tối ưu chi phí hoạt động	<p>Khối TT&amp;QTTC</p> <p>Khối NH&amp;DVNB</p> <p>Khối CNTT</p>	3-6 tháng
4	Nâng cao hoạt động quản trị, điều hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rà soát, kiện toàn mô hình tổ chức, phân cấp thẩm quyền.</li> <li>Tăng cường kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.</li> <li>Nâng tần suất giám sát và báo cáo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng hiệu quả điều hành, rút ngắn thời gian ra quyết định.</li> <li>Giảm sai sót vận hành, nâng cao mức độ tuân thủ</li> </ul>	<p>Ban điều hành</p> <p>Khối QTRR</p> <p>Các Khối Hội sở</p> <p>Toàn bộ ĐVKD</p>	6-12 tháng
5	Biện pháp khác theo quy định của cấp có thẩm quyền	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiếp nhận và triển khai kịp thời các chỉ đạo của NHNN và cơ quan có thẩm quyền.</li> <li>Phối hợp các đơn vị nội bộ để thực hiện.</li> </ul>	Đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Cơ quan quản	<p>Ban chỉ đạo</p> <p>Tổ triển khai phương án khắc phục</p>	

STT	BPKP dự kiến	Hành động	Mục tiêu	Cơ chế phối hợp	Lộ trình thực hiện
			lý Nhà nước		

**Ghi chú:** Chi tiết giải pháp mục 2 và 3 xem tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 đính kèm theo Phương án này.

**d) Quy trình phối hợp thực hiện**

Quy trình phối hợp chung khi phát sinh tình trạng lỗi theo các mức cảnh báo ở trên, các đơn vị phối hợp xử lý theo trình tự sau:

**Bước 1 – Phát hiện/Nhận diện**

- Khối TT&QTTC theo dõi/ xác định số lỗi lũy kế theo tần suất Hàng ngày, hàng tháng, hàng quý.
- Trường hợp số lỗi lũy kế chạm ngưỡng cảnh báo sớm tại mục 3, 3.1, b): báo cáo Ban chỉ đạo

**Bước 2- Xác định nguyên nhân:**

- Ban chỉ đạo triển khai Phương án chỉ đạo các Đơn vị có liên quan vào Tổ triển khai phương án khắc phục;
- Tổ triển khai phương án khắc phục rà soát, xác định nguyên nhân gây lỗi.

**Bước 3- Xây dựng phương án khắc phục**

- Tổ triển khai phương án đề xuất biện pháp khắc phục trình Ban Chỉ đạo phê duyệt.

**Bước 4- Phê duyệt phương án**

- Phê duyệt phương án theo phân cấp tại Cơ cấu tổ chức triển khai Phương án khắc phục.

**Bước 5 - Triển khai**

- Tổ triển khai phương án và các Đơn vị có liên quan triển khai các biện pháp khắc phục theo phê duyệt.

**Bước 6 – Báo cáo**

- Tổ triển khai phương án khắc phục thực hiện báo cáo tiến độ triển khai Phương án khắc phục đến Ban chỉ đạo, Hội đồng Quản trị (định kỳ tối thiểu hàng tuần);
- Trường hợp nghiêm trọng: thực hiện báo cáo đến NHNN theo quy định.

**3.2. Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định Thống đốc NHNN**

**a) Nguyên nhân**

Xác định các chỉ tiêu về vốn, chất lượng tài sản, quản trị điều hành, kết quả hoạt động kinh doanh, khả năng thanh khoản, mức độ nhạy cảm với rủi ro thị trường chưa đảm bảo, dẫn đến giảm mức điểm chấm theo quy định Thông tư 52.

**b) Dấu hiệu nhận biết (dấu hiệu nhận biết và cơ chế theo dõi, ai theo dõi,...) và biện pháp khắc phục**

STT	Chỉ tiêu	Dấu hiệu nhận biết	Cơ chế theo dõi	Biện pháp khắc phục
1	Vốn	Mục 3.4	Mục 3.4	Mục 3.4

STT	Chi tiêu	Dấu hiệu nhận biết	Cơ chế theo dõi	Biện pháp khắc phục
2	<b>Chất lượng tài sản</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia tăng tỷ lệ nợ xấu, nợ nhóm 2 và nợ tiềm ẩn rủi ro;</li> <li>- Gia tăng tập trung khách hàng.</li> <li>- Trích lập dự phòng rủi ro: tỷ lệ bao phủ nợ xấu suy giảm/thấp</li> <li>- Các hạn chế/vi phạm trong công tác quản lý rủi ro tín dụng được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra gia tăng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng QLRR (đầu mối) phối hợp với các Khối/Phòng thực hiện theo dõi định kỳ và đột xuất:</li> <li>+Hàng tháng, Phòng QLRR theo dõi</li> <li>+Báo cáo cảnh báo sớm được gửi Ban Điều hành/Ủy ban quản lý rủi ro khi các chỉ tiêu vượt ngưỡng cảnh báo;</li> <li>+Phối hợp với các đơn vị kinh doanh/Khoá nghiệp vụ trong việc rà soát và đánh giá danh mục tín dụng, đặc biệt là các chỉ tiêu định lượng về chất lượng tín dụng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát chặt chẽ chính sách tín dụng, điều chỉnh khẩu vị rủi ro theo hướng thận trọng hơn;</li> <li>- Hạn chế hoặc tạm dừng cấp tín dụng đối với các lĩnh vực, phân khúc có mức độ rủi ro cao;</li> <li>- Tăng cường rà soát, phân loại nợ, đánh giá lại khả năng trả nợ của khách hàng;</li> <li>- Đề xuất các biện pháp xử lý, thu hồi nợ, cơ cấu lại danh mục tín dụng;</li> <li>- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát sau vay và nâng cao chất lượng đánh giá tín dụng.</li> </ul>
3	<b>Quản trị điều hành</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ chi phí hoạt động so với tổng thu nhập hoạt động cao, đến từ chi phí hoạt động tăng cao hoặc doanh thu giảm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tần suất giám sát: hàng ngày, hàng tháng, hàng quý</li> <li>- Phòng QTTC (đầu mối) phối hợp với các Khối/Phòng thực hiện theo dõi định kỳ và đột xuất:</li> <li>+Dự phóng kết quả kinh doanh, chi phí hoạt động định kỳ hàng tháng, quý để đưa ra cảnh báo, đề xuất</li> <li>+Theo dõi phát sinh hàng ngày, báo cáo hàng tháng kết quả kinh doanh tới ban lãnh đạo, Ủy ban quản lý rủi ro các chỉ tiêu vượt ngưỡng cảnh báo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiểm soát và tối ưu chi phí:</b> Cắt giảm/giãn/hoãn: Chi phí không thiết yếu và các công trình XDCB, các Dự án CNTT chưa cấp bách; Tối ưu nhân sự, nâng cao năng suất lao động; Kiểm soát chi phí mua sắm, thuê ngoài</li> <li>- <b>Tăng cường doanh thu:</b> cắt giảm các hoạt động kinh doanh không hiệu quả, tăng cường doanh thu (NHBL, NHDN xây dựng biện pháp); thúc đẩy rà soát và thu nợ xấu của khách hàng (Khối QTRR xây dựng biện pháp)</li> </ul>
4	<b>Kết quả hoạt động</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu nhập lãi cận biên (NIM), tỷ lệ thu nhập trước thuế trên tổng tài sản bình quân, tỷ lệ thu nhập trước thuế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tần suất giám sát: hàng tháng, hàng quý</li> <li>- Phòng QTTC (đầu mối) phối hợp với các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Tăng cường doanh thu:</b> cắt giảm các hoạt động kinh doanh không hiệu quả, tăng cường doanh thu (NHBL, NHDN xây dựng</li> </ul>

STT	Chỉ tiêu	Dấu hiệu nhận biết	Cơ chế theo dõi	Biện pháp khắc phục
	<b>kinh doanh</b>	trên vốn chủ sở hữu bình quân giảm. - Số ngày phải thu lãi tăng, do gia tăng tỷ lệ các khoản phải thu lãi trên tổng doanh thu.	Khối/Phòng thực hiện theo dõi định kỳ và đột xuất: + Phối hợp với các đơn vị kinh doanh/Khối nghiệp vụ dự phóng kết quả kinh doanh định kỳ hàng tháng, quý để đưa ra cảnh báo, đề xuất cải thiện các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh. + Theo dõi phát sinh hàng ngày, báo cáo hàng tháng kết quả kinh doanh tới ban lãnh đạo, Ủy ban quản lý rủi ro các chỉ tiêu vượt ngưỡng cảnh báo. + Theo dõi hoạt động huy động, cho vay, đưa ra các cảnh báo về các mức lãi suất chưa phù hợp, và định hướng lãi suất nhằm đảm bảo khả năng sinh lời.	biện pháp); thúc đẩy rà soát và thu nợ xấu của khách hàng (Khối QTRR xây dựng biện pháp - <b>Giảm số ngày phải thu:</b> hạn chế hoặc tạm dừng cấp tín dụng có các kỳ trả lãi dài, tối ưu kỳ trả lãi; tăng cường rà soát, phân loại nợ, đánh giá lại khả năng trả nợ của khách hàng và thúc đẩy thu hồi nợ xấu. - <b>Kiểm soát và tối ưu chi phí:</b> Cắt giảm/giãn/hoãn: Chi phí không thiết yếu và các công trình XD CB, các Dự án CNTT chưa cấp bách; Tối ưu nhân sự, nâng cao năng suất lao động; Kiểm soát chi phí mua sắm, thuê ngoài - <b>Kiểm soát và tối ưu chi phí dự phòng:</b> giám sát chặt chẽ chính sách tín dụng, điều chỉnh khẩu vị rủi ro theo hướng thận trọng hơn; hạn chế hoặc tạm dừng cấp tín dụng đối với các lĩnh vực, phân khúc có mức độ rủi ro cao; tăng cường rà soát, phân loại nợ, đánh giá lại khả năng trả nợ của khách hàng
5	<b>Khả năng thanh toán</b>	<b>Mục 3.3</b>	<b>Mục 3.3</b>	<b>Mục 3.3</b>
6	<b>Mức độ nhạy cảm với rủi ro thị trường</b>	- Tỷ lệ nhạy cảm lãi suất tăng cao, vượt ngưỡng trung bình theo quy định xếp hạng; - Cơ cấu tài sản – nguồn vốn chưa hợp lý, thiếu cân đối về quy mô các	- Khối QTRR (đầu mối) phối hợp với các Khối/Phòng liên quan thực hiện: + Theo dõi định kỳ (hàng tháng) tỷ lệ nhạy cảm lãi suất và quy mô tài sản, nợ	- Điều chỉnh cơ cấu tài sản – nguồn vốn theo hướng cân đối giữa tài sản và nợ phải trả nhạy cảm lãi suất; - Kiểm soát tăng trưởng tài sản nhạy cảm với lãi suất, gắn với khả năng huy động

STT	Chỉ tiêu	Dấu hiệu nhận biết	Cơ chế theo dõi	Biện pháp khắc phục
		khoản mục nhảy cảm lãi suất; - Tài sản nhảy cảm lãi suất tăng nhanh trong khi nợ phải trả nhảy cảm lãi suất tăng chậm hơn hoặc suy giảm, làm gia tăng chênh lệch giữa tài sản và nguồn vốn nhảy cảm lãi suất; - Gia tăng các khoản mục tài sản có phát sinh lãi (cho vay, đầu tư...) nhưng không đi kèm với sự gia tăng tương ứng của nguồn vốn chịu lãi;	phải trả nhảy cảm lãi suất; +Thực hiện dự phóng định kỳ (hàng tháng/quý) tỷ lệ nhảy cảm lãi suất trên cơ sở bảng cân đối dự kiến do Khối TT&QTTC xây dựng; trường hợp kết quả dự phóng cho thấy chỉ tiêu không đạt mục tiêu xếp hạng, Khối QTRR thực hiện đưa ra cảnh báo và khuyến nghị đối với Khối TT&QTTC và các đơn vị liên quan (NHBL, NHDN) để có phương án điều chỉnh kịp thời; +Báo cáo cảnh báo sớm được gửi Ban Điều hành ro khi chỉ tiêu không đạt mục tiêu xếp hạng;	nguồn vốn nhảy cảm với lãi suất tương ứng; - Điều hành linh hoạt chính sách lãi suất nhằm đảm bảo cân đối giữa tăng trưởng tín dụng và huy động vốn; - Tăng cường công tác quản lý, điều tiết bảng cân đối, chủ động triển khai các biện pháp điều chỉnh quy mô và cơ cấu tài sản – nguồn vốn;

(Ghi chú: Chi tiết bảng dấu hiệu theo dõi xem tại Phụ lục 03 kèm theo Phương án này)

c) Quy trình phối hợp thực hiện

- Ngân hàng đã thành lập Tổ chỉ đạo giám sát các chỉ tiêu chấm điểm xếp hạng, Tổ chỉ đạo Phân công nhiệm vụ, giám sát các Đơn vị liên quan trên toàn hệ thống trong việc thực hiện các tiêu chí theo Thông tư chấm điểm xếp hạng.
- Hàng tháng, P.QLRR là đơn vị đầu mối tổng hợp theo dõi các chỉ tiêu, cụ thể:
  - Các Khối nghiệp vụ quản lý các chỉ tiêu có trách nhiệm thực hiện theo dõi định kỳ và đột xuất và gửi thông tin về P.QLRR;
  - P.QLRR thực hiện đánh giá và xác định các chỉ tiêu cần chú ý và đưa ra đề xuất cải thiện các tiêu chí chấm điểm;
  - Các Khối nghiệp vụ quản lý các chỉ tiêu có trách nhiệm đề xuất các giải pháp cải thiện các tiêu chí chấm điểm;
  - P.QLRR thực hiện tổng hợp và báo cáo Ban chỉ đạo xếp hạng ngân hàng và Chủ tịch HĐQT để xin ý kiến;
  - Ban chỉ đạo xếp hạng ngân hàng và Chủ tịch HĐQT chỉ đạo các phương án hành động để cải thiện các tỷ lệ chấm điểm, đảm bảo mục tiêu điểm xếp hạng Ngân hàng;

### 3.3. Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả (KNCT) 30 Ngày

#### a) Nguyên nhân

Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả 30 ngày có thể phát sinh khi Ngân hàng không duy trì được sự cân đối giữa tài sản có tính thanh khoản cao và dòng tiền ra ròng trong kỳ hạn 30 ngày, bao gồm một hoặc đồng thời các nguyên nhân sau:

- Mất cân đối dòng tiền trong kỳ hạn 30 ngày;
- Chính sách kinh doanh và sử dụng vốn chưa gắn chặt với khả năng nguồn vốn;
- Phụ thuộc vào nguồn vốn kém ổn định, dễ biến động theo thị trường;
- Biến động bất lợi từ thị trường hoặc yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi khách hàng và khả năng huy động vốn;
- Dấu hiệu nhận biết (dấu hiệu nhận biết và cơ chế theo dõi, ai theo dõi,...).

#### **Dấu hiệu định lượng:**

- Tỷ lệ dự trữ thanh khoản, Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với VND và/hoặc ngoại tệ có xu hướng giảm, vượt ngưỡng cảnh báo và vi phạm mức quy định của NHNN và Ngân hàng;
- Giá trị tài sản có tính thanh khoản cao có khả năng sụt giảm trên 30% giá trị trong vòng 30 ngày tới do đến kỳ đáo hạn hoặc rút trước hạn hoặc bán các GTCG bao gồm cả các loại GTCG được phép giao dịch với NHNN theo quy định của NHNN hoặc các loại tín phiếu, trái phiếu do Chính phủ, NHNN Trung ương các nước có mức xếp hạng từ AA trở lên phát hành hoặc bảo lãnh thanh toán;
- Ngân hàng có kế hoạch cầm cố GTCG để giao dịch với NHNN với giá trị lớn, ảnh hưởng đến tỷ lệ khả năng chi trả;
- Các khoản cấp tín dụng (cho vay thị trường 1 và thị trường 2, đầu tư trái phiếu...) sẽ đáo hạn nhiều trong vòng 30 ngày tới làm dòng tiền vào trong tương lai giảm;
- Phát sinh các giao dịch có quy mô lớn ảnh hưởng đến khả năng chi trả như cầm cố GTCG, giao dịch ngoại tệ phái sinh.

#### **Dấu hiệu định tính:**

- Có các dấu hiệu từ bên trong nội bộ của Ngân hàng: mức độ rủi ro tăng mạnh tại một lĩnh vực kinh doanh hoặc một sản phẩm kinh doanh; tập trung hóa tài sản Có hoặc tài sản Nợ; các chỉ số về chất lượng của tài sản Nợ giảm; lợi nhuận Ngân hàng giảm; tài sản Có tăng nhanh bằng tài trợ từ nguồn vốn trên thị trường liên ngân hàng hoặc các nguồn vốn bán buôn không ổn định, chi phí vốn tăng...;
- Có các thay đổi đột xuất về kế hoạch kinh doanh/giá trị giao dịch trong ngày tại một số chỉ tiêu trọng yếu (giao dịch liên ngân hàng, đầu tư chứng khoán nợ, tăng trưởng tín dụng, công cụ tài chính phái sinh, nguồn vốn huy động biến động...);
- Có các dấu hiệu từ bên ngoài: Tin đồn trên thị trường gây ảnh hưởng không tốt đến uy tín của Ngân hàng; các giao dịch có quy mô lớn bị giảm; khách hàng gửi tiền có yêu cầu rút tiền hàng loạt trước thời hạn; Ngân hàng phải mua lại GTCG đã phát hành trên thị trường; các định chế tài chính yêu cầu có tài sản bảo đảm để cấp tín dụng cho LPBank.

#### b) Cơ chế theo dõi

- Khối QTRR thực hiện tính toán, theo dõi và báo cáo chính thức tỷ lệ khả năng chi trả hàng ngày;
- Khối TT&QTTC thực hiện ước tính tỷ lệ trong ngày để phục vụ điều hành thanh khoản;
- Các đơn vị liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về dòng tiền và các giao dịch phát sinh;

- Khi tỷ lệ có dấu hiệu suy giảm, chạm ngưỡng cảnh báo hoặc biến động bất thường, các đơn vị liên quan kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền và triển khai biện pháp xử lý.

c) Các biện pháp khắc phục

STT	BPKP dự kiến	Hành động	Mục tiêu	Cơ chế phối hợp	Lộ trình thực hiện
1	Tăng cường tài sản có tính thanh khoản cao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia tăng tiền mặt tại quỹ, tiền gửi tại NHNN, TCTD.</li> <li>- Gia tăng nắm giữ GTCG đủ điều kiện thanh khoản (TPCP, tín phiếu NHNN...).</li> <li>- Điều chỉnh cơ cấu danh mục tài sản theo hướng tăng tài sản thanh khoản cao.</li> <li>- Đầu tư/bổ sung tài sản có tính thanh khoản cao theo hạn mức được phê duyệt.</li> </ul>	Nâng cao quy mô tài sản thanh khoản cao nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu chi trả trong ngắn hạn, cải thiện tỷ lệ khả năng chi trả, đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối TT&amp;QTTC chủ trì thực hiện.</li> <li>- Khối QTRR giám sát tác động tới tỷ lệ KNCT.</li> <li>- Ban Điều hành phê duyệt phương án điều chỉnh danh mục.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngắn hạn (0–5 ngày): Gia tăng tiền mặt, tiền gửi tại NHNN/TCTD; ưu tiên nắm giữ GTCG đủ điều kiện thanh khoản cao.</li> <li>- Trong kỳ hạn 30 ngày: Tiếp tục điều chỉnh danh mục tài sản theo hướng tăng tỷ trọng HQLA theo hạn mức được phê duyệt.</li> <li>- Sau khi ổn định: Duy trì mức đệm HQLA phù hợp nhằm phòng ngừa suy giảm khả năng chi trả.</li> </ul>
2	Bổ sung nguồn vốn và tăng khả năng tiếp cận thanh khoản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động vốn từ khách hàng, ưu tiên kỳ hạn dài.</li> <li>- Vay/nhận gửi trên thị trường liên ngân hàng (có/không có tài sản bảo đảm).</li> <li>- Thực hiện các nghiệp vụ với NHNN: OMO, tái cấp vốn, cầm cố GTCG.</li> <li>- Mở rộng hạn mức với các</li> </ul>	Đa dạng hóa và gia tăng nguồn vốn khả dụng, nâng cao khả năng tiếp cận các kênh thanh khoản trong và ngoài thị trường, đảm bảo Ngân hàng luôn có nguồn vốn dự phòng cần thiết để đáp ứng các nghĩa vụ thanh toán đến hạn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối TT&amp;QTTC điều hành nguồn vốn.</li> <li>- NHBL/NHDN triển khai các phương án huy động.</li> <li>- Khối QLRR theo dõi rủi ro và cảnh báo.</li> <li>- Ban Điều hành phê duyệt hạn mức, phương án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngắn hạn (0–7 ngày): Triển khai huy động vốn, vay/nhận gửi trên thị trường liên ngân hàng; chủ động tiếp cận các nghiệp vụ hỗ trợ thanh khoản của NHNN.</li> <li>- Trong kỳ 30 ngày: Mở rộng hạn mức với các đối tác tài chính, đa dạng hóa</li> </ul>

STT	BPKP dự kiến	Hành động	Mục tiêu	Cơ chế phối hợp	Lộ trình thực hiện
		đối tác tài chính.			nguồn vốn khả dụng.  - Sau khi ổn định: Rà soát và điều chỉnh chiến lược huy động vốn theo hướng bền vững.
3	Giảm dòng tiền ra ròng trong kỳ 30 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu hồi trước hạn các khoản cho vay/gửi liên ngân hàng (nếu có thể).</li> <li>- Điều chỉnh kế hoạch giải ngân, giãn tiến độ cấp tín dụng.</li> <li>- Kiểm soát các nghĩa vụ thanh toán lớn phát sinh.</li> <li>- Thực hiện các giao dịch hoán đổi tiền tệ/ngoại tệ để cân đối dòng tiền.</li> </ul>	Kiểm soát và hạn chế dòng tiền ra ròng trong ngắn hạn, qua đó cải thiện tỷ lệ KNCT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối TT&amp;QTTC phối hợp ĐVKD và các đơn vị liên quan thực hiện.</li> <li>- Khối QTRR giám sát dòng tiền ra và đánh giá tác động.</li> <li>- Ban Điều hành chỉ đạo công tác kiểm soát sử dụng vốn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 0-3 ngày: Kiểm soát các khoản chi chưa cấp thiết; rà soát và điều chỉnh kế hoạch giải ngân, nghĩa vụ chi trả lớn.</li> <li>- Trong kỳ 30 ngày: Ưu tiên thu hồi các khoản cho vay/gửi liên ngân hàng; sử dụng giao dịch hoán đổi để cân đối dòng tiền.</li> <li>- Sau khi ổn định: Thiết lập cơ chế kiểm soát dòng tiền ra ở mức thận trọng.</li> </ul>
4	Cơ cấu lại tài sản Nợ – Có và kỳ hạn dòng tiền	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát chênh lệch kỳ hạn tài sản Nợ – Có.</li> <li>- Điều chỉnh cơ cấu huy động theo kỳ hạn mục tiêu.</li> <li>- Định hướng tăng trưởng tín dụng phù hợp với khả năng nguồn vốn.</li> <li>- Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh nhằm</li> </ul>	Giảm chênh lệch kỳ hạn và rủi ro thanh khoản phát sinh từ mất cân đối dòng tiền, hướng tới cơ cấu bảng cân đối an toàn, bền vững và phù hợp với chiến lược nguồn vốn trung – dài hạn của Ngân hàng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối TT&amp;QTTC phân tích và đề xuất cơ cấu bảng cân đối.</li> <li>- Khối QTRR đánh giá rủi ro kỳ hạn.</li> <li>- ĐVKD triển khai theo định hướng.</li> <li>- Ban Điều hành phê duyệt chính sách điều chỉnh cơ cấu bảng cân đối.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 0-30 ngày: Rà soát chênh lệch kỳ hạn tài sản Nợ – Có, đánh giá rủi ro kỳ hạn.</li> <li>- 1-3 tháng: Điều chỉnh cơ cấu huy động và sử dụng vốn theo kỳ hạn mục tiêu; định hướng tăng trưởng tín dụng phù hợp khả năng nguồn vốn.</li> </ul>



STT	BPKP dự kiến	Hành động	Mục tiêu	Cơ chế phối hợp	Lộ trình thực hiện
		giảm áp lực thanh khoản ngắn hạn.			- Sau khi ổn định: Tích hợp kết quả điều chỉnh vào kế hoạch kinh doanh
5	Triển khai các biện pháp thị trường và công cụ tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện Repo/bán GTCG.</li> <li>- Thực hiện giao dịch hoán đổi ngoại tệ/VND hoặc ngoại tệ/ngoại tệ.</li> <li>- Sử dụng các công cụ tài chính để cân đối thanh khoản theo từng loại tiền.</li> <li>- Tối ưu danh mục tài sản tài chính nhằm cải thiện KNCT.</li> </ul>	Tận dụng linh hoạt các công cụ thị trường và nghiệp vụ tài chính để bổ sung thanh khoản tức thời, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài sản và hỗ trợ điều hành thanh khoản theo từng loại tiền.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối TT&amp;QTTC trực tiếp triển khai giao dịch.</li> <li>- Khối QTRR giám sát giới hạn rủi ro.</li> <li>- Ban Điều hành phê duyệt các giao dịch lớn/ngoại khung hạn mức.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngắn hạn (0–7 ngày): Thực hiện repo/bán GTCG, giao dịch hoán đổi để bổ sung thanh khoản tức thời theo từng loại tiền.</li> <li>- Trong kỳ 30 ngày: Tối ưu danh mục tài sản tài chính nhằm cải thiện trạng thái thanh khoản.</li> </ul>
6	Tăng cường giám sát, cảnh báo và điều hành thanh khoản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi, tính toán và báo cáo tỷ lệ KNCT hàng ngày.</li> <li>- Ước tính sớm tỷ lệ KNCT và dòng tiền trong ngày.</li> <li>- Kích hoạt cảnh báo sớm khi có dấu hiệu vi phạm.</li> <li>- Báo cáo TGD, HĐRR và NHNN theo quy định khi phát sinh vi phạm.</li> </ul>	Nâng cao khả năng giám sát chủ động, phát hiện sớm rủi ro thanh khoản và kịp thời triển khai các biện pháp xử lý; đảm bảo công tác điều hành thanh khoản được thực hiện liên tục, minh bạch và tuân thủ quy định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối QTRR là đầu mối giám sát và cảnh báo.</li> <li>- Khối TT&amp;QTTC cung cấp dữ liệu và phối hợp đánh giá.</li> <li>- Ban Điều hành chỉ đạo triển khai biện pháp xử lý.</li> <li>- Các đơn vị liên quan cung cấp thông tin kịp thời.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên: Theo dõi, tính toán và báo cáo tỷ lệ KNCT hàng ngày; giám sát dòng tiền trong ngày.</li> <li>- Khi có dấu hiệu rủi ro: Kích hoạt cảnh báo sớm, báo cáo Ban Điều hành và các cấp có thẩm quyền theo quy định.</li> <li>- Sau khi ổn định: Rà soát, cập nhật ngưỡng cảnh báo và quy</li> </ul>

STT	BPKP dự kiến	Hành động	Mục tiêu	Cơ chế phối hợp	Lộ trình thực hiện
					trình điều hành thanh khoản.

d) Quy trình phối hợp thực hiện

Khi phát sinh vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả, các đơn vị phối hợp xử lý theo trình tự sau:

**Bước 1 – Theo dõi, phát hiện và cảnh báo**

- Khối QTRR thực hiện tính toán, theo dõi tỷ lệ khả năng chi trả hàng ngày theo quy định;
- Trường hợp tỷ lệ có nguy cơ chạm ngưỡng cảnh báo hoặc vi phạm, Khối QTRR thực hiện cảnh báo và thông báo tới các đơn vị liên quan.

**Bước 2 – Ước tính và đánh giá sớm**

- Khối Thị trường & Quản trị tài chính thực hiện ước tính sớm tỷ lệ khả năng chi trả trên cơ sở dữ liệu hệ thống và thông tin từ các đơn vị;
- Đánh giá khả năng cân đối thanh khoản trong ngày, xác định nguyên nhân và mức độ ảnh hưởng.

**Bước 3 – Triển khai biện pháp xử lý**

- Khối TT&QTTC chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các biện pháp theo phương án đã được phê duyệt nhằm đưa tỷ lệ khả năng chi trả về mức quy định.

**Bước 4 – Theo dõi và báo cáo kết quả**

- Khối QTRR và Khối TT&QTTC theo dõi kết quả sau khi áp dụng biện pháp; thực hiện báo cáo TGD, Hội đồng Rủi ro và NHNN theo quy định trong trường hợp vi phạm.

**Bước 5 – Điều chỉnh phương án (nếu cần)**

- Trường hợp các biện pháp trong khung không hiệu quả, Khối QLRR phối hợp các đơn vị liên quan đề xuất phương án xử lý bổ sung, trình TGD phê duyệt và tiếp tục triển khai cho đến khi tỷ lệ được cải thiện

**3.4. Vi Phạm Tỷ Lệ An Toàn Vốn (CAR) Trên 6 Tháng**

a) Nguyên nhân

Tỷ lệ An toàn vốn CAR của LPBank vi phạm khi CAR <8% (mức tối thiểu do NHNN quy định). Tỷ lệ An toàn vốn CAR vi phạm thường do mất cân đối giữa vốn tự có và tổng tài sản có rủi ro, thường xuất phát từ các nguyên nhân chính sau:

- Tăng trưởng tín dụng tại một thời điểm quá nhanh trong khi vốn tự có chưa tăng trưởng tương xứng
- Chất lượng tín dụng suy giảm mạnh, dẫn đến trích lập dự phòng tăng cao, làm lợi nhuận giảm mạnh hoặc thậm chí lợi nhuận âm, do đó vốn tự có giảm mạnh.
- Quy mô tổng tài sản mở rộng, tuy nhiên không tăng trưởng vốn và không giữ lại đủ lợi nhuận, dẫn đến vốn không tăng nhưng rủi ro tăng.
- Tập trung cho vay vào lĩnh vực, khách hàng có rủi ro quá cao, dẫn đến tài sản có rủi ro tăng mạnh.
- Quản trị rủi ro yếu kém dẫn đến đánh giá sai mức độ rủi ro, khả năng trả nợ của khách hàng, làm tăng phát sinh nợ xấu và tổn thất, dẫn đến làm suy giảm vốn và tăng tài sản có rủi ro.

- Các thay đổi quy định từ cơ quan quản lý dẫn đến yêu cầu cao hơn, chặt chẽ hơn đối với tỷ lệ An toàn vốn.

b) Dấu hiệu nhận biết (dấu hiệu nhận biết và cơ chế theo dõi, ai theo dõi,...)

Dấu hiệu theo dõi tỷ lệ CAR: Tỷ lệ CAR suy giảm, chạm ngưỡng cảnh báo nội bộ hoặc có nguy cơ vi phạm quy định của NHNN. Khối QTRR là đơn vị đầu mối theo dõi, đánh giá tỷ lệ hàng ngày. Trường hợp CAR suy giảm, Khối QTRR sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan để có kế hoạch, phương án cải thiện tỷ lệ CAR.

Cụ thể, một số dấu hiệu nhận biết liên quan đến sụt giảm vốn tự có, giảm chất lượng tài sản như bảng dưới đây:

Dấu hiệu sụt giảm vốn tự có	Dấu hiệu giảm chất lượng tài sản
Kế hoạch thoái vốn, rút vốn của các cổ đông lớn sở hữu số lượng cổ phần ưu đãi lớn	Tài sản là các khoản cho thuê tài chính (hệ số rủi ro tối thiểu 160%)
Dự kiến lợi nhuận âm (lỗ) hoặc sụt giảm mạnh	Sự tập trung quá cao vào Cho vay tài trợ dự án kinh doanh bất động sản có bảo đảm bằng bất động sản (hệ số rủi ro 200%);
Dự kiến lỗ từ đánh giá lại tài sản có định/đánh giá lại các khoản góp vốn đầu tư theo quy định của pháp luật	Sự tập trung quá cao vào Cho vay thế chấp nhà mà LPBank không có thông tin về Tỷ lệ bảo đảm LTV ( $LTV = \frac{\text{Tổng số dư các khoản phải đòi}}{\text{Giá trị tài sản bảo đảm}}$ ) và/hoặc Tỷ lệ thu nhập ( $DSC = \frac{\text{Tổng số dư phải hoàn trả trong năm bao gồm cả dư nợ gốc và dư nợ lãi}}{\text{Tổng thu nhập trong năm của khách hàng}}$ ) (hệ số rủi ro 200%);
Kế hoạch sử dụng các quỹ (quỹ đầu tư phát triển; quỹ dự phòng tài chính);	Khoản phải thu phát sinh từ việc bán nợ xấu (không bao gồm các khoản phải thu phát sinh trong quá trình bán nợ xấu cho VAMC và DATC), hệ số rủi ro tín dụng là 200%
Kế hoạch chia cổ tức bằng tiền mặt từ lợi nhuận để lại hoặc từ thặng dư vốn cổ phần	Đầu tư vào các giấy tờ có giá của Chính phủ, ngân hàng Trung ương các nước có xếp hạng tín nhiệm dưới B- hoặc không có xếp hạng (hệ số rủi ro 150%)
Kế hoạch trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro của LPBank	Đầu tư, cho vay đối với các tổ chức tài chính nước ngoài (bao gồm cả TCTD nước ngoài) không phải là tổ chức tài chính quốc tế có xếp hạng tín nhiệm dưới B- hoặc không có xếp hạng (hệ số rủi ro 150%)
Kế hoạch cấp tín dụng để góp vốn, mua cổ phần của các TCTD khác	Các khoản phải đòi đối với các TCTD trong nước (trừ giao dịch reverse repo) có thời hạn ban đầu từ 3 tháng trở lên có xếp hạng tín nhiệm dưới B- hoặc không có xếp hạng (hệ số rủi ro 150%)

Dấu hiệu sụt giảm vốn tự có	Dấu hiệu giảm chất lượng tài sản
Kế hoạch làm giảm nắm giữ danh mục trái phiếu hoặc các công cụ vốn chủ sở hữu có tính chất nợ khác do LPBank phát hành đủ điều kiện ghi nhận vào vốn cấp 2 của LPBank	Tài sản là công cụ vốn chủ sở hữu, mua cổ phiếu của doanh nghiệp (trừ các khoản đầu tư đã trừ khỏi vốn tự có và các khoản cho vay để đầu tư, kinh doanh chứng khoán, khoản cho vay giao dịch ký quỹ của công ty chứng khoán (hệ số rủi ro 150%))
<p>Các kế hoạch liên quan tới tăng cường nắm giữ danh mục đầu tư sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư vào trái phiếu do TCTD khác phát hành đủ điều kiện ghi nhận là vốn cấp 2 của TCTD đó</li> <li>- Góp vốn, mua cổ phần tại tổ chức tín dụng khác</li> <li>- Góp vốn, mua cổ phần tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng</li> <li>- Góp vốn, mua cổ phần của một doanh nghiệp, một quỹ đầu tư</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho vay các Doanh nghiệp có tỷ lệ đòn bẩy (tỷ lệ đòn bẩy = tổng nợ vay/tổng tài sản) trên 50% (hệ số rủi ro từ 120% - 160% tùy theo doanh thu)</li> <li>- Cho vay các doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu <math>\leq 0</math> (hệ số rủi ro 250%)</li> <li>- Cho vay các doanh nghiệp không cung cấp Báo cáo tài chính cho LPBank (hệ số rủi ro 200%)</li> <li>- Cho vay các Cấp tín dụng chuyên biệt cho các doanh nghiệp để tài trợ các dự án, máy móc thiết bị, tài trợ hàng hóa (hệ số rủi ro tối thiểu 160%)</li> <li>- Cho vay các Doanh nghiệp mới thành lập (không bao gồm các trường hợp thành lập do tổ chức lại, chuyển đổi hình thức pháp lý...) hoạt động chưa được 01 năm (hệ số rủi ro 150%)</li> <li>- Cho vay các khách hàng đảm bảo bằng bất động sản nhưng LPBank không có thông tin về tỷ lệ bảo đảm (tức không có thông tin về tổng số dư khoản phải đòi hoặc thông tin về giá trị của tài sản bảo đảm) (hệ số rủi ro 150%)</li> </ul>
	<p>Khoản nợ xấu có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự phòng cụ thể nhỏ hơn 20% giá trị của khoản nợ xấu (trừ khoản nợ xấu là khoản cho vay thế chấp nhà có dự phòng cụ thể nhỏ hơn 20% giá trị của khoản nợ xấu) (hệ số rủi ro 150%)</li> <li>- Dự phòng cụ thể từ 20% - 50% giá trị của khoản nợ xấu, khoản nợ xấu là khoản cho vay thế chấp nhà có dự phòng cụ thể nhỏ hơn 20% giá trị của khoản nợ xấu (hệ số rủi ro 100%)</li> </ul>
	<p>Duy trì danh mục tài sản có ngoại bảng với số dư lớn, nhất là tập trung vào các nhóm có hệ số chuyển đổi cao (100%) bao gồm:</p> <p>1. Các cam kết ngoại bảng tương đương khoản cho vay, ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết cho vay không hủy ngang là cam kết cho vay không thể hủy bỏ hoặc thay đổi dưới bất kỳ hình thức nào đối với những cam kết đã được thiết</li> </ul>

Dấu hiệu sụt giảm vốn tự có	Dấu hiệu giảm chất lượng tài sản
	<p>lập, trừ trường hợp phải hủy bỏ hoặc thay đổi theo quy định của pháp luật;</p> <p>-Các khoản bảo lãnh, thư tín dụng dự phòng bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho khoản nợ hoặc trái phiếu;</p> <p>-Hạn mức tín dụng chưa giải ngân không hủy ngang...</p> <p>2. Các khoản chấp nhận thanh toán (ví dụ: ký hậu chấp nhận thanh toán bộ chứng từ...);</p> <p>-Nghĩa vụ thanh toán của LPBank trong giao dịch bán giấy tờ có giá có bảo lưu quyền truy đòi khi bên phát hành không thực hiện cam kết;</p> <p>-Các hợp đồng kỳ hạn về tài sản, tiền gửi và các chứng khoán trả trước một phần mà LPBank cam kết thực hiện;</p> <p>-Các cam kết ngoại bảng khác ngoài các loại cam kết ngoại bảng kể trên.</p>

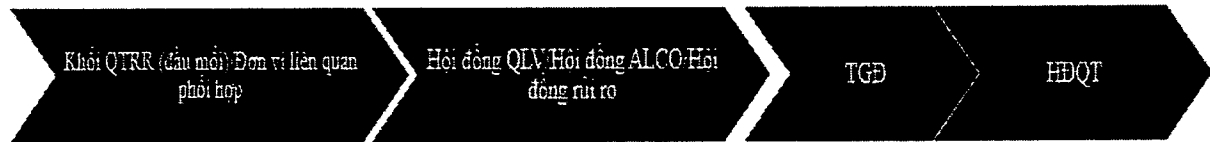
c) Các biện pháp khắc phục

STT	Phương án	Hành động	Mục tiêu cần đạt được	Đơn vị phụ trách	Thời gian
1	Tăng vốn tự có	<p>-Xây dựng phương án tăng vốn từ tăng vốn điều lệ/phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2</p> <p>-Làm việc với cổ đông và hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền thông qua phương án tăng vốn điều lệ</p> <p>-Hoàn thiện hồ sơ phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2</p>	- Thực hiện tăng vốn điều lệ/vốn tự có từ phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 theo hồ sơ được duyệt	<p>Văn phòng quản trị đầu mối đối với việc thực hiện tăng vốn điều lệ</p> <p>Khối Thị trường và Quản trị tài chính đầu mối đối với thực hiện tăng vốn cấp 2</p>	3-12 tháng

2	Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Rà soát danh mục tài sản có rủi ro, kiểm soát giải ngân đối với khách hàng có rủi ro cao, dịch chuyển cơ cấu cho vay sang khách hàng có rủi ro thấp hơn</li> <li>-Rà soát lại danh mục đầu tư: giảm đầu tư danh mục có rủi ro cao và dịch chuyển sang đầu tư vào danh mục có rủi ro thấp</li> <li>- Tăng cường công tác quản lý rủi ro, đánh giá khách hàng, xử lý nợ xấu, rà soát phân loại và trích lập dự phòng</li> <li>- Tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và kiểm soát chi phí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Giảm tài sản có rủi ro, cải thiện chất lượng tài sản</li> <li>-Kiểm soát kết quả hoạt động kinh doanh, giảm chi phí, gia tăng lợi nhuận.</li> </ul>	Đơn vị kinh doanh kiểm soát hoạt động cho vay tại đơn vị/Khối Kinh doanh kiểm soát hoạt động kinh doanh theo phân công phụ trách /Khối QTRR đầu mỗi rà soát phân loại nợ và trích lập dự phòng/ các đơn vị trên toàn hệ thống LPBank tối ưu quy trình làm việc/kiểm soát chi phí.	6-12 tháng
3	Nâng cao năng lực quản trị điều hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Rà soát, kiện toàn mô hình tổ chức, phân cấp thẩm quyền</li> <li>-Tăng cường kiểm soát nội bộ và nâng cao năng lực quản trị rủi ro</li> </ul>	-Tinh gọn, hiệu quả, tối ưu trong việc thực hiện công việc và ra quyết định kinh doanh	Khối Quản trị rủi ro đầu mỗi/ các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.	6-12 tháng
4	Báo cáo cơ quan nhà nước	Thực hiện tuân thủ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của NHNN	Báo cáo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định	Khối TT&QTTC đầu mỗi/ đơn vị liên quan phối hợp thực hiện	
5	Các biện pháp khác theo yêu cầu của NHNN/ quy định của cấp có thẩm quyền	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiếp nhận và triển khai kịp thời các chỉ đạo của NHNN và cơ quan có thẩm quyền</li> <li>Phối hợp với các đơn vị nội bộ thực hiện</li> </ul>	Đảm bảo tuân thủ yêu cầu của NHNN và các cơ quan quản lý	Đầu mỗi theo chỉ đạo trong từng thời kỳ.	

d) Quy trình phối hợp thực hiện

Sơ đồ quy trình phối hợp

**Bước 1:**

- K.QTRR giám sát tỷ lệ an toàn vốn, phát hiện các dấu hiệu cảnh báo sớm. Là đầu mối/phối hợp với các bên liên quan đề xuất biện pháp cải thiện tỷ lệ an toàn vốn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và là đầu mối giám sát/phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thực hiện các phương án được phê duyệt;
- Các đơn vị trên toàn hệ thống LPBank ngay khi phát sinh/nhận diện được các dấu hiệu có thể tác động đến tỷ lệ An toàn vốn thông báo tới đầu mối K.QTRR. Trên cơ sở đó, K.QTRR đầu mối phối hợp với các đơn vị tiến hành tính toán tỷ lệ an toàn vốn dự kiến, đo lường mức độ ảnh hưởng đối với dữ liệu sẵn có của hệ thống và các kịch bản đánh giá/dự báo về mức độ ảnh hưởng của các tác động do các đơn vị nghiệp vụ cung cấp;
- Trong trường hợp cần thiết, K.QTRR chủ động yêu cầu hỗ trợ thêm các số liệu để thiết lập các giả thiết đánh giá tác động đến tỷ lệ an toàn vốn của LPBank;
- Định kỳ hàng tháng hoặc khi LPBank có kế hoạch/đề xuất thay đổi các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, K.QTRR đánh giá tác động có thể có đến tỷ lệ an toàn vốn của LPBank dựa trên các phương án do đơn vị đầu mối thực hiện kế hoạch kinh doanh toàn hàng cung cấp;
- Khi có thay đổi trong quy định của NHNN về tỷ lệ an toàn vốn, K.QTRR đầu mối phối hợp đánh giá các tác động có thể có đến tỷ lệ an toàn vốn của LPBank.

**Bước 2:**

- Hội đồng QLV tham mưu, giúp việc cho TGD trong việc thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn nhằm đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định;
- Hội đồng QLV thực hiện chỉ đạo của HĐQT về việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Hội đồng ALCO tham mưu, giúp việc cho TGD trong công tác quản lý sự phát triển và tốc độ tăng trưởng tài sản Nợ - tài sản Có, quản lý bảng cân đối tài sản hiệu quả trên cơ sở tối đa hóa lợi nhuận với mức rủi ro thấp và phù hợp với chính sách quản lý rủi ro của LPBank;
- Hội đồng ALCO phối hợp với Hội đồng Rủi ro, Hội đồng Quản lý vốn quản lý các vấn đề liên quan tới tỷ lệ an toàn vốn của LPBank trong phạm vi phân công của TGD;
- Hội đồng ALCO Giám sát và quản lý tỷ lệ an toàn vốn theo chỉ đạo của TGD, báo cáo TGD tình hình hoạt động quản lý tỷ lệ an toàn vốn;
- Hội đồng ALCO Đề xuất các biện pháp, giải pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của NHNN và của LPBank trong từng thời kỳ.

**Bước 3:**

- TGD chỉ đạo, tổ chức triển khai xử lý rủi ro không tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn; Chỉ đạo việc gửi kế hoạch khắc phục để bảo đảm thực hiện tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động LPBank khi xảy ra vi phạm lên NHNN trên cơ sở đề xuất của các Khối nghiệp vụ;
- TGD đề xuất HĐQT giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế về các biện pháp quản lý tỷ lệ an toàn vốn;

- TGD giám sát, đảm bảo hoạt động phân tích và quản lý rủi ro liên quan tới tỷ lệ an toàn vốn được thực hiện bởi đội ngũ nhân viên có thẩm quyền với kiến thức kỹ thuật và kinh nghiệm phù hợp với tính chất, phạm vi hoạt động của LPBank;
- TGD chỉ đạo xây dựng, thiết lập và duy trì hệ thống thông tin quản lý phù hợp với yêu cầu quản lý tỷ lệ an toàn vốn của LPBank và yêu cầu thông tin, báo cáo cho HĐQT.

**Bước 4:**

- HĐQT chỉ đạo, phê duyệt các biện pháp xử lý rủi ro của LPBank liên quan đến quản lý tỷ lệ an toàn vốn của LPBank;
- HĐQT giám sát TGD trong việc quản lý tỷ lệ an toàn vốn của LPBank.

**3.5. Rút Tiền Hàng Loạt****a) Nguyên nhân**

Rủi ro rút tiền hàng loạt có thể phát sinh do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Khủng hoảng thị trường, tình hình kinh tế vĩ mô bất ổn, đồng nội tệ mất giá dẫn đến việc rút tiền hàng loạt để mua ngoại tệ, vàng, kim loại quý và các tài sản trú ẩn khác trong khoảng thời gian ngắn;
- Bất ổn địa chính trên phạm vi quốc gia; Khủng hoảng lòng tin, hình ảnh và uy tín của LPBank trên thị trường, phát sinh từ các tác nhân bên trong (tin đồn, thông tin bất lợi liên quan trực tiếp đến LPBank) và bên ngoài (sự kiện bất thường trong hệ thống Ngân Hàng, tin đồn lan truyền trên diện rộng), dẫn đến tâm lý rút tiền hàng loạt và ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản;
- Sự kiện thoái vốn của các nhà đầu tư, cổ đông chiến lược do thay đổi quan hệ hợp tác.

**b) Dấu hiệu nhận biết (dấu hiệu nhận biết và cơ chế theo dõi, ai theo dõi,...)**

- Rủi ro rút tiền hàng loạt được nhận biết thông qua các dấu hiệu sau:
  - Có tin đồn xấu về LPBank và/ hoặc KH rút tiền đột ngột với khối lượng lớn tại một điểm hoặc nhiều điểm giao dịch (mức rút tiền ở ngưỡng 11% Tổng nguồn huy động thị trường 1 của LPBank)
  - Vốn khả dụng không đủ thanh toán tại một ĐVKD khi nhiều KH đến rút tiền trong ngày;
  - KH đến rút tiền làm cho LPBank không duy trì các tỷ lệ đảm bảo an toàn thanh khoản đáp ứng theo quy định của NHNN bao gồm nhưng không giới hạn: Tỷ lệ khả năng chi trả, Tỷ lệ dư nợ cho vay so với Tổng tiền gửi, Tỷ lệ nguồn vốn ngắn cho vay trung dài hạn.
- Cơ chế theo dõi
  - ĐVKD/NHBL/NHDN theo dõi trực tiếp biến động tiền gửi và hành vi rút tiền của khách hàng tại đơn vị; kịp thời phát hiện dấu hiệu bất thường và báo cáo về Hội sở;
  - Khối Vận hành theo dõi tình hình chi trả tiền mặt tại các ĐVKD, cảnh báo khi phát sinh nhu cầu chi trả tăng đột biến hoặc mất cân đối tiền mặt;
  - Khối Thị trường & Quản trị tài chính theo dõi trạng thái thanh khoản toàn hệ thống, biến động dòng tiền vào – ra, chủ động đánh giá khả năng đáp ứng thanh khoản và phối hợp điều hành nguồn vốn;
  - Khối QTRR là đầu mối tiếp nhận thông tin, tổng hợp, đánh giá mức độ rủi ro rút tiền hàng loạt; thực hiện cảnh báo và báo cáo Tổ xử lý sự cố/Ban Điều hành khi có dấu hiệu bất thường;
  - Các đơn vị liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để phục vụ công tác theo dõi, giám sát và xử lý;



- Khi phát hiện dấu hiệu rút tiền hàng loạt, Ngân hàng kích hoạt cơ chế báo cáo và xử lý theo quy trình nội bộ, đảm bảo phối hợp thông suốt giữa các đơn vị.

c) Các biện pháp khắc phục

STT	Biện pháp khắc phục dự kiến	Hành động	Mục tiêu	Cơ chế phối hợp	Lộ trình thực hiện
1	Đảm bảo khả năng thanh khoản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường huy động vốn, vay trên thị trường liên ngân hàng.</li> <li>- Thực hiện các nghiệp vụ với NHNN như OMO, tái cấp vốn, vay đặc biệt.</li> <li>- Điều chuyển vốn, tăng dự trữ tiền mặt tại các ĐVKD.</li> <li>- Cơ cấu lại tài sản, bán/cầm cố GTCG khi cần thiết.</li> </ul>	Đảm bảo khả năng chi trả kịp thời, liên tục cho khách hàng trong tình huống rút tiền hàng loạt; duy trì hoạt động an toàn và kéo dài khả năng tồn tại thanh khoản của Ngân hàng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối Thị trường &amp; Quản trị tài chính điều hành nguồn vốn, đảm bảo thanh khoản toàn hệ thống.</li> <li>- Khối QTRR phối hợp đánh giá mức độ thiếu hụt thanh khoản.</li> <li>- Khối Vận hành và ĐVKD cập nhật nhu cầu chi trả thực tế.</li> <li>- Các đơn vị phối hợp triển khai giao dịch theo chỉ đạo của Ban Điều hành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 0-48 giờ: Kích hoạt kế hoạch dự phòng thanh khoản; tăng tồn quỹ tại đơn vị kinh doanh; điều chuyển vốn nội bộ; vay/nhận gửi trên thị trường liên ngân hàng; thực hiện nghiệp vụ với NHNN.</li> <li>- 3-6 tháng: Bổ sung nguồn thanh khoản thông qua bán/cầm cố GTCG, bán hoặc chuyển nhượng tài sản, đa dạng hóa nguồn vốn dự phòng.</li> </ul>
2	Giảm nhu cầu vốn và kiểm soát dòng tiền ra	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạn chế/giãn cấp tín dụng mới, ưu tiên thu hồi nợ.</li> <li>- Kiểm soát các khoản chi, tạm dừng các hoạt động sử dụng vốn chưa cấp thiết.</li> <li>- Phân tầng khách hàng, theo dõi nhóm khách hàng rút tiền trọng yếu.</li> <li>- Triển khai các chính sách duy trì khách hàng, hạn</li> </ul>	Hạn chế tốc độ và quy mô rút tiền, giảm áp lực chi trả tức thời và hỗ trợ ổn định trạng thái thanh khoản trong giai đoạn rút tiền hàng loạt.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐVKD, NHBL, NHDN rà soát nhu cầu giải ngân và các khoản chi sử dụng vốn.</li> <li>- Khối TT&amp;QTTC phối hợp với các đơn vị liên quan cân đối nguồn tiền, đề xuất thứ tự ưu tiên sử dụng vốn.</li> <li>- Tổ xử lý sự cố/Ban Điều hành phê duyệt và chỉ đạo thực</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 0-48 giờ: Giảm hoặc giãn giải ngân mới; kiểm soát chặt các khoản chi chưa cấp thiết; phân tầng và theo dõi nhóm khách hàng rút tiền trọng yếu.</li> <li>- 3-6 tháng: Ưu tiên thu hồi nợ; triển khai chính sách duy trì tiền gửi, cơ chế thanh toán thay</li> </ul>

STT	Biện pháp khắc phục dự kiến	Hành động	Mục tiêu	Cơ chế phối hợp	Lộ trình thực hiện
		chế rút tiền hàng loạt.		hiện thống nhất trên toàn hệ thống.	thế; kiểm soát dòng tiền ra theo hạn mức và mức độ ưu tiên.
3	Ổn định hoạt động tại đơn vị kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức phân luồng khách hàng, tránh tập trung đông người.</li> <li>- Tăng cường nhân sự, đảm bảo hoạt động giao dịch liên tục.</li> <li>- Chủ động tiếp xúc, giải thích và thuyết phục khách hàng.</li> <li>- Đảm bảo hệ thống giao dịch tại quầy, ATM, eBanking hoạt động thông suốt.</li> </ul>	Đảm bảo hoạt động giao dịch tại các đơn vị kinh doanh diễn ra an toàn, thông suốt; hạn chế tâm lý hoang mang và ngăn ngừa hiệu ứng lan truyền rút tiền hàng loạt.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐVKD là đầu mối triển khai trực tiếp tại điểm giao dịch.</li> <li>- Khối Vận hành hỗ trợ về tiền mặt, vận hành giao dịch, tiếp quỹ ATM/CDM và điều phối nhân sự khi cần.</li> <li>- Khối CNTT đảm bảo hệ thống giao dịch hoạt động liên tục, không gián đoạn.</li> <li>- Tổ xử lý sự cố theo dõi tình hình tại đơn vị và chỉ đạo xử lý phát sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 0-48 giờ: Phân luồng khách hàng; tăng cường nhân sự; đảm bảo đầy đủ tiền mặt; duy trì hoạt động ổn định của quầy giao dịch, ATM và các kênh ngân hàng điện tử.</li> <li>- Liên tục: Chủ động tiếp xúc, giải thích và trấn an khách hàng trong suốt thời gian xảy ra rút tiền hàng loạt.</li> </ul>
4	Tăng cường năng lực giám sát và hệ thống công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát thanh khoản và dòng tiền theo thời gian thực.</li> <li>- Nâng cấp hệ thống cảnh báo sớm, phát hiện giao dịch bất thường.</li> <li>- Đảm bảo hệ thống CNTT vận hành liên tục, an toàn, ổn định trong giai đoạn nhạy cảm.</li> </ul>	Giám sát chặt chẽ tình hình chi trả và dòng tiền; phát hiện sớm các giao dịch bất thường, hỗ trợ Ban Điều hành ra quyết định kịp thời trong tình huống rút tiền hàng loạt.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối CNTT chủ trì triển khai các giải pháp công nghệ.</li> <li>- Khối QTRR và Khối TT&amp;QTC sử dụng dữ liệu để giám sát và điều hành.</li> <li>- Các đơn vị liên quan phối hợp cung cấp thông tin và cập nhật dữ liệu kịp thời.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 ngày: Kích hoạt giám sát thanh khoản và dòng tiền theo thời gian thực; theo dõi dòng tiền trong ngày; đảm bảo hệ thống CNTT vận hành liên tục, an toàn.</li> <li>- Liên tục: Duy trì chế độ giám sát tăng cường trong suốt thời</li> </ul>

STT	Biện pháp khắc phục dự kiến	Hành động	Mục tiêu	Cơ chế phối hợp	Lộ trình thực hiện
					gian xảy ra sự cố.
5	Truyền thông và ổn định tâm lý thị trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích hoạt kịch bản truyền thông khi xuất hiện thông tin tiêu cực.</li> <li>- Ban hành thông điệp truyền thông thống nhất trên toàn hệ thống.</li> <li>- Làm việc với NHNN và các bên liên quan để đồng bộ thông tin.</li> <li>- Triển khai truyền thông tới khách hàng, cổ đông và thị trường nhằm ổn định tâm lý.</li> </ul>	Ổn định tâm lý khách hàng và thị trường; kiểm soát thông tin tiêu cực; hạn chế tác động lan truyền và hỗ trợ duy trì quy mô tiền gửi.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Quản trị chủ trì triển khai.</li> <li>- Khối QTRR, Khối TT&amp;QTTT và các đơn vị liên quan cung cấp thông tin đánh giá tác động.</li> <li>- Ban Điều hành phê duyệt nội dung, hình thức và phạm vi truyền thông.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 ngày: Kích hoạt kịch bản truyền thông khủng hoảng; ban hành thông điệp truyền thông thống nhất;</li> <li>- Trong suốt thời gian xảy ra rút tiền hàng loạt: Phối hợp chặt chẽ với NHNN và các bên liên quan; triển khai truyền thông trực tiếp tới khách hàng, cổ đông và thị trường.</li> </ul>

**d) Quy trình phối hợp thực hiện**

Khi phát sinh dấu hiệu rút tiền hàng loạt, Ngân hàng thực hiện phối hợp xử lý theo trình tự sau:

**Bước 1. Nhận diện dấu hiệu và báo cáo ban đầu**

- ĐVKD và các đơn vị liên quan theo dõi, phát hiện các dấu hiệu rút tiền hàng loạt như: khách hàng rút tiền với khối lượng lớn, gia tăng đột biến nhu cầu chi trả hoặc xuất hiện thông tin bất lợi ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng;
- Khi phát sinh dấu hiệu, đơn vị phát hiện báo cáo ngay về Khối QLRR và các đơn vị liên quan theo quy định;
- Đồng thời triển khai các biện pháp ứng phó ban đầu nhằm đảm bảo chi trả và ổn định hoạt động tại đơn vị.

**Bước 2. Đánh giá mức độ và kích hoạt cơ chế xử lý**

- Khối QLRR là đầu mối tiếp nhận thông tin, tổng hợp và đánh giá mức độ nghiêm trọng của sự cố;
- Trên cơ sở đánh giá, Khối QLRR báo cáo Ban Điều hành/Tổ xử lý sự cố để xem xét, quyết định kích hoạt cơ chế xử lý phù hợp;
- Trường hợp sự cố có mức độ nghiêm trọng hoặc có nguy cơ lan rộng, Ban Điều hành/Tổ xử lý sự cố báo cáo HĐQT và thực hiện các bước xử lý theo thẩm quyền

**Bước 3. Triển khai ứng phó ban đầu trên toàn hệ thống**

- Tổ xử lý sự cố tổ chức phân công nhiệm vụ, chỉ đạo các đơn vị triển khai ngay các biện pháp ứng phó ban đầu, bao gồm: thông báo khẩn trong toàn hệ thống; thống nhất phương án trả lời khách hàng; hạn chế các hoạt động sử dụng vốn chưa cấp thiết; tập trung nguồn lực đảm bảo thanh khoản;
- Các đơn vị liên quan chuẩn bị nguồn lực cần thiết (tiền mặt, nhân sự, hệ thống, kênh liên lạc) để sẵn sàng xử lý tại các điểm giao dịch;

**Bước 4. Điều hành thanh khoản và tổ chức chi trả**

- Khối Thị trường & Quản trị tài chính theo dõi trạng thái thanh khoản toàn hệ thống, chủ động điều hành nguồn vốn thông qua huy động, vay liên ngân hàng, giao dịch với NHNN, bán/cầm cố GTCG;
- Khối Vận hành phối hợp điều chuyển tiền mặt, đảm bảo khả năng chi trả tại các ĐVKD;
- ĐVKD tổ chức chi trả hợp lý, phân luồng khách hàng, tăng cường nhân sự và đảm bảo hoạt động giao dịch liên tục, thông suốt.

**Bước 5. Truyền thông và ổn định tâm lý khách hàng**

- Văn phòng Quản trị triển khai phương án truyền thông theo chỉ đạo, đảm bảo thông tin minh bạch, thống nhất trên toàn hệ thống;
- Chủ động xử lý, kiểm soát tin đồn và thông tin bất lợi; phối hợp với NHNN, cơ quan chức năng và các bên liên quan khi cần thiết;
- ĐVKD trực tiếp tiếp xúc, giải thích và trấn an khách hàng nhằm hạn chế lan truyền tâm lý hoảng loạn.

**Bước 6. Theo dõi, báo cáo và điều chỉnh phương án**

- Khối QTRR và Khối TT&QTTC theo dõi liên tục diễn biến rút tiền và trạng thái thanh khoản;
- Các đơn vị thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình chi trả, nhu cầu thanh khoản và các vấn đề phát sinh;
- Trên cơ sở đó, Ngân hàng rà soát, điều chỉnh hoặc bổ sung biện pháp xử lý phù hợp với diễn biến thực tế.

**Bước 7. Tổng kết và rút kinh nghiệm**

- Sau khi kiểm soát được sự cố, Ngân hàng thực hiện đánh giá nguyên nhân, hiệu quả các biện pháp đã triển khai;
- Tổ xử lý sự cố báo cáo HĐQT/Ban Điều hành về toàn bộ quá trình xử lý;
- Các đơn vị liên quan phối hợp rút kinh nghiệm, cập nhật kịch bản và hoàn thiện kế hoạch dự phòng thanh khoản.

## Phụ lục 01: Một số giải pháp cụ thể theo phân khúc khách hàng

Mục tiêu hướng đến: đặt mục tiêu tăng Doanh thu tối thiểu 5%/tháng

### 1. Các giải pháp tăng cường doanh thu của NHDN

#### Phát triển khách hàng mới

- Lựa chọn các nhóm khách hàng chất lượng từ hệ sinh thái doanh nghiệp lớn đảm bảo kiểm soát dòng tiền, kiểm soát rủi ro chặt chẽ;
- Phát triển các nhóm khách hàng SME trọng tâm, dựa trên am hiểu sâu sắc về ngành, sử dụng đa dạng các giải pháp từ thanh toán, tín dụng, bảo lãnh như được, y tế; các ngành xây lắp.

#### Tối ưu danh mục khách hàng hiện hữu:

- Thường xuyên rà soát danh mục tín dụng, giảm dư nợ ở các ngành, lĩnh vực, khách hàng có mức độ rủi ro cao; ưu tiên các khách hàng trong các ngành nghề trọng tâm, các chuỗi, hệ sinh thái lớn; chủ động áp dụng phương pháp điều hành giá linh hoạt, đa chiều (dựa trên khả năng lượng hóa các yếu tố rủi ro, giá trị khách hàng mang lại,...);
- Tăng cường các sản phẩm thu phí, trả lương, các giải pháp thanh toán cho doanh nghiệp nhằm mang lại nguồn thu từ CASA bền vững, đa dịch vụ; đẩy mạnh thanh toán số, kết nối ERP cho doanh nghiệp...;
- Triển khai các giải pháp phát hành bảo lãnh, tài trợ chuỗi cung ứng; bán thêm, bán chéo LC/UPAS.

#### Một số giải pháp cụ thể và mục tiêu

Bước	Công việc	Cách làm cụ thể	KPI
<b>Nhóm giải pháp tối ưu tín dụng</b>			
1	Rà soát danh mục	Phân loại: tốt / rủi ro / cần giám	100% danh mục được phân loại
2	Giảm dư nợ rủi ro	Lập danh sách ngành cần giám	↓10–20% dư nợ rủi ro
3	Tăng KH tốt	Chọn KH có dòng tiền ổn định để tăng limit	Dư nợ tốt ↑
4	Điều chỉnh lãi suất	Áp dụng risk-based pricing theo nhóm KH	NIM +0.5–1%
<b>Nhóm giải pháp Tăng thu phí</b>			
1	Thiết kế gói dịch vụ	Combo: chuyển tiền + payroll + tài khoản	Bộ sản phẩm
2	Triển khai bán	Giao RM list KH hiện hữu	Fee +20–30%
3	Gắn CASA	Yêu cầu duy trì số dư để hưởng ưu đãi	CASA +20%
4	Ký payroll	Làm việc với DN trả lương qua NH	Tăng tài khoản
<b>Nhóm giải pháp Trade Finance</b>			

Bước	Công việc	Cách làm cụ thể	KPI
1	Lọc KH XNK	Từ danh mục hiện hữu	Danh sách KH TF
2	Upsell sản phẩm	LC, UPAS LC, bảo lãnh	Fee TF +20–25%
3	Chuẩn hóa hồ sơ	Check chứng từ trước khi phát hành	Giảm lỗi
<b>Nhóm giải pháp Bán chéo</b>			
1	Giao KPI RM	Mỗi RM phải bán $\geq 2$ SP/KH	KPI RM
2	Cross-sell	Bảo hiểm + FX + phái sinh	Fee/KH +25–30%
3	Combo sản phẩm	Combo tín dụng + phí	Tăng doanh thu trung bình trên mỗi khách hàng
<b>Nhóm giải pháp khai thác hệ sinh thái KH</b>			
1	Chọn KH lõi	Top DN lớn	Danh sách
2	Mapping chuỗi	Supplier / dealer	Sơ đồ chuỗi
3	Tiếp cận KH mới	RM tiếp cận đối tác	KH mới +15–20%
4	Cho vay chuỗi	SCF financing	Dư nợ +10%
5	Payroll	Bán cho nhân viên DN	CASA $\uparrow$
<b>Nhóm giải pháp ngân hàng số</b>			
1	Triển khai rộng rãi LPBIZ	Triển khai đồng bộ mọi đối tượng KHDN	KH số +30%
2	Kết nối API	DN lớn tích hợp ERP	CASA $\uparrow$
3	Thu phí tự động	Auto debit	Tăng thu phí

## 2. Các giải pháp tăng cường doanh thu của NHBL

### Số hóa và trải nghiệm đa kênh

- Kênh App (LPBank Plus): Nâng cấp nhiều tính năng đối với phiên bản cũ, sử dụng công cụ AI nâng cao trải nghiệm khách hàng;
- Trải nghiệm đồng nhất: Đảm bảo trải nghiệm khách hàng mượt mà và nhất quán tại các chi nhánh vật lý và các kênh online;
- Tối ưu hóa hệ thống: Đầu tư hệ thống CRM để tích hợp phân tích hành vi khách hàng nhanh chóng;
- Chiến lược sản phẩm và bán hàng: Chuyển từ cung cấp sản phẩm sang cung cấp giải pháp với mục tiêu Khách hàng là trọng tâm và nâng cao trải nghiệm khách hàng;
- Bán chéo/Bán thêm (Cross Selling/Up-Selling): Khai thác tối đa dữ liệu nền tảng để cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bổ trợ cho khách hàng hiện hữu;

- Cá nhân hóa sản phẩm: Sử dụng dữ liệu lớn (Big Data) và AI để đưa ra các giải pháp, dịch vụ tài chính phù hợp với nhu cầu riêng biệt của Khách hàng;
- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm: Thường xuyên cập nhật, ra mắt các giải pháp/sản phẩm mới phù hợp với xu hướng.

#### **Tiếp thị khách hàng thân thiết**

- Chương trình khách hàng thân thiết (Loyalty): Tích điểm, tặng quà, giảm giá, nâng hạng Khách hàng... để khuyến khích hàng sử dụng dịch vụ lâu dài và giới thiệu thêm các khách hàng mới;
- Tiếp thị kỹ thuật số (Digital Marketing) và Tiếp thị qua kênh đối tác (Affiliate) để nhắm tới các khách hàng mục tiêu, đặc biệt là tệp khách hàng trẻ;
- Tăng cường giao tiếp: Tương tác 2 chiều (thông qua các nền tảng xã hội) và tương tác 1 chiều (thông qua SMS, app....) để giới thiệu sản phẩm/dịch vụ đồng thời ghi nhận, lắng nghe phản hồi của Khách hàng.

#### **Tối ưu hóa vận hành và chất lượng dịch vụ nhằm nâng cao trải nghiệm**

- Lấy Khách hàng làm trọng tâm: Đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, thái độ phục vụ tận tâm, quy trình xử lý và phản hồi khách hàng rõ ràng để tăng sự tin tưởng, nâng cao trải nghiệm và duy trì sự trung thành;
- Giảm thời gian xử lý: Số hóa và cải thiện các quy trình nghiệp vụ (cho vay, mở tài khoản eKYC...) để tối ưu trải nghiệm.

#### **Một số giải pháp cụ thể và mục tiêu**

Bước	Công việc	Cách làm cụ thể	KPI
<b>Nhóm giải pháp tối ưu tín dụng</b>			
1	Rà soát Khách hàng	Đánh giá, phân loại Khách hàng, xây dựng chính sách tín dụng phù hợp với từng nhóm Khách hàng cụ thể: Ưu tiên Khách hàng có chất lượng tốt (tài sản, mục đích vay, nguồn thu...), Hạn chế cho vay nhóm Khách hàng rủi ro	Rà soát toàn bộ danh mục khách hàng đang có dư nợ
2	Giảm dư nợ rủi ro	Lập danh sách nhóm Khoản vay có rủi ro cao	↓10–20% dư nợ rủi ro
3	Điều chỉnh lãi suất	Áp dụng risk-based pricing theo nhóm KH	NIM +0.5–1%
<b>Nhóm giải pháp Tăng thu phí/Bán thêm/Bán chéo</b>			
1	Thiết kế gói dịch vụ	Combo: chuyển tiền + payroll + tài khoản	Bộ sản phẩm
2	Tăng cường bán thêm bán chéo	Giao RM và Giao dịch viên list KH hiện hữu/KH inactive để tăng cường khai thác khách hàng hiện hữu và khách hàng ngủ đông	Fee +20–30%

Bước	Công việc	Cách làm cụ thể	KPI
3	Gắn CASA	Yêu cầu duy trì số dư để hưởng ưu đãi	CASA +20%
4	Tiếp cận nhóm Hộ kinh doanh	Tư vấn, hỗ trợ, cung cấp giải pháp hỗ trợ Hộ kinh doanh tuân thủ đúng theo quy định	Tăng tài khoản, tăng Casa
5	Điều kiện tối thiểu đối với CBBH	Giao KPI có điều kiện tối thiểu đối với CBBH đối với các sản phẩm/dịch vụ cơ bản	Tăng thu phí
<b>Nhóm giải pháp khai thác hệ sinh thái KH</b>			
1	Chọn KH lõi	Top DN lớn	Danh sách
2	Mapping chuỗi	Supplier / dealer	Sơ đồ chuỗi
3	Tiếp cận KH mới	RM tiếp cận đối tác	KH mới +15-20%
4	Cho vay chuỗi	SCF financing	Dư nợ +10%
5	Payroll	Bán cho nhân viên DN	CASA ↑
<b>Nhóm giải pháp Thẻ và ngân hàng số</b>			
1	Ra mắt LPBank Plus	Chuyển đổi toàn bộ trong năm 2026	KH số +30%
2	Phát hành Thẻ Áo/Thẻ Phi vật lý	Số hóa công nghệ	Thu phí dịch vụ ↑
3	Thu phí tự động	Auto debit	Tăng thu phí
4	Đẩy mạnh thanh toán QR Code	Tích hợp QR Code thanh toán tại các điểm bán, Hộ kinh doanh, hóa đơn... để tăng tần suất giao dịch	CASA ↑
5	Thẻ tín dụng chuyên biệt	Phát hành Thẻ cho từng phân khúc (hoàn tiền, tích điểm....) nhằm kích thích mua sắm	Tăng thu phí
6	eKYC	Mở tài khoản, thẻ nhanh chóng	Gia tăng số lượng Khách hàng
7	Gamification Marketing	Tạo các trò chơi tích điểm, liveshow, nhận quà trên App hoặc tại điểm trưng bày	Gia tăng số lượng Khách hàng, giữ chân Khách hàng
8	Cho vay online nhanh	Quy trình xét duyệt tự động giúp cho vay cầm cố, thấu chi nhanh chóng	Tăng thu lãi, phí



Bước	Công việc	Cách làm cụ thể	KPI
9	Tích hợp hệ sinh thái	Kết nối các nền tảng thương mại, điện tử, đặt vé, thanh toán....	Tăng thu phí, tăng Casa

**Phụ lục 02: Nhóm giải pháp kiểm soát và tối ưu chi phí****Nguyên tắc thực hiện**

- Triển khai tập trung – thống nhất – xuyên suốt toàn hệ thống;
- Ưu tiên cắt giảm chi phí không thiết yếu, không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cốt lõi;
- Gắn trách nhiệm người đứng đầu đơn vị với kết quả tiết giảm chi phí;
- Thực hiện giám sát liên tục và điều chỉnh linh hoạt.

**Bước 1: Kích hoạt chương trình kiểm soát chi phí**

- Đơn vị đầu mối: Khối TT&QTTC;
- Thực hiện: Xác định mức lỗ lũy kế và ngưỡng kích hoạt → Báo cáo Ban Điều hành → Đề xuất kích hoạt chương trình tiết giảm chi phí toàn hàng;
- Phê duyệt: Tổng Giám đốc/Hội đồng quản trị (tùy mức độ).

**Bước 2: Ban hành chỉ thị tiết giảm chi phí**

- Đơn vị chủ trì: Khối TT&QTTC;
- Phối hợp: Khối Nhân sự và Dịch vụ nội bộ, Khối CNTT;
- Nội dung triển khai: Xác định danh mục: Chi phí cắt giảm ngay; Chi phí giãn/hoãn; Chi phí giữ nguyên → Ban hành chỉ thị tiết giảm chi phí.

**Bước 3: Rà soát và lập phương án tại các đơn vị**

- Đơn vị thực hiện: Tất cả Khối/Đơn vị Kinh doanh;
- Nội dung: Rà soát toàn bộ chi phí đang phát sinh → Xây dựng kế hoạch tiết giảm chi tiết: Mức cắt giảm (%) theo từng danh mục chi phí cụ thể;
- Gửi về: Khối TT&QTTC tổng hợp.

**Bước 4: Thẩm định và phê duyệt kế hoạch tiết giảm**

- Đơn vị chủ trì: Khối TT&QTTC;
- Phối hợp: Khối NS&DVNB (liên quan nhân sự, XDCB), Khối CNTT (liên quan dự án đầu tư CNTT);
- Nội dung: Đánh giá tính khả thi và mức độ ảnh hưởng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Bước 5: Triển khai thực hiện**

- Đơn vị thực hiện: Các Khối/Đơn vị kinh doanh;
- Cơ chế kiểm soát: Tạm dừng/phê duyệt lại các khoản chi chưa cần thiết/có thể giảm/giãn;
- Các hành động chính: Cắt giảm chi phí vận hành không cần thiết, Tạm dừng các khoản đầu tư chưa cấp bách, Tối ưu nhân sự, thuê ngoài.

**Bước 6: Giám sát và báo cáo**

- Đơn vị chủ trì: Khối TT&QTTC;
- Cơ chế giám sát: Thực hiện báo cáo: Hàng tuần (giai đoạn đầu) và Hàng tháng (duy trì); So sánh giữa thực tế với kế hoạch tiết giảm; Cảnh báo đơn vị không thực hiện đúng theo kế hoạch đã xây dựng;
- Công cụ: Báo cáo phân tích biến động chi phí hoạt động toàn hệ thống.

**Bước 7: Đánh giá và điều chỉnh**

- Đơn vị chủ trì: Khối TT&QTTC;
- Nội dung: Đánh giá hiệu quả tiết giảm chi phí, Điều chỉnh, bổ sung biện pháp nếu chưa đạt mục tiêu.

**Kết quả kỳ vọng**

- Giảm nhanh chi phí hoạt động;
- Kiểm soát CIR theo mục tiêu;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực;
- Tăng khả năng phục hồi tài chính.

**Phụ lục 03: Ngưỡng dấu hiệu cảnh báo xếp hạng Ngân hàng và mục tiêu hành động**

Xếp hạng dưới mức trung bình khi Tổng điểm xếp hạng nhỏ hơn 2,5

STT	Tên chỉ tiêu	Thang điểm	Ngưỡng cảnh báo	Mục tiêu hành động
1	VỐN (C)			
1.1	Tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41	$\geq 11\%$ : 0,375 $9-11\%$ : 0,300 $7-9\%$ : 0,225 $5-7\%$ : 0,150 $<5\%$ : 0,075	Tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41 $< 7\%$	- Tăng vốn tự có - Cơ cấu lại tài sản - Mục tiêu đưa CAR về ngưỡng tối thiểu 8%
1.2	Tỷ lệ an toàn vốn cấp 1 theo Thông tư 41	$\geq 8,5\%$ : 0,375 $7-8,5\%$ : 0,300 $5,5-7\%$ : 0,225 $4-5,5\%$ : 0,150 $<4\%$ : 0,075	Tỷ lệ an toàn vốn cấp 1 theo Thông tư 41 $< 5,5\%$	
2	CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN			
2.1	Tỷ lệ nợ xấu, nợ xấu đã bán cho VAMC chưa xử lý được và nợ cơ cấu tiềm ẩn trở thành nợ xấu so với tổng nợ cộng thêm các khoản nợ xấu đã bán cho VAMC chưa xử lý được	$\leq 2\%$ : 0,500 $2-3\%$ : 0,400 $3-5\%$ : 0,300 $5-7\%$ : 0,200 $>7\%$ : 0,100	Tỷ lệ nợ xấu (NPL) $> 3\%$ tổng dư nợ	- Mục tiêu đưa tỷ lệ nợ xấu (NPL) $< 3\%$ tổng dư nợ - Kiểm soát nợ xấu phát sinh mới, tăng thu nợ. Nếu có VAMC cần nhanh chóng xử lý
2.2	Tỷ lệ nợ Nhóm 2 so với tổng nợ	$\leq 2,5\%$ : 0,188 $2,5-4\%$ : 0,150 $4-5,5\%$ : 0,113 $5,5-7\%$ : 0,075 $>7\%$ : 0,038	Tỷ lệ nợ nhóm 2 $> 4\%$ tổng dư nợ	- Mục tiêu đưa Tỷ lệ nợ nhóm 2 $< 4\%$ tổng dư nợ - Kiểm soát nợ quá hạn phát sinh mới, tăng thu nợ, tăng cường công tác cảnh báo sớm
2.3	Tỷ lệ dư nợ cấp tín dụng đối với 100 khách hàng lớn nhất so với dư nợ cấp tín dụng đối với tổ chức kinh tế, cá nhân	$\leq 20\%$ : 0,313 $20-30\%$ : 0,250 $30-40\%$ : 0,188 $40-50\%$ : 0,125 $>50\%$ : 0,063	Tỷ lệ cấp tín dụng top 100KH $> 30\%$ tổng dư nợ cấp tín dụng	- Mục tiêu đưa tỷ lệ cấp tín dụng top 100KH $< 30\%$ tổng dư nợ cấp tín dụng - Kiểm soát mức độ tập trung tín dụng với TOP 100 khách hàng lớn nhất
2.4	Tỷ lệ nợ và cam kết ngoại bảng từ nhóm 3 đến nhóm	$\leq 1\%$ : 0,063 $1-2\%$ : 0,050 $2-3\%$ : 0,038	Tỷ lệ nợ và cam kết ngoại bảng từ nhóm	- Mục tiêu đưa Tỷ lệ nợ và cam kết ngoại bảng từ nhóm 3 đến

	5 so với tổng nợ và các cam kết ngoại bảng từ nhóm 1 đến nhóm 5	3-5%: 0,025 >5%: 0,013	3 đến nhóm 5 >2% tổng nợ và cam kết ngoại bảng	nhóm 5 <2% tổng nợ và cam kết ngoại bảng - Kiểm soát nợ xấu phát sinh mới, tăng thu nợ
2.5	Tỷ lệ dự phòng cụ thể đã trích lập so với nợ nhóm 2 đến nhóm 5	≥25%: 0,063 20-25%: 0,050 15-20%: 0,038 10-15%: 0,025 <10%: 0,013	Tỷ lệ DPCT đã trích <20% nợ nhóm 2 đến nhóm 5	- Mục tiêu đưa Tỷ lệ DPCT đã trích >20% nợ nhóm 2 đến nhóm 5 - Kiểm soát nợ xấu, nợ quá hạn mới gia tăng - Thu hồi nợ nhóm 2-5, Kiểm soát nợ tiềm ẩn nợ xấu - Tăng cường trích lập DPRR
2.6	Tỷ lệ dư nợ tín dụng để đầu tư, kinh doanh bất động sản so với tổng dư nợ tín dụng (không bao gồm dư nợ tín dụng đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác)	≤5%: 0,125 5-10%: 0,100 10-15%: 0,075 15-20%: 0,050 >20%: 0,025	Tỷ lệ dư nợ đầu tư, kinh doanh BĐS >10% tổng dư nợ tín dụng	- Mục tiêu đưa Tỷ lệ dư nợ đầu tư, kinh doanh BĐS <10% tổng dư nợ tín dụng - Kiểm soát dư nợ vào các ngành, lĩnh vực không được ưu tiên theo chính sách của Chính phủ trong từng thời kỳ
2.7	Tỷ lệ tài sản có khác bình quân so với Tổng tài sản bình quân	≤2,5%: 0,125 2,5-3,5%: 0,100 3,5-5%: 0,075 5-6%: 0,050 >6%: 0,025	Tỷ lệ tài sản có khác bình quân >3,5% Tổng tài sản bình quân	- Mục tiêu đưa Tỷ lệ tài sản có khác bình quân <3,5% Tổng tài sản bình quân
3	QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH			
3.1	Tỷ lệ chi phí hoạt động so với tổng thu nhập hoạt động	≤35%: 0,150 35-45%: 0,120 45-50%: 0,090 50-60%: 0,060 >60%: 0,030	Tỷ lệ chi phí hoạt động >45% tổng thu nhập hoạt động	- Mục tiêu đưa Tỷ lệ chi phí hoạt động <45% tổng thu nhập hoạt động - Kiểm soát và tối ưu chi phí, - Tăng cường doanh thu
4	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			

4.1	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế so với vốn chủ sở hữu bình quân	$\geq 15\%$ : 0,225 $15-13\%$ : 0,180 $13-10\%$ : 0,135 $10-8\%$ : 0,090 $< 8\%$ : 0,045	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế $< 13\%$ VCSH bình quân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu đưa Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế <math>&gt; 13\%</math> VCSH bình quân</li> <li>- Nâng cao khả năng sinh lời, kiểm soát các chi phí không cần thiết</li> </ul>
4.2	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế so với tổng tài sản bình quân	$\geq 1,5\%$ : 0,225 $1,5-1,1\%$ : 0,180 $1,1-0,8\%$ : 0,135 $0,8-0,6\%$ : 0,090 $< 0,6\%$ : 0,045	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế $< 1,1\%$ tổng tài sản bình quân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu đưa Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế <math>&gt; 1,1\%</math> tổng tài sản bình quân</li> <li>- Nâng cao khả năng sinh lời, kiểm soát các chi phí không cần thiết</li> </ul>
4.3	Thu nhập lãi cận biên (NIM)	$\geq 3\%$ : 0,150 $3-2,5\%$ : 0,120 $2,5-2\%$ : 0,090 $2-1,5\%$ : 0,060 $< 1,5\%$ : 0,030	Tỷ lệ thu nhập lãi thuần $< 2,5\%$ tài sản có sinh lãi bình quân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu đưa Tỷ lệ thu nhập lãi thuần <math>&gt; 2,5\%</math> tài sản có sinh lãi bình quân</li> <li>- Nâng cao khả năng sinh lời, xây dựng chính sách lãi suất cạnh tranh.</li> </ul>
4.4	Số ngày lãi phải thu	$\leq 55$ : 0,150 $55-70$ : 0,120 $70-85$ : 0,090 $85-95$ : 0,060 $> 95$ : 0,030	Số ngày lãi phải thu $> 70$ ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu đưa Số ngày lãi phải thu <math>&lt; 70</math> ngày</li> <li>- Tích cực đơn đốc thu hồi nợ đến hạn, quá hạn</li> </ul>
5	KHẢ NĂNG THANH KHOẢN			
5.1	Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân so với tổng tài sản bình quân	$\geq 20\%$ : 0,125 $15-20\%$ : 0,100 $9-15\%$ : 0,075 $5-9\%$ : 0,050 $< 5\%$ : 0,025	Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân 15% tổng tài sản bình quân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu đưa Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân <math>&gt; 15\%</math> tổng tài sản bình quân</li> <li>- Duy trì cơ cấu tài sản có tính thanh khoản cao phù hợp với cơ cấu tổng tài sản trong từng thời kỳ</li> </ul>
5.2	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn	$\leq 25\%$ : 0,125 $25-30\%$ : 0,100 $30-35\%$ : 0,075 $35-40\%$ : 0,050 $> 40\%$ : 0,025	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn $> 30\%$	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu đưa Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn <math>&lt; 30\%</math></li> <li>- Kiểm soát cơ cấu kỳ hạn giữa cho vay, huy động</li> </ul>
5.3	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	$\leq 70\%$ : 0,150 $70-80\%$ : 0,120 $80-90\%$ : 0,090	Tỷ lệ dư nợ cho vay $> 80\%$ tổng tiền gửi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu duy trì LDR tối đa 85%</li> </ul>

		90-95%: 0,060 >95%: 0,030		
5.4	Tỷ lệ tiền gửi của 10 khách hàng có số dư tiền gửi lớn so với tổng tiền gửi	≤5%: 0,100 5-10%: 0,080 10-13%: 0,060 13-18%: 0,040 >18%: 0,020	Tỷ lệ Top 10 khách hàng chiếm > 10% tổng dư nợ	- Mục tiêu đưa Tỷ lệ Top 10 khách hàng chiếm < 10% tổng dư nợ - Dịch chuyển cơ cấu huy động và đa dạng hóa khách hàng lớn
6	<b>MỨC ĐỘ NHẠY CẢM VỚI RỦI RO THỊ TRƯỜNG</b>			
6.1	Tỷ lệ tổng trạng thái ngoại tệ so với vốn tự có riêng lẻ bình quân	≤10%: 0,050 10-15%: 0,040 15-20%: 0,030 20-25%: 0,020 >25%: 0,010	Tỷ lệ tổng trạng thái ngoại tệ >15% vốn tự có riêng lẻ bình quân	- Mục tiêu đưa Tỷ lệ tổng trạng thái ngoại tệ <15% vốn tự có riêng lẻ bình quân - Duy trì trạng thái ngoại tệ phù hợp và cân đối với quy mô vốn tự có trong từng thời kỳ; - Theo dõi diễn biến tỷ giá.
6.2	Tỷ lệ chênh lệch giữa tài sản nhạy cảm lãi suất và nợ phải trả nhạy cảm lãi suất so với Vốn chủ sở hữu	≤50%: 0,050 50-65%: 0,040 65-80%: 0,030 80-95%: 0,020 >95%: 0,010	Tỷ lệ chênh lệch giữa tài sản nhạy cảm lãi suất và nợ phải trả nhạy cảm lãi suất >65% Vốn chủ sở hữu	- Mục tiêu đưa Tỷ lệ chênh lệch giữa tài sản nhạy cảm lãi suất và nợ phải trả nhạy cảm lãi suất <65% Vốn chủ sở hữu - Xây dựng, giám sát hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng trong từng thời kỳ phù hợp với quy mô vốn chủ sở hữu

Đơn vị: Hội đồng Quản trị

Số: 772/2026/TTr-BOD

Ngày ban hành: 24/4/2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank)

Hội đồng Quản trị (HĐQT) LPBank kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- Thông qua việc niêm yết trái phiếu không phải là trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền do LPBank phát hành ra công chúng (Trái phiếu)
  - Thông qua việc niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán: (i) tất cả các Trái phiếu phát hành thành công trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; và (ii) tất cả các Trái phiếu phát hành thành công trong khoảng thời gian từ ngày hoàn thành tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đến ngày hoàn thành tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.
  - ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT được toàn quyền quyết định và tổ chức thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký niêm yết, triển khai niêm yết, đăng ký giao dịch và các công việc khác liên quan đến vận hành Trái phiếu sau khi đã niêm yết trong suốt thời hạn Trái phiếu theo đúng quy định của pháp luật.
- Xuất toán ngoại bảng đối với khoản vay đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro
  - Phê duyệt xuất toán 688 khoản nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật (Nghị định 86/2024/NĐ-CP ngày 11/7/2024, Thông tư 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024):
    - Có thời gian tối thiểu 05 (năm) năm kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro;
    - Đã thực hiện tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được;
    - Các điều kiện khác theo quy định pháp luật.
  - Giao HĐQT tổ chức triển khai việc xuất toán ngoại bảng năm 2026 đối với các trường hợp cụ thể (khoản nợ, thời điểm..) trong phạm vi các khoản nợ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại điểm a nêu trên theo các quy định pháp luật.
- Về việc mua/nhận chuyển nhượng/thuê tài sản
  - Sự cần thiết



Nhằm tiếp tục mở rộng mạng lưới cũng như nâng cấp khu vực làm việc cho toàn bộ cán bộ nhân viên, thúc đẩy hiệu quả kinh doanh của hệ thống, đồng thời góp phần nâng cao hình ảnh, thương hiệu và vị thế của LPBank.

**b. Nội dung đề xuất**

- Đại hội đồng cổ đông đồng ý và thông qua việc LPBank thực hiện mua/nhận chuyển nhượng/thuê/mượn tài sản thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông để làm trụ sở của Trụ sở chính/Chi nhánh/Phòng Giao dịch và các đơn vị khác trực thuộc LPBank; văn phòng làm việc/học tập/sinh hoạt và lưu trú cho cán bộ nhân viên. Tài sản thực hiện giao dịch bảo đảm các điều kiện tối thiểu như sau:
  - + Thuộc lãnh thổ Việt Nam;
  - + Đặt tại khu vực thành phố (Đô thị);
  - + Diện tích sử dụng trên 500m<sup>2</sup>;
  - + Tiếp giáp trục đường lớn (đường tối thiểu 2 làn xe) và chiều dài tiếp giáp từ 20m trở lên.
- Khi thực hiện mua/nhận chuyển nhượng/thuê/mượn tài sản, trong khuôn khổ đặc điểm nêu trên, Đại hội đồng cổ đông đồng ý phê duyệt:
  - + Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định các nội dung liên quan đến đặc điểm tài sản, diện tích mua/nhận chuyển nhượng/thuê, giá mua/nhận chuyển nhượng/thuê, tỷ lệ đặt cọc/bảo đảm, phương thức/cách thức thanh toán, thỏa thuận nội dung hợp đồng... tùy theo tình hình thực tế đối với các tài sản cụ thể. Trường hợp giá trị 01 (một) tài sản mua/nhận chuyển nhượng/thuê lớn hơn 20% vốn điều lệ của Ngân hàng được ghi nhận trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất tại thời điểm phát sinh giao dịch, Hội đồng quản trị được chủ động quyết định thực hiện và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.
  - + Hội đồng quản trị được chủ động triển khai các nội dung công việc cụ thể để thực hiện các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và/hoặc giao/ủy quyền

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



Hồ Nam Tiến

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban điều hành;
- Lưu: VPQT.

Đơn vị chủ trì: Hội đồng quản trị

Số: 773/2026/TTr-BOD

Ngày ban hành: 24/4/2026

## TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank)


Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát LPBank trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028, cụ thể như sau:

1. Bà Vương Thị Huyền – thành viên Hội đồng quản trị: miễn nhiệm theo đơn từ nhiệm
2. Bà Dương Hoài Liên – thành viên Ban kiểm soát: miễn nhiệm để bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị LPBank nhiệm kỳ 2023-2028.

Căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ việc miễn nhiệm đối với 02 nhân sự nêu trên.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

TM. Hội đồng quản trị

Chủ tịch 



Hồ Nam Tiến

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VPQT.

Đơn vị chủ trì: Hội đồng quản trị

Số: 774/2026/TTr-BOD

Ngày ban hành: 24/4/2026

## TỜ TRÌNH

V/v: bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank)

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ LPBank;

Căn cứ Văn bản số 3394/NHNN-QLGS ngày 24/4/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028;

Hội đồng quản trị (HĐQT) LPBank trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028, cụ thể như sau:

### 1. Về số lượng thành viên HĐQT:

- Số lượng thành viên HĐQT hiện tại: 05 thành viên HĐQT, trong đó có 02 thành viên độc lập.
- Số lượng thành viên HĐQT dự kiến bầu bổ sung: 02 thành viên (trong trường hợp bà Dương Hoài Liên được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận là nhân sự dự kiến bầu bổ sung vào HĐQT), trong đó có 01 thành viên độc lập.
- Số lượng thành viên HĐQT sau khi bầu bổ sung: 06 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập (trong trường hợp bà Vương Thị Huyền được ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT theo đơn từ nhiệm).
- Số lượng thành viên HĐQT không phải là người điều hành là 06 thành viên, trong đó 02 thành viên là thành viên độc lập HĐQT;
- Số lượng thành viên HĐQT là người có liên quan: 0/6 thành viên (đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Các tổ chức tín dụng).

### 2. Danh sách ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 được HĐQT đề cử để trình ĐHĐCĐ như sau:

#### 2.1. Bà Dương Hoài Liên

- Sinh năm: 1981
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ Tài chính, lưu thông tiền tệ và tín dụng
- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính: 21 năm
- Vị trí đề cử: Thành viên HĐQT.

#### 2.2. Ông Phạm Quang Hưng

- Sinh năm: 1983
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ Khoa học và Công nghệ



*[Handwritten signature]*

- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính: 20 năm
- Vị trí đề cử: Thành viên độc lập HĐQT.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

TM. Hội đồng Quản trị



Hồ Nam Tiến

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VPQT.

Đính kèm:

- Trích ngang sơ yếu lý lịch của ứng viên được đề cử

**TRÍCH NGANG SƠ YẾU LÝ LỊCH NHÂN SỰ ỨNG VIÊN ĐỀ CỬ BẦU BỔ SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NGÂN HÀNG TMCP LỘC PHÁT VIỆT NAM NHIỆM KỲ IV (2023 – 2028)**

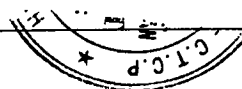
TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/Ngày cấp/Nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Quá trình công tác
1.	Dương Liên Hoài	23/09/1981	Số CCCD: 001181004188 Ngày cấp: 13/04/2021. Nơi cấp Cục CS QLHC về TTXH	Tổ dân phố 2, phường Hà Đông, TP Hà Nội	- Thạc sỹ Tài chính, lưu thông tiền tệ và tín dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 12/2004 → 09/2005: Chuyên viên tín dụng – Ngân hàng VIB - Sở giao dịch</li> <li>- Từ 11/2005 → 09/2006: Nhân viên tín dụng cá nhân – Ngân hàng Sacombank - CN Hà Nội</li> <li>- Từ 10/2006 → 07/2007: Nhân viên Tín dụng Doanh nghiệp cấp 1 – Ngân hàng Sacombank - CN Hà Nội</li> <li>- Từ 08/2007 → 09/2008: Chuyên viên Ngân hàng – Ngân hàng Sacombank - Hội sở (Phòng Thẩm định)</li> <li>- Từ 09/2008 → 10/2009: Chuyên viên Thẩm định – Ngân hàng Sacombank - Hội sở (Văn phòng Khu vực Hà Nội)</li> <li>- Từ 10/2009 → 04/2010: Phó Phòng phụ trách Phòng giao dịch Hà Tây – Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Hà Đông</li> <li>- Từ 04/2010 → 05/2010: Trưởng phòng giao dịch Hà Tây – Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Hà Đông</li> <li>- Từ 05/2010 → 09/2010: Phó phòng Phụ trách phòng Dịch vụ khách hàng – Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Đống Đa</li> </ul>

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/Ngày cấp/Nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Quá trình công tác
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 09/2010 → 01/2011: Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng – Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Đồng Đa</li> <li>- Từ 02/2012 → 06/2012: Trợ lý giám đốc chi nhánh – Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Đồng Đa</li> <li>- Từ 06/2012 → 12/2013: Trưởng phòng Doanh nghiệp – Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Đồng Đa</li> <li>- Từ 12/2013 → 05/2014: Trưởng phòng Kinh doanh – Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Đồng Đa</li> <li>- Từ 05/2014 → 11/2015: Trưởng phòng Kinh doanh – Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh 8 tháng 3 Hà Nội</li> <li>- Từ 11/2015 → 03/2018: Phó Giám đốc Chi nhánh phụ trách Kinh doanh – Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh 8 tháng 3 Hà Nội</li> <li>- Từ 04/2018 → 04/2023: Thành viên HĐQT độc lập – Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt</li> <li>- Từ 04/2023 → Nay: Trưởng Ban kiểm soát – Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam</li> </ul>



TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/Ngày cấp/Nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Quá trình công tác
2.	Phạm Hung Quang	30/10/1983	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CCCD 058083000013;</li> <li>- Ngày cấp: 03/07/2023;</li> <li>- Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.</li> </ul>	Số 6, Đường 6, KP2, Phường Bình Trưng TP. Hồ Chí Minh	- Thạc sỹ Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 08/2006 → 03/2009: Chuyên viên tư vấn – Công ty Mercer</li> <li>- Từ 03/2009 → 04/2011: Chuyên viên tư vấn cao cấp – Công ty Deloitte</li> <li>- Từ 06/2011 → 10/2013: Trưởng phòng Định Phí – Công ty Mazars Assurance Vie, Paris, Pháp</li> <li>- Từ 02/2014 → 02/2015: Trưởng phòng Định Phí – Công ty TNHH BHNT Sun Life Việt Nam (tên cũ là PVI Sun Life)</li> <li>- Từ 03/2015 → 06/2019: Chuyên gia tính toán được chỉ định kiểm Quản lý rủi ro – Công ty TNHH BHNT Fubon Việt Nam</li> <li>- Từ 12/2019 → 07/2020: Giám đốc của Phòng Hợp tác và Phát triển các kênh phân phối, Phòng Định phí bảo hiểm – Công ty TNHH BHNT Cathay Việt Nam</li> <li>- Từ 07/2020 → 10/2025: Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH BHNT Cathay Việt Nam</li> <li>- Từ 12/2025 → 02/2026: Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị – Tổng Công ty Bảo hiểm LPBank</li> <li>- Từ 02/2026 → Nay: Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị – Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank</li> </ul>





Đơn vị chủ trì: Hội đồng Quản trị

Số: 775/2026/TTr-BOD

Ngày ban hành: 24/4/2026

## **TỜ TRÌNH**

V/v: Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank)

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ LPBank;

Căn cứ Văn bản số 3394/NHNN-QLGS ngày 24/4/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028;

Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát (BKS) LPBank trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về nhân sự BKS, cụ thể như sau:

I. Phê duyệt số lượng thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028 là 05 thành viên.

II. Bầu bổ sung thành viên BKS theo thông tin dưới đây:

- Số lượng thành viên BKS hiện tại: 02 thành viên (do Đại hội sẽ thực hiện miễn nhiệm 01 thành viên BKS đối với Bà Dương Hoài Liên).
- Số lượng thành viên BKS dự kiến bầu bổ sung: 03 thành viên
- Số lượng thành viên BKS sau khi bầu bổ sung: 05 thành viên.
- Danh sách ứng viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 được BKS đề cử để trình ĐHĐCĐ gồm 04 ứng viên như sau:

1. Bà Phạm Thị Thơm

- Sinh năm: 1969
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính: 34 năm
- Vị trí đề cử: Thành viên Ban kiểm soát.

2. Bà Trịnh Thị Thanh Hằng

- Sinh năm: 1976
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính: 26 năm
- Vị trí đề cử: Thành viên Ban kiểm soát.

3. Bà Phùng Thị Thu Hiền

- Sinh năm: 1984





- Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị rủi ro – Ngân hàng tài chính
- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính: 17 năm
- Vị trí đề cử: Thành viên Ban kiểm soát.

4. Bà Dương Thị Thanh Hương

- Sinh năm: 1979
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính: 14 năm
- Vị trí đề cử: Thành viên Ban kiểm soát.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



Hồ Nam Tiến

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VPQT.

Đính kèm:

- Trích ngang sơ yếu lý lịch của ứng viên được đề cử.

**TRÍCH NGANG SƠ YẾU LÝ LỊCH NHÂN SỰ ỨNG VIÊN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ BẦU BỎ SUNG VÀO BAN KIỂM SOÁT  
NGÂN HÀNG TMCP LỘC PHÁT VIỆT NAM NHIỆM KỲ IV (2023 – 2028)**

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/Ngày cấp/Nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Quá trình công tác
1.	Phạm Thị Thơm	05/02/1969	Số CCCD: 037169000304 Ngày cấp: 31/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	TT Bách Khoa, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 03/1991 → 01/1992: Nhân viên Hành chính tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Hà Nội.</li> <li>- Từ 02/1992 → 09/2001: Nhân viên Kế toán tại Agribank – Chi nhánh Hà Nội.</li> <li>- Từ 10/2001 → 09/2003: Phó phòng Kế toán tại Agribank – Chi nhánh Hà Nội.</li> <li>- Từ 10/2003 → 12/2005: Trưởng phòng Kế toán tại Agribank – Chi nhánh Hà Nội, phụ trách quản lý chung và trực tiếp mảng tài chính.</li> <li>- Từ 01/2006 → 09/2006: Chuyên viên tại Vụ Tài chính kế toán – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhiệm vụ xây dựng chính sách.</li> <li>- Từ 10/2006 → 12/2008: Phó phòng Chế độ tại Vụ Tài chính kế toán – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, xây dựng chính sách kế toán của tổ chức tín dụng.</li> <li>- Từ 01/2009 → 03/2021: Trưởng phòng Chế độ tại Vụ Tài chính kế toán – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, xây dựng chính sách kế toán tổ chức tín dụng và Ngân hàng Nhà nước.</li> </ul>

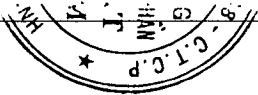
*22*

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/Ngày cấp/Nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Quá trình công tác
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 07/2009 → 03/2019: Thành viên Ban kiểm soát tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank).</li> <li>- Từ 04/2021 → 10/2025: Thành viên Ban kiểm soát tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank).</li> </ul>
2.	Trịnh Thị Thanh Hằng	05/11/1976	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số CCCD: 038176009396 ngày cấp 27/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.</li> </ul>	TH CCCT&DV N04, KĐT MĐN, Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 09/1998 → 06/1999: Giáo viên – Trường PTTH dân lập Hồng Bàng</li> <li>- Từ 06/1999 → 12/2008: Nhân viên Công nghệ thông tin – Ngân hàng TMCP Quân đội</li> <li>- Từ 12/2008 → 03/2010: Nhân viên Tài chính kế toán – Ngân hàng TMCP Quân đội</li> <li>- Từ 04/2010 → 04/2015: Thành viên Ban Kiểm soát – Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)</li> <li>- Từ 11/2010 → 08/2015: Kiểm soát viên – Công ty TNHH Thu hồi nợ AMC VPBank (AMC VPBank)</li> <li>- Từ 08/2015 → 04/2017: Kiểm soát viên chuyên trách – Công ty TNHH Thu hồi nợ AMC VPBank (AMC VPBank)</li> <li>- Từ 04/2017 → 04/2025: Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách – Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng</li> </ul>



TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/Ngày cấp/Nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Quá trình công tác
3.	Phùng Thị Thu Hiền	17/11/1984	Số CCCD: 001184015799 Ngày cấp: 22/10/2024. Nơi cấp: Bộ Công an	Tập thể Đại học KTQD, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội	Thạc sỹ Quản trị Rủi ro – Ngân hàng tài chính	<ul style="list-style-type: none"><li>- Từ 05/2009 → 06/2012: Chuyên viên Quản lý rủi ro – Ngân hàng Liên Việt (sau đổi tên là Ngân hàng Bưu điện Liên Việt)</li><li>- Từ 06/2012 → 01/2015: Trưởng bộ phận Quản lý rủi ro – Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt</li><li>- Từ 01/2015 → 06/2018: Phó Trưởng phòng Quản lý rủi ro – Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt</li><li>- Từ 06/2018 → 01/2022: Trưởng phòng Quản lý rủi ro – Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt</li><li>- Từ 01/2022 → 4/2026: Phó Giám đốc Khối Quản trị rủi ro – Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)</li></ul>
4.	Dương Thị Thanh Hương	29/11/1979	Số CCCD: 036179006637 Ngày cấp: 29/03/2024 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.	TDP Goldenplaece, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"><li>- Từ 12/2003 → 02/2005: Nhân viên tại Công ty Thông tin di động VMS, thực hiện nhiệm vụ giao dịch với khách hàng trong lĩnh vực viễn thông.</li><li>- Từ 05/2005 → 02/2011: Chuyên viên tín dụng tại Phòng tín dụng, Công ty Tài chính Bưu điện – Tập đoàn VNPT, thực hiện các công việc liên quan đến tín dụng.</li><li>- Từ 03/2011 → 07/2011: Trợ lý Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần XNK Cơ điện Thanh Phong trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.</li><li>- Từ 08/2011 → 02/2024: Chuyên viên phòng dịch vụ ngân hàng, Ban Dịch vụ Tài chính Bưu chính tại Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, thực hiện</li></ul>

*[Handwritten signature]*



TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/Ngày cấp/Nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Quá trình công tác
						<p>các công việc liên quan đến dịch vụ tài chính ngân hàng.</p> <p>- Từ 03/2024 → Nay: Chuyên viên phòng dịch vụ ngân hàng, Ban Điều hành Kinh doanh dịch vụ Tài chính Bưu chính tại Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.</p>

